



CÔNG TY CỔ PHẦN KINH DOANH KHÍ MIỀN NAM
SOUTHERN GAS TRADING JOINT STOCK COMPANY



NỘI LỰC VỮNG VÀNG SẴN SÀNG VƯƠN XA



2021 | BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN

MỤC LỤC



01	DANH MỤC CHỮ VIẾT TẮT	04
	THÔNG ĐIỆP CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ	06
	NHỮNG CON SỐ NỔI BẬT	08

02	TỔNG QUAN VỀ GAS SOUTH	
	Thông tin tổng quan	10
	Quá trình hình thành và phát triển	14
	Giải thưởng và thành tựu	18
	Cơ cấu cổ đông và Quá trình tăng vốn điều lệ	20
	Tổ chức và Bộ máy nhân sự	22
	Lĩnh vực hoạt động và Khách hàng tiêu biểu	32
	Sản phẩm - Dịch vụ và Hệ thống kinh doanh	34
	Bối cảnh bên ngoài: Môi trường vĩ mô và triển vọng	44
	Bối cảnh bên trong: Sự khác biệt của GAS SOUTH	46
Mục tiêu và định hướng chiến lược phát triển đến 2026	48	

03	BÁO CÁO QUẢN TRỊ CÔNG TY	
	Báo cáo của Hội đồng Quản trị	52
	Báo cáo của Thành viên độc lập HĐQT	57
	Báo cáo của Ban Kiểm soát	59
	Lương, thưởng, thù lao của HĐQT, BKS, BTGD	64
	Giao dịch của Công ty, thành viên HĐQT, BKS, BTGD và người có liên quan Rủi ro ảnh hưởng đến HĐKD và Phương pháp quản trị	65

04	BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC	
	Chỉ tiêu tài chính nổi bật 2017-2021	76
	Giải pháp điều hành và Thành quả kinh doanh	77
	Những bài học kinh nghiệm	80
	Phân tích tình hình tài chính	80
Kế hoạch SXKD năm 2022	85	

05	BÁO CÁO PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG	
	Thông tin chung	90
	Định hướng và Quản trị phát triển bền vững	92
	Đóng góp kinh tế	100
	Bảo vệ môi trường	104
	Đóng góp cho xã hội – cộng đồng	106
	Hoạt động thị trường vốn xanh	113

06	BÁO CÁO TÀI CHÍNH	
	Thông tin chung	116
	Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc	117
	Báo cáo kiểm toán độc lập	118
	Bảng cân đối kế toán	120
	Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất	122
	Báo cáo lưu chuyển tiền tệ	123
Thuyết minh báo cáo tài chính	124	

DANH MỤC CHỮ VIẾT TẮT

PetroVietnam/Tập đoàn	Tập đoàn Dầu khí Quốc gia Việt Nam
PV GAS/Tổng Công ty Khí	Tổng Công ty Khí Việt Nam - CTCP
Công ty/GAS SOUTH/KMN/KHÍ MIỀN NAM	Công ty Cổ phần Kinh doanh Khí miền Nam
CTCP	Công ty Cổ phần
ĐHĐCĐ	Đại hội đồng cổ đông
HĐQT	Hội đồng Quản trị
BTGD	Ban Tổng Giám đốc
BKS	Ban Kiểm soát
CBNV	Cán bộ Nhân viên
HĐKD	Hoạt động kinh doanh
CNG	Khí thiên nhiên nén (Compressed Natural Gas)
LNG	Khí thiên nhiên hóa lỏng (Liquefied Natural Gas)
LPG	Khí dầu mỏ hóa lỏng (Liquefied Petroleum Gas)
AT-CL-MT	An toàn – Chất lượng – Môi trường
KCN	Khu Công nghiệp
ISO	Tiêu chuẩn ISO
OHSAS	Hệ thống Quản lý An toàn và Sức khỏe Nghề nghiệp
PCCC	Phòng cháy chữa cháy
PRU	Trạm giảm áp (Pressure Reducing Unit)
LNST	Lợi nhuận sau thuế
LNTT	Lợi nhuận trước thuế
VĐL	Vốn điều lệ
BCTN	Báo cáo thường niên
BCTC	Báo cáo tài chính



THÔNG DIỆP CỦA HĐQT



GAS SOUTH

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CHỦ TỊCH
PHAN QUỐC NGHĨA

Năm 2021

Cơn bão Covid-19 tiếp tục tàn phá gây ảnh hưởng nghiêm trọng đến nền kinh tế trong và ngoài nước, đặc biệt làn sóng Covid lần thứ tư đã gây tác động tiêu cực đến đời sống kinh tế, xã hội khiến hàng ngàn doanh nghiệp chao đảo, trong đó hoạt động sản xuất kinh doanh của GAS SOUTH cũng chịu ảnh hưởng lớn do việc đi lại, vận chuyển hàng hoá gặp nhiều khó khăn, giá CP biến động thất thường và tăng cao vào các tháng cuối năm, khiến một số khách hàng đã chuyển qua sử dụng nhiên liệu khác thay thế có giá thấp hơn nên sản lượng tiêu thụ bị giảm đáng kể.

Trước những khó khăn đó, tập thể Ban Lãnh đạo cùng toàn thể cán bộ nhân viên GAS SOUTH luôn đoàn kết, thay đổi tư duy, chủ động thích nghi với tình hình mới; triển khai đồng bộ và quyết liệt các giải pháp đã đề ra như: Rà soát, sắp xếp lại các vị trí làm việc để nâng cao năng suất lao động cũng như để tăng thu nhập cho người lao động; Tuân thủ và thực hiện nghiêm túc các chỉ thị, yêu cầu về phòng chống dịch Covid - 19, triển khai thực hiện sản xuất 3 tại chỗ ở các kho, trạm nạp, triển khai áp dụng chữ ký số trong Công ty, làm việc luân phiên tại văn phòng, làm việc từ xa,... nhờ đó GAS SOUTH đã kiểm soát tốt công tác phòng chống dịch Covid-19, đảm bảo hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty luôn được duy trì ổn định, không bị gián đoạn.

Với sự chủ động và quyết liệt nêu trên, GAS SOUTH đã được hưởng những trái ngọt sau một năm đầy gian khó; Hoàn thành các chỉ tiêu cơ bản đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua, đặc biệt là chỉ tiêu lợi nhuận trước thuế đạt 99,66 tỷ đồng, bằng 127,36% kế hoạch năm và chỉ tiêu tổng doanh thu đạt 5.869 tỷ đồng bằng 114,44% kế hoạch năm, cụ thể như sau:

Sản lượng LPG

216.460 tấn,
đạt 89,38% KH.

Sản lượng vỏ bình

399.449 vỏ,
đạt 87,95% KH.

Sản lượng CNG

109,12 triệu Sm³,
đạt 90,94% KH.

Tổng doanh thu

5.869,31 tỷ đồng,
đạt 114,44% KH.

Lợi nhuận trước thuế

99,66 tỷ đồng,
đạt 127,36% KH.

Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/VĐL

đạt 15,84%.

Năm 2022

Dự kiến năm 2022 tình hình dịch bệnh vẫn còn diễn biến phức tạp và khó lường, giá CP biến động thất thường, tình hình gian lận thương mại trong kinh doanh LPG vẫn tồn tại ở hầu hết các khu vực thị trường. Với việc lường trước những khó khăn, tận dụng các cơ hội, kinh nghiệm và trên tinh thần phát huy những thành công đã đạt được, GAS SOUTH xác định tập trung vào những nhiệm vụ chính sau:

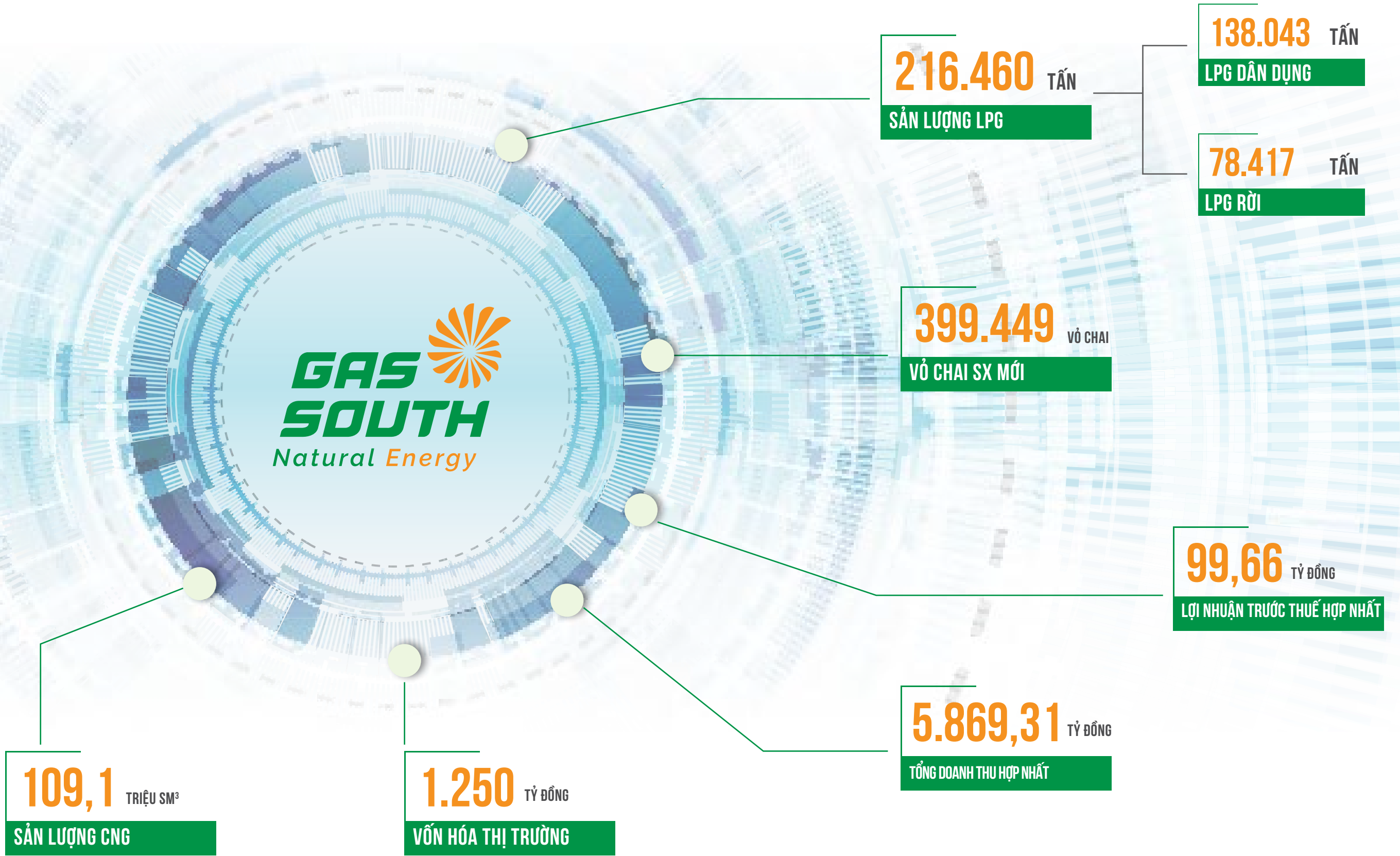
1. Vận hành an toàn, hiệu quả và đảm bảo công tác an ninh, an toàn tại các khu vực sản xuất, kinh doanh của Công ty.
2. Đẩy mạnh công tác phát triển thị trường LPG nhằm gia tăng thị phần; Khai thác và sử dụng hiệu quả hệ thống kho, trạm nạp của Công ty.
3. Tiếp tục triển khai dự án đầu tư hệ thống phân phối sản phẩm LNG để kịp thời cung cấp ra thị trường, đảm bảo đạt hiệu quả cao.
4. Tăng cường công tác chuyển đổi số và chuẩn hóa các thiết bị tại các kho/trạm cho phù hợp với chiến lược phát triển của Công ty.
5. Duy trì tốt công tác phòng chống dịch Covid - 19, ổn định các chính sách/chế độ phúc lợi cho Người lao động.

Thay mặt tập thể Ban Lãnh đạo Công ty cùng toàn thể cán bộ nhân viên GAS SOUTH, xin chân thành cảm ơn sự ủng hộ, sự hợp tác bền chặt, sự tin tưởng và chia sẻ của các cổ đông, đối tác, khách hàng trong giai đoạn khó khăn, hy vọng cùng với sự đồng lòng quyết tâm của tập thể cán bộ nhân viên, chúng ta sẽ đưa con thuyền GAS SOUTH tiếp tục bước đến bến bờ vinh quang với quyết tâm "NỘI LỰC VỮNG VÀNG - SẴN SÀNG VƯƠN XA".

Xin gửi đến Quý vị và gia đình lời chúc sức khỏe, thành công và hạnh phúc.

Trân trọng kính chào!
TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH
PHAN QUỐC NGHĨA

NHỮNG CON SỐ NỔI BẬT NĂM 2021



TỔNG QUAN VỀ GAS SOUTH

THÔNG TIN TỔNG QUAN

QUÁ TRÌNH HÌNH THÀNH VÀ PHÁT TRIỂN

GIẢI THƯỞNG VÀ THÀNH TỰU

CƠ CẤU CỔ ĐÔNG VÀ QUÁ TRÌNH TĂNG VỐN ĐIỀU LỆ

TỔ CHỨC VÀ BỘ MÁY NHÂN SỰ

LĨNH VỰC HOẠT ĐỘNG VÀ KHÁCH HÀNG TIÊU BIỂU

SẢN PHẨM, DỊCH VỤ VÀ HỆ THỐNG KINH DOANH

BỐI CẢNH BÊN NGOÀI: MÔI TRƯỜNG VĨ MÔ VÀ TRIỂN VỌNG NGÀNH

BỐI CẢNH BÊN TRONG: SỰ KHÁC BIỆT CỦA GAS SOUTH

MỤC TIÊU VÀ ĐỊNH HƯỚNG CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN ĐẾN 2026

21
NĂM
XÂY DỰNG NỀN TẢNG



VỚI HƠN 21 NĂM HOẠT ĐỘNG TRONG LĨNH VỰC KINH DOANH KHÍ, GAS SOUTH ĐÃ TỪNG BƯỚC XÂY DỰNG THƯƠNG HIỆU, UY TÍN ĐỐI VỚI KHÁCH HÀNG, ĐÂY LÀ NỀN TẢNG QUAN TRỌNG GIÚP CÔNG TY PHÁT TRIỂN TRONG THỜI GIAN TỚI.

THÔNG TIN TỔNG QUAN

- ▶ Tên giao dịch: Công ty Cổ phần Kinh doanh Khí miền Nam
- ▶ Tên tiếng Anh: Southern Gas Trading Joint Stock Company
- ▶ Tên viết tắt: GAS SOUTH JSC
- ▶ Mã chứng khoán: PGS
- ▶ Ngày niêm yết: 15/11/2007
- ▶ Sàn niêm yết: HNX
- ▶ Logo: 
- ▶ Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0305097236, do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP.HCM cấp đăng ký thay đổi lần thứ 22 ngày 30/06/2020.
- ▶ Vốn điều lệ: 500 tỷ đồng
- ▶ Vốn chủ sở hữu: 1.006.749.577.739 đồng (tại ngày 31/12/2021)
- ▶ Trụ sở chính: Lầu 4, PetroVietnam Tower, Số 1 - 5 Lê Duẩn, phường Bến Nghé, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam
- ▶ Điện thoại : (84.28) 3910.0324 - 3910.0108
- ▶ Fax: (84.28) 3910.0165
- ▶ Website: <http://www.pgs.com.vn>



QUÁ TRÌNH HÌNH THÀNH VÀ PHÁT TRIỂN

2000

XÍ NGHIỆP KHÍ MIỀN NAM RA ĐỜI

Tiền thân của Công ty Cổ phần Kinh doanh Khí hóa lỏng miền Nam (nay là Công ty Cổ phần Kinh doanh Khí miền Nam) là Xí nghiệp Kinh doanh các Sản phẩm Khí miền Nam trực thuộc Công ty Chế biến và Kinh doanh các Sản phẩm Khí (PV GAS) được thành lập ngày 28/03/2000 theo Quyết định số 389/QĐ-HĐQT của Hội đồng Quản trị Tổng Công ty Dầu khí Việt Nam (nay là Tập đoàn Dầu khí Quốc gia Việt Nam).



THÀNH LẬP CÔNG TY KINH DOANH KHÍ HÓA LỎNG MIỀN NAM

Ngày 12/04/2006, thành lập Công ty Kinh doanh Khí hóa lỏng miền Nam (GAS SOUTH) trên cơ sở Công ty Chế biến và Kinh doanh các Sản phẩm Khí (PV GAS) và Bộ phận Kinh doanh Khí hóa lỏng của Công ty Thương mại Dầu khí (Petechim).

2006

2007

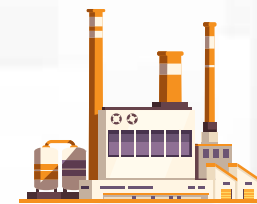
MÔ HÌNH CTCP CHÍNH THỨC ĐI VÀO HOẠT ĐỘNG VÀ NIÊM YẾT TRÊN HNX

Công ty chính thức đi vào hoạt động dưới mô hình CTCP kể từ ngày 25/07/2007 với vốn điều lệ 150 tỷ đồng. Cũng trong năm này, 15 triệu cổ phiếu của Công ty được niêm yết trên Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội (HNX) với mã cổ phiếu là PGS. ĐẠT CHỨNG CHỈ VỀ HỆ THỐNG QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG, HỆ THỐNG QUẢN LÝ MÔI TRƯỜNG, HỆ THỐNG QUẢN LÝ AN TOÀN VÀ SỨC KHỎE NGHỀ NGHIỆP. GAS SOUTH đã được Viện Tiêu Chuẩn Anh (BSI) công nhận và cấp chứng chỉ Hệ thống Quản lý Chất lượng ISO 9001:2000, Hệ thống Quản lý Môi trường ISO 14001:2000, Hệ thống Quản lý An toàn và sức khỏe nghề nghiệp OHSAS 18001:2007, và liên tục nâng cấp lên phiên bản mới trong các năm tiếp theo.

2009

TIÊN PHONG KINH DOANH SẢN PHẨM KHÍ THIÊN NHIÊN NÉN (CNG)

GAS SOUTH là đơn vị tiên phong đưa sản phẩm CNG tham gia thị trường, phục vụ nhu cầu sử dụng làm nhiên liệu cho các KCN và phương tiện giao thông vận tải.



TĂNG VỐN ĐIỀU LỆ LÊN 380 TỶ ĐỒNG

Phát hành thành công 22.124.400 cổ phần, tương ứng với giá trị 221,244 tỷ đồng cho cổ đông hiện hữu, CBNV và cổ đông chiến lược, nâng vốn điều lệ Công ty lên 380 tỷ đồng.

2011

2015

KỶ NIỆM 15 NĂM THÀNH LẬP - TĂNG VỐN ĐIỀU LỆ LÊN 500 TỶ ĐỒNG

Sau 15 năm hoạt động, sản lượng kinh doanh LPG của Công ty đã đạt trên 230.000 tấn/năm, doanh thu đạt 6.000 tỷ đồng và tiếp tục tăng trưởng mạnh. Phát hành thêm 12.000.000 cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu, tương ứng giá trị 120 tỷ đồng từ nguồn vốn của chủ sở hữu, và nâng tổng vốn điều lệ của Công ty lên 500 tỷ đồng.



2016

TÁI CƠ CẤU BỘ MÁY TỔ CHỨC - ĐỔI TÊN CÔNG TY

Tập trung tái cơ cấu bộ máy tổ chức thông qua thoái toàn bộ vốn góp tại CTCP CNG Việt Nam, chuyển đổi Công ty TNHH MTV Khí hoá lỏng Việt Nam thành Chi nhánh VT GAS, chuyển đổi Công ty TNHH MTV Kinh doanh Khí hoá lỏng miền Đông thành Chi nhánh miền Đông. Đồng thời, GAS SOUTH cũng chính thức đổi tên thành Công ty Cổ phần Kinh doanh Khí miền Nam vào tháng 05/2016.

2019

KHẲNG ĐỊNH VỊ THẾ HÀNG ĐẦU TẠI VIỆT NAM TRONG KINH DOANH LPG, CNG VÀ VỎ CHAI LPG

Sau gần 20 năm hình thành và phát triển, GAS SOUTH hiện đã trở thành Công ty kinh doanh LPG, CNG và vỏ chai LPG hàng đầu tại Việt Nam: Năm 2019 cung cấp ra thị trường 312.724 tấn LPG, 413.666 vỏ chai LPG và gần 139 triệu Sm³ CNG, doanh thu đạt mức 6.391,8 tỷ đồng. Khẳng định thương hiệu GAS SOUTH với 7 nhãn hiệu chai LPG: PETROVIETNAM GAS; Gas Dầu Khí, VT-Gas, A Gas, JP Gas, Dak Gas, Đặng Phước Gas có uy tín đối với các đối tác kinh doanh và người tiêu dùng



HOẠT ĐỘNG KINH DOANH TĂNG TRƯỞNG VƯỢT BẬC

Sau một năm tái cấu trúc, hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty đã tăng trưởng vượt bậc. Tổng doanh thu vượt mức 6.000 tỷ đồng lên con số 6.101,5 tỷ đồng, bằng 128,6% kế hoạch và tăng trưởng đến 13,5% so với năm 2016. Lợi nhuận trước thuế ghi nhận ở mức 138,2 tỷ đồng, đạt 110,4% kế hoạch năm.

Hoàn thành triển khai Chương trình thực hành 5S tại Khối Văn phòng Công ty, CN Đồng Nai, CN Bình Khí ngày 20/06/2017 và tiếp tục duy trì nghiêm túc Chương trình 5S tại các đơn vị trên.

2017

2021

HỆ THỐNG HOÁ QUY TRÌNH QUẢN TRỊ NỘI BỘ – THÍCH NGHI VỚI TÌNH HÌNH MỚI.

Sau hơn 1 năm thực hiện tái cấu trúc, GAS SOUTH đã ghi nhận hiệu quả trong việc sắp xếp lại bộ máy nhân sự, hiệu suất lao động, hiệu quả trong sản xuất - kinh doanh được nâng cao. Công tác quản trị nhân sự được chú trọng, Hệ thống và chuẩn hoá các quy chế, quy trình quản trị nội bộ; Liên tục cải tiến chính sách lương thưởng cho phù hợp với tình hình thực tế và khích lệ người lao động yên tâm gắn bó với Công ty.

GAS SOUTH xác định tiếp tục duy trì vị thế tăng trưởng trên thị trường kinh doanh các sản phẩm khí, tiếp cận kịp thời kỹ thuật công nghệ LNG để đón đầu sản phẩm

LNG. Nâng cao chất lượng dịch vụ bán hàng từ công tác giao nhận, làm sạch vỏ chai LPG, đến chuẩn hoá chất lượng LPG nhằm đáp ứng đúng theo nhu cầu của từng nhóm khách hàng, cũng như quảng bá thương hiệu, duy trì và dẫn khẳng định là nhà phân phối chuyên nghiệp với thương hiệu dẫn đầu trong lĩnh vực kinh doanh LPG đóng chai. GAS SOUTH cũng tiến tới áp dụng thành công ứng dụng công nghệ thông tin vào việc quản trị và kiểm soát giúp giảm chi phí quản lý.



TÁI CẤU TRÚC BỘ MÁY CÔNG TY, RA MẮT BỘ NHẬN DIỆN THƯƠNG HIỆU MỚI.

ĐHĐCĐ bất thường cuối năm 2019 đã thay đổi đáng kể bộ máy lãnh đạo Công ty. Năm 2020, GAS SOUTH thực hiện tái cấu trúc thông qua việc Thành lập Công ty TNHH Khí hóa lỏng Việt Nam - VT GAS trên cơ sở tổ chức lại 02 Chi nhánh miền Đông và Chi nhánh VT Gas; Cơ cấu, sắp xếp lại các Phòng thuộc Khối Điều hành Công ty từ 06 Phòng giảm còn 05 Phòng; Phân chia lại địa bàn kinh doanh LPG cho các Đơn vị theo khu vực địa lý; Ban hành sơ đồ tổ chức, định biên lao động cho các đơn vị trong toàn Công ty theo hướng tinh gọn, đảm bảo hiệu quả kinh doanh.

Công ty đã xây dựng lại hệ thống lương theo sản lượng và gắn với hiệu quả sản xuất kinh doanh, đồng thời triển khai đồng loạt các giải pháp nhằm nâng cao chất lượng sản phẩm và thực hiện số hóa, quản lý và truy xuất nguồn gốc vỏ chai LPG.

Trong năm 2020, Công ty đã ra mắt bộ nhận diện thương hiệu mới, đồng thời triển khai dự án tại Chi nhánh miền Tây (thành phố Cần Thơ) với công suất 720 Kwp và tại Chi nhánh Bình Khí (huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai) với công suất 996 KWP, đưa vào sử dụng sản xuất kinh doanh và chuyển bán lượng điện dư cho các Công ty điện lực của EVN.

2020

GIẢI THƯỞNG VÀ THÀNH TỰU

HUÂN CHƯƠNG LAO ĐỘNG HẠNG NHÌ

Do Chủ tịch nước trao tặng năm 2012

ĐƠN VỊ XUẤT SẮC TRONG PHONG TRÀO THI ĐUA NĂM 2012, 2014

Của Bộ Công thương

ĐƠN VỊ XUẤT SẮC TRONG PHONG TRÀO THI ĐUA NĂM 2015

Của Chính phủ

TOP 30 DOANH NGHIỆP MINH BẠCH NHẤT 2015 - 2016

Của Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội (HNX)

CHỨNG NHẬN CHỈ SỐ TÍN NHIỆM “THƯƠNG HIỆU UY TÍN - TRUSTED BRAND 2016”

Do Tổ chức đánh giá và chứng nhận Quốc tế Interconformity (CHLB Đức) cùng với Hội đồng Liên minh Thương mại-Viện Doanh nghiệp Việt Nam tổ chức

TOP 10 DOANH NGHIỆP NIÊM YẾT NHÓM VỐN HÓA VỪA (MIDCAP) CÓ BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN TỐT NHẤT NĂM 2018

Do Sở Giao dịch Chứng khoán TP.HCM (HOSE), Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội (HNX) và Báo Đầu tư Chứng khoán tổ chức

TOP 5 BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN TỐT NHẤT NĂM 2021

Do Sở Giao dịch Chứng khoán TP. HCM (HOSE) và Báo Đầu tư Chứng khoán tổ chức

CHI NHÁNH BÌNH KHÍ – GAS SOUTH

đạt doanh nghiệp đầu tiên tại Việt Nam được Mỹ cấp chứng chỉ DOT về lĩnh vực sản xuất vỏ chai LPG

CHỨNG NHẬN HÀNG VIỆT NAM CHẤT LƯỢNG CAO - CHUẨN HỘI NHẬP

do Người tiêu dùng bình chọn và được Hội Doanh nghiệp Hàng Việt Nam Chất lượng cao cấp ngày 15/11/2021.

CƠ CẤU CỔ ĐÔNG VÀ QUÁ TRÌNH TĂNG VỐN ĐIỀU LỆ

THÔNG TIN CỔ PHẦN (TẠI NGÀY 24/06/2021)

Số cổ phiếu phổ thông	: 50.000.000 cổ phần
Số cổ phiếu đang lưu hành	: 49.998.794 cổ phần
Số lượng cổ phiếu quỹ	: 1.206 cổ phần
Số cổ phần chuyển nhượng tự do	: 50.000.000 cổ phần
Số cổ phần bị hạn chế chuyển nhượng	: 0 cổ phần

CƠ CẤU CỔ ĐÔNG (TẠI NGÀY 24/06/2021)

ĐỐI TƯỢNG	SỐ LƯỢNG CỔ PHẦN	TỶ LỆ/VĐL (%)
Cổ đông trong nước	48.665.949	97,33
Cá nhân	31.012.488	56,81
Tổ chức	17.653.461	35,31
Cổ đông nước ngoài	1.334.051	2,67
Cá nhân	163,137	0,33
Tổ chức	1.170.900	2,34
Tổng cộng	50.000.000	100,00

DANH SÁCH CỔ ĐÔNG LỚN NẴM GIỮ TRÊN 5% VỐN ĐIỀU LỆ (TẠI NGÀY 24/06/2021)

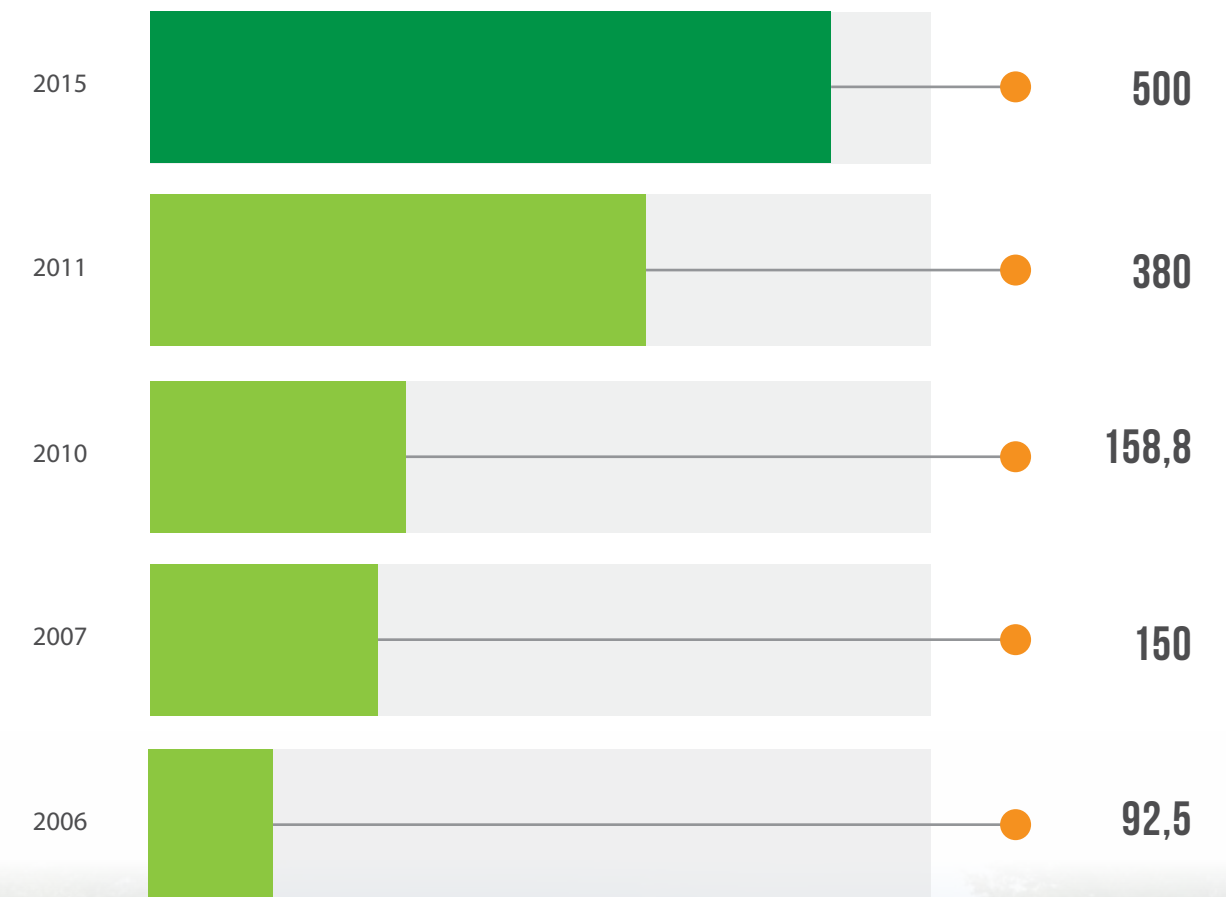


TÊN TỔ CHỨC/ CÁ NHÂN	SỐ CMND/ HỘ CHIẾU/ĐKKD	ĐỊA CHỈ	SỐ LƯỢNG CỔ PHẦN	TỶ LỆ (%)
Tổng Công ty Khí Việt Nam – CTCP (PV Gas)	3500102710	Tòa nhà PV Gas Tower, 673 Nguyễn Hữu Thọ, Xã Phước Kiển, Huyện Nhà Bè, TP.HCM	17.631.579	35,26

QUÁ TRÌNH TĂNG VỐN ĐIỀU LỆ

Trong năm 2021, Công ty không có hoạt động tăng vốn.

ĐVT: Tỷ đồng



TỔ CHỨC VÀ BỘ MÁY NHÂN SỰ

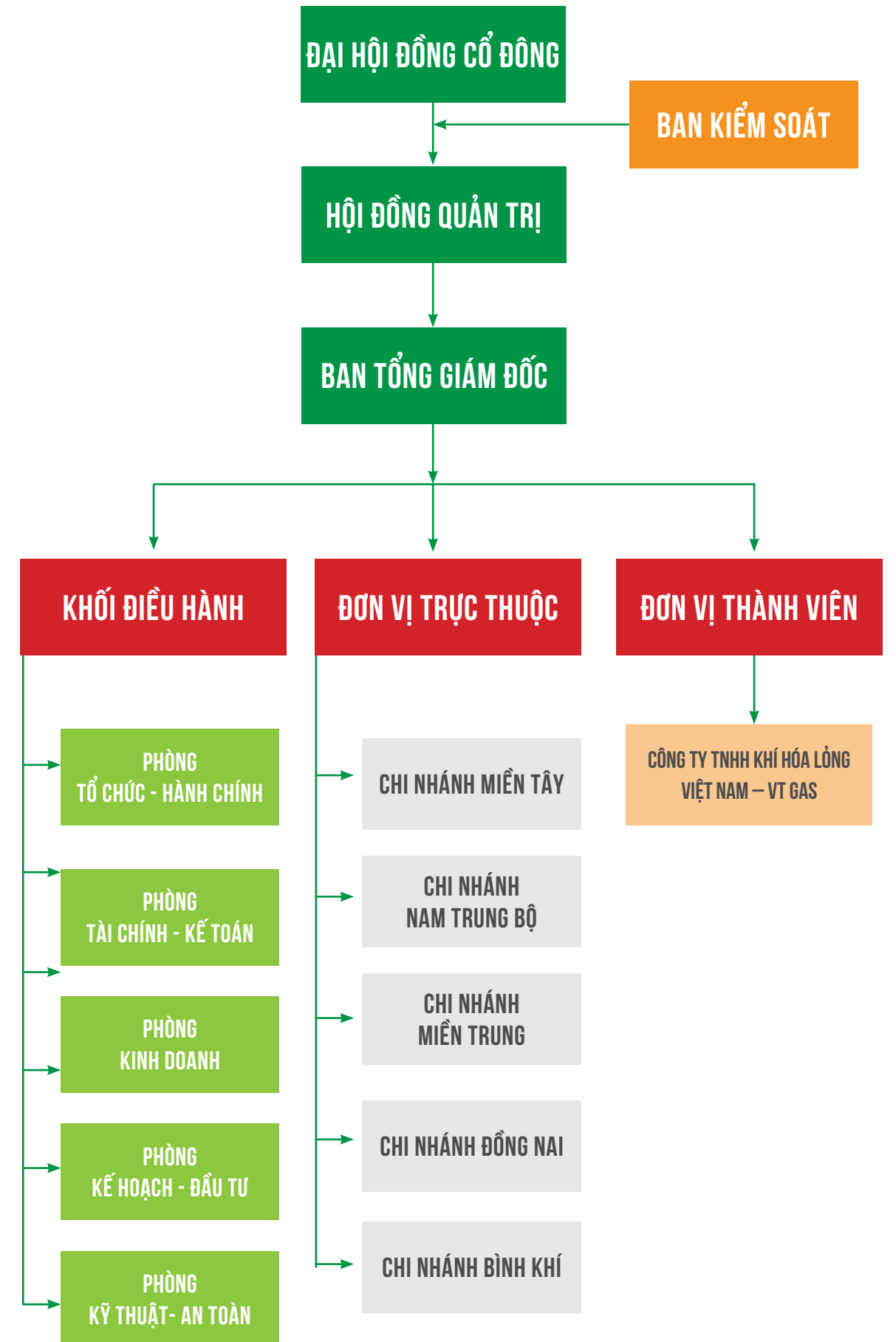
MÔ HÌNH QUẢN TRỊ

GAS SOUTH đang hoạt động theo mô hình Công ty Cổ phần với cơ cấu tổ chức trực tuyến chức năng và có 01 Công ty thành viên 100% vốn GAS SOUTH.

THAY ĐỔI TRONG CƠ CẤU TỔ CHỨC NĂM 2021:

Ngày 20/4/2021, Công ty tổ chức Đại hội đồng cổ đông miễn nhiệm/ bổ nhiệm các nhân sự sau:

- ▶ Thông qua việc miễn nhiệm thành viên Hội đồng Quản trị Công ty đối với bà Phan Thị Ngọc Hà.
- ▶ Thông qua việc bầu ông Phan Quốc Nghĩa giữ chức thành viên Hội đồng Quản trị Công ty nhiệm kỳ 2021-2026.
- ▶ Ngày 20/4/2021, Hội đồng Quản trị đã họp và thông qua việc bầu ông Phan Quốc Nghĩa giữ chức Chủ tịch Hội đồng Quản trị Công ty nhiệm kỳ 2021-2026 thay bà Phan Thị Ngọc Hà từ nhiệm.
- ▶ Ngày 15/3/2021, Hội đồng Quản trị đã chấp thuận ông Đào Đình Thiêm thôi giữ chức Phó Tổng Giám đốc Công ty theo nguyện vọng cá nhân.
- ▶ Ngày 01/01/2022 Hội đồng Quản trị đã chấp thuận bà Nguyễn Huyền Linh thôi giữ chức Kế toán trưởng Công ty theo nguyện vọng cá nhân.





GAS 
SOUTH
Natural Energy

GIỚI THIỆU HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

GAS SOUTH



ÔNG PHAN QUỐC NGHĨA

Chủ tịch HĐQT

Ngày sinh: 10/3/1967

Quê quán: Quảng Ngãi

Trình độ chuyên môn: Thạc sĩ Quản lý kỹ nghệ công nghiệp, Kỹ sư Cơ khí.

Số cổ phần đại diện sở hữu cho PVGas: 17.631.579 cổ phần, chiếm 35,26 % vốn điều lệ

Số cổ phần cá nhân sở hữu: 657 cổ phần, chiếm 0,0013% vốn điều lệ



ÔNG NGUYỄN NGỌC LUẬN

Thành viên HĐQT

Tổng Giám đốc

Ngày sinh: 05/3/1977

Quê quán: Tuyên Quang

Trình độ chuyên môn: Cử nhân Luật, Cử nhân Kinh tế Đối ngoại

Số cổ phần cá nhân sở hữu: 0 cổ phần, chiếm 0 vốn điều lệ



ÔNG NGUYỄN HOÀNG GIANG

Thành viên HĐQT

Ngày sinh: 12/6/1986

Quê quán: Hải Dương

Trình độ chuyên môn: Thạc sĩ Quản trị Kinh doanh

Số cổ phần cá nhân sở hữu: 0 cổ phần, chiếm 0 vốn điều lệ



ÔNG HÀ ANH TUẤN

Thành viên độc lập HĐQT

Ngày sinh: 10/9/1953

Quê quán: Hải Phòng

Trình độ chuyên môn: Kỹ sư Công nghệ hóa dầu, Cử nhân Kinh tế Ngoại thương

Số cổ phần cá nhân sở hữu: 0 cổ phần, chiếm 0 vốn điều lệ



BÀ NGUYỄN NGỌC ANH

Thành viên độc lập HĐQT

Ngày sinh: 05/9/1981

Quê quán: Hà Nội

Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kinh tế, Cao học Tài chính

Số cổ phần cá nhân sở hữu: 0 cổ phần, chiếm 0 vốn điều lệ

GIỚI THIỆU BAN TỔNG GIÁM ĐỐC



Ông NGUYỄN NGỌC LUẬN

Thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc.

Ngày sinh: 05/3/1977

Quê quán: Tuyên Quang

Trình độ chuyên môn: Cử nhân Luật, Cử nhân Kinh tế đối ngoại

Số cổ phần cá nhân sở hữu: 0 cổ phần, chiếm 0 vốn điều lệ



Ông ĐÀO HỮU THẮNG

Phó Tổng Giám đốc

Ngày sinh: 17/5/1982

Quê quán: Cần Thơ

Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kế toán Tổng hợp

Số cổ phần cá nhân sở hữu: 0 cổ phần, chiếm 0 vốn điều lệ



Ông ĐẶNG VĂN VĨNH

Phó Tổng Giám đốc

Ngày sinh: 10/7/1967

Quê quán: Nghệ An

Trình độ chuyên môn: Thạc sĩ Quản trị Kinh doanh

Số cổ phần cá nhân sở hữu: 0 cổ phần, chiếm 0 vốn điều lệ



Ông TRẦN ANH DŨNG

Phó Tổng Giám đốc

Ngày sinh: 05/01/1980

Quê quán: Hải Dương

Trình độ chuyên môn: Thạc sĩ Quản trị Kinh doanh, Cử nhân Kế toán

Số cổ phần cá nhân sở hữu: 0 cổ phần, chiếm 0 vốn điều lệ

GIỚI THIỆU BAN KIỂM SOÁT

Bà ĐÀO THANH HẰNG

Trưởng Ban Kiểm soát

Ngày sinh: 01/10/1971

Quê quán: Hà Nội

Trình độ chuyên môn: Thạc sĩ Kinh tế, Cử nhân Anh văn

Số cổ phần sở hữu: 31 cổ phần, chiếm 0,00006% vốn điều lệ



Ông PHẠM TUẤN ANH

Kiểm soát viên

Ngày sinh: 15/6/1988

Quê quán: Bà Rịa - Vũng Tàu

Trình độ chuyên môn: Cử nhân Tài chính - Kế toán

Bà TRẦN THỊ THU HIỀN

Kiểm soát viên

Ngày sinh: 18/11/1975

Quê quán: Hải Dương

Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kế toán, Cử nhân Luật

Số cổ phần sở hữu: 78 cổ phần, chiếm 0,00016% vốn điều lệ



GAS 
SOUTH
Natural Energy

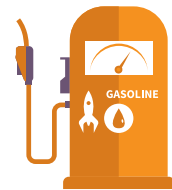


LĨNH VỰC HOẠT ĐỘNG VÀ KHÁCH HÀNG TIÊU BIỂU

NGÀNH NGHỀ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH



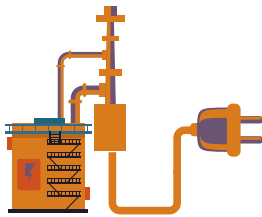
Bán buôn khí dầu mỏ hóa lỏng (LPG), khí thiên nhiên nén (CNG), khí thiên nhiên hóa lỏng (LNG), xăng, dầu hỏa.



Sản xuất, nạp, phân phối khí dầu mỏ hóa lỏng (LPG); Sản xuất, nạp, phân phối khí thiên nhiên nén (CNG); Sản xuất, nạp, phân phối khí thiên nhiên hóa lỏng (LNG). Nạp LPG vào bồn chứa, nạp LPG vào chai, nạp LPG vào xe bồn và nạp LPG vào các thiết bị, hệ thống, phương tiện khác, nạp CNG/LNG vào cụm chai chứa khí CNG/LNG, nạp CNG/LNG vào ô tô và nạp vào các thiết bị, hệ thống, phương tiện khác



Xuất khẩu, sản xuất thùng chứa kim loại cho khí nén và khí dầu mỏ hóa lỏng, khí đốt (bình chứa khí dầu mỏ hóa lỏng, trừ xi măng)



Sản xuất điện; Truyền tải và phân phối điện.



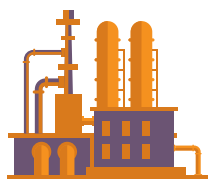
Xuất khẩu, nhập khẩu khí dầu mỏ hóa lỏng (LPG); Mua bán khí dầu mỏ hóa lỏng (LPG), khí thiên nhiên hóa lỏng (LNG), khí thiên nhiên nén (CNG), các sản phẩm khí và các vật tư, thiết bị và phương tiện phục vụ cho công tác vận chuyển, tàng trữ, đóng bình và mua bán khí dầu mỏ hóa lỏng, khí thiên nhiên nén (CNG), khí thiên nhiên hóa lỏng (LNG); Kinh doanh xăng dầu, nhớt và các chất phụ gia liên quan đến xăng dầu, nhớt; Kinh doanh và bảo dưỡng các công trình liên quan đến khí dầu mỏ hóa lỏng (LPG), khí thiên nhiên nén (CNG), khí thiên nhiên hóa lỏng (LNG), khí thiên nhiên nén (CNG); Bán buôn khí thiên nhiên nén (CNG), khí thiên nhiên hóa lỏng (LNG).



Vận tải hàng hóa bằng xe chuyên dụng; Dịch vụ xếp dỡ hàng hóa.



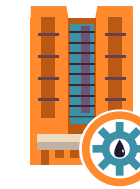
Sửa chữa các thùng bể chứa, container bằng kim loại (bình chứa khí dầu mỏ hóa lỏng); Sơn, duy tu, sửa chữa: bồn chứa, bể chứa, đường ống, kho chứa khí dầu mỏ các loại; Sửa chữa máy móc, thiết bị, bảo dưỡng các công trình liên quan đến khí dầu mỏ hóa lỏng (LPG), khí thiên nhiên nén (CNG), khí thiên nhiên hóa lỏng (LNG).



Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan. Thiết kế hệ thống khí dầu mỏ hóa lỏng, khí thiên nhiên nén (CNG), khí thiên nhiên hóa lỏng (LNG) trong lĩnh vực công nghiệp, dân dụng và giao thông vận tải



Xây lắp và tư vấn đầu tư công trình khí dầu mỏ hóa lỏng, khí thiên nhiên hóa lỏng, khí thiên nhiên nén và công nghiệp khí; Khai thác các công trình liên quan đến khí dầu mỏ hóa lỏng; Hoàn thiện công trình xây dựng.

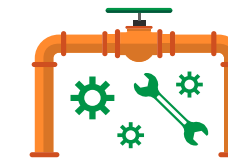


Tư vấn về công nghệ khác. Chuyển giao công nghệ liên quan đến khí dầu mỏ hóa lỏng (LPG), khí thiên nhiên nén (CNG), khí thiên nhiên hóa lỏng (LNG).

ng nghiệp, dân dụng và giao thông vận tải; Xây dựng công trình cấp, thoát nước; Xây dựng công trình điện; Xây dựng công trình viễn thông, thông tin liên lạc; Xây dựng công trình công ích khác; Xây dựng công trình thủy; Xây dựng công trình khai khoáng; Xây dựng công trình chế biến, chế tạo; Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác



Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác; Kinh doanh bất động sản; Bán buôn phân bón; Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác không kèm người điều khiển; Bốc xếp hàng hóa.



Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hòa không khí. Các dịch vụ liên quan đến khí dầu mỏ hóa lỏng, khí thiên nhiên hóa lỏng, khí thiên nhiên nén và các sản phẩm khí trong lĩnh vực công

MỘT SỐ KHÁCH HÀNG TIÊU BIỂU

- ▶ Pepsi Suntory/ Pepsi Food
- ▶ Vinamilk
- ▶ Rohto Mentholatum (Việt Nam)
- ▶ Novaland
- ▶ Vingroup
- ▶ Sungroup
- ▶ Hoàng Yến Group

- ▶ Samsung
- ▶ Tôn Nam Kim
- ▶ Seah
- ▶ Pomina
- ▶ Tôn Phương Nam
- ▶ Bột giặt Lix
- ▶ King Minh
- ▶ Sojitz Việt Nam
- ▶ Thép Vina One
- ▶ Thép TVP
- ▶ Saigon Bus
- ▶ HTX VTTP

- ▶ Sopot Gas One
- ▶ Saigon Petro
- ▶ Gia Đình Gas

- ▶ TOTALENERGIES
- ▶ Petro Miền Trung
- ▶ Anpha Petro

SẢN PHẨM, DỊCH VỤ VÀ HỆ THỐNG KINH DOANH

KHÍ DẦU MỎ HÓA LỎNG (LPG)

1. SẢN PHẨM LPG

Khí dầu mỏ hoá lỏng (LPG - Liquefied Petroleum Gas) thường được gọi là gas, thành phần gồm các loại khí Hydro - Carbon, chủ yếu bao gồm Propane và Butane (gồm cả Iso-butane), thu được từ quá trình lọc dầu thô hoặc xử lý khí tự nhiên.

LPG được sử dụng đa dạng trong CÔNG NGHIỆP cũng như DÂN DỤNG:

- ▶ Sử dụng làm nhiên liệu cho phương tiện vận tải. LPG cháy tốt hơn diesel hoặc xăng. Vì vậy trên thế giới, LPG được sử dụng phổ biến làm nhiên liệu cho các phương tiện vận tải nhờ có hiệu năng tốt hơn và thân thiện với môi trường hơn.
- ▶ Sử dụng làm chất làm lạnh.
- ▶ Đầu vào cho công nghiệp hóa chất.
- ▶ Trong nông nghiệp, LPG được sử dụng để sấy khô nông sản.
- ▶ Sử dụng làm nhiên liệu trong công nghiệp xử lý thực phẩm, làm giấy, làm hạt nhựa và thậm chí làm chất nổ.
- ▶ Sử dụng làm nhiên liệu để chạy turbine phát điện.
- ▶ Làm nhiên liệu trong nấu nướng.
- ▶ Sử dụng để sưởi ấm.

MÔ HÌNH KINH DOANH VÀ PHÂN PHỐI LPG

- ▶ Tiếp nhận LPG từ các tàu vận chuyển LPG chuyên dụng đưa lên kho chứa.
- ▶ Từ kho chứa, LPG được xe bồn vận chuyển về các trạm nạp hoặc khách hàng công nghiệp.
- ▶ Từ trạm nạp, LPG được nạp vào chai và phân phối đến người tiêu dùng



2. SẢN PHẨM LPG DÂN DỤNG

LPG dân dụng (LPG chai) là LPG được nạp vào chai chứa 6kg, 12kg, 20kg và 45kg, phục vụ cho nhu cầu dân sinh như: hộ gia đình, quán ăn, nhà hàng, khách sạn, bếp ăn tập thể, xưởng sản xuất...

Các sản phẩm LPG dân dụng của GAS SOUTH đã xuất hiện trên thị trường từ năm 2000, hoạt động kinh doanh LPG dân dụng của GAS SOUTH liên tục tăng trưởng mạnh qua các năm, thị trường kinh doanh của GAS SOUTH trải dài từ các tỉnh miền Tây Nam Bộ đến khu vực Bắc Trung Bộ (Nghệ An). Tính đến thời điểm hiện tại, GAS SOUTH đã chiếm lĩnh được thị phần lớn

trong tổng dung lượng thị trường gas dân dụng.

Tất cả các sản phẩm chai LPG của GAS SOUTH được chế tạo bằng thép nhập khẩu từ Nhật Bản đảm bảo đúng các tiêu chuẩn chế tạo: DOT-4BA-240, DOT-4BW-240, KGS-AC211 (Hàn Quốc) và theo quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về an toàn chai chứa khí dầu mỏ hóa lỏng bằng thép QCVN04:2013/BCT. Chai chịu áp lực khi tồn chứa LPG ở áp suất vận hành là 7kg-9kg/cm², được cơ quan có thẩm quyền của Nhà nước kiểm định và cấp Giấy chứng nhận an toàn, cho phép lưu thông và sử dụng.

LPG CHAI 06KG



Đối tượng sử dụng: Chai 6kg được Công ty giới thiệu ra thị trường từ năm 2017, nhằm phục vụ các nhu cầu tiện ích của đối tượng sinh viên, người lao động...
Trọng lượng vỏ: 8,1 – 8,5 kg
Trọng lượng LPG: 6kg ± 50g

LPG CHAI 12KG



Đối tượng sử dụng: Chai 12 kg chủ yếu phục vụ cho nhu cầu tiêu dùng LPG ở quy mô nhỏ, lẻ như sinh hoạt hàng ngày của hộ gia đình, quán ăn nhỏ, cho các hộ sản xuất sử dụng nhiên liệu gas nhỏ.
Trọng lượng vỏ: 12,1 – 14,5 kg
Trọng lượng LPG: 12kg ± 100g

LPG CHAI 20KG



Đối tượng sử dụng: Chai 20kg chủ yếu phục vụ nhu cầu tiêu dùng LPG của các hộ ngư dân đi biển, khách hàng ở quy mô tầm trung như nhà hàng, quán ăn, các hộ sản xuất sử dụng nhiên liệu gas.
Trọng lượng vỏ: 19,2 – 19,8 kg
Trọng lượng LPG: 20kg ± 100g

LPG CHAI 45KG



Đối tượng sử dụng: Chai 45kg chủ yếu phục vụ cho nhu cầu tiêu dùng ở quy mô lớn như ở các nhà hàng, khách sạn, trường học, bếp ăn tập thể, các xưởng sản xuất có quy mô nhỏ hoặc vừa.
Trọng lượng vỏ: 37-40kg
Trọng lượng LPG: 45kg ± 200g



CÁC NHÃN HIỆU GAS SOUTH ĐANG SỞ HỮU

GAS SOUTH hiện tại đang sở hữu 6 thương hiệu: Gas Dầu khí, VT - Gas, A Gas, JP Gas, Dak Gas, Đặng Phước Gas có uy tín đối với các đối tác kinh doanh và người tiêu dùng.

3. HỆ THỐNG KINH DOANH LPG DẪN DỰNG

Mạng lưới kinh doanh LPG của Công ty đến nay đã phủ kín các tỉnh/thành từ Cà Mau đến Nghệ An, bao gồm hệ thống các kho chứa, trạm nạp LPG và hệ thống Tổng đại lý/ Đại lý/ Cửa hàng phân phối LPG chai phân bố đều khắp các khu vực kinh doanh của Công ty.

4. HỆ THỐNG KHO CHỨA

GAS SOUTH hiện đang sở hữu hệ thống 4 kho chứa lớn đứng đầu cả nước với tổng sức chứa lên tới 8.100 tấn, trải dài từ miền Trung đến miền Tây Nam Bộ và trong tương lai số lượng kho chứa sẽ còn tăng lên nữa. Điều này không chỉ mang đến lợi thế về quy mô hoạt động mà còn giúp Công ty linh hoạt hơn trong việc điều độ hàng đảm bảo cho sản xuất kinh doanh và chủ động được lượng hàng tồn kho để hạn chế thiệt hại khi thị trường có biến động về giá LPG trên thị trường.

STT	KHO	CÔNG SUẤT CHỨA (TẤN)	ĐỊA CHỈ
1	Kho Gò Dầu	4.000	Cảng Gò Dầu A, xã Phước Thái, huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai
2	Kho Cần Thơ	1.600	Lô II.5, II.6, KCN Trà Nóc II, Cần Thơ
3	Kho Dung Quất	1.500	KCN Phía đông Dung Quất, xã Bình Thuận, huyện Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi
4	Kho VT Gas Đồng Nai	1.000	Cảng Đồng Nai, phường Long Bình Tân, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai
Tổng cộng		8.100	



5. HỆ THỐNG TRẠM NẠP LPG

Ngoài hệ thống kho chứa, trạm nạp LPG cũng được GAS SOUTH quan tâm đầu tư với hệ thống 17 trạm nạp trực thuộc Công ty phân bố đều khắp thị trường miền Trung, Nam Trung Bộ, Đông Nam Bộ, Tây Nam Bộ và Tây Nguyên với công suất tổng cộng 16.000 tấn/tháng đáp ứng đầy đủ và kịp thời nhu cầu LPG cho khách hàng, giúp GAS SOUTH giữ được vị thế là công ty kinh doanh LPG hàng đầu khu vực.

STT	ĐƠN VỊ	TỈNH/THÀNH PHỐ	CÔNG SUẤT (TẤN/THÁNG)
I. Chi nhánh miền Tây			3.800
1	Trạm LPG Cà Mau	Cà Mau	1.000
2	Trạm LPG Cần Thơ	Cần Thơ	2.400
3	Trạm LPG Tiền Giang	Tiền Giang	400
II. Công ty VT GAS			7.400
1	Trạm LPG Vĩnh Lộc	Thành phố Hồ Chí Minh	1.800
2	Trạm LPG Đồng Nai	Đồng Nai	2.600
3	Trạm LPG Vũng Tàu (A Gas)	Bà Rịa Vũng Tàu	600
4	Trạm LPG Tây Ninh	Tây Ninh	600
5	Trạm LPG Bình Phước	Bình Phước	500
6	Trạm LPG Bình Thuận	Bình Thuận	500
7	Trạm LPG Lâm Đồng	Lâm Đồng	800
III. Chi nhánh Nam Trung Bộ			2.000
1	Trạm LPG Nha Trang	Nha Trang - Khánh Hòa	800
2	Trạm LPG Gia Lai	Gia Lai	500
3	Trạm LPG Đắk Lắk	Đắk Lắk.	700
IV. Chi nhánh miền Trung			2.800
1	Trạm LPG Bình Định	Bình Định	500
2	Trạm LPG Dung Quất	Quảng Ngãi	1.200
3	Trạm LPG Đà Nẵng	Thành phố Đà Nẵng	700
4	Trạm LPG Quảng Trị	Quảng Trị	400
Công suất Trạm nạp LPG do GAS SOUTH sở hữu (17 trạm)			16.000

6. HỆ THỐNG PHÂN PHỐI

Công ty tiếp tục phát triển tăng tỷ trọng sản lượng tối đa bán qua các hệ thống phân phối từ tất cả các kênh như Tổng đại lý, Đại lý và chuỗi cửa hàng trực thuộc đảm bảo độ phủ của thương hiệu ngày càng được mở rộng. Tính đến cuối năm 2021, GAS SOUTH có tổng cộng 106 Tổng đại lý, 1.360 Đại lý và Hệ thống cửa hàng trực thuộc.

106 TỔNG ĐẠI LÝ

1.360 ĐẠI LÝ

HỆ THỐNG CỬA HÀNG TRỰC THUỘC



LPG CÔNG NGHIỆP

Sản phẩm LPG rời là sản phẩm LPG được tồn chứa tại các bồn bể cố định và cung cấp cho các nhà máy, khu chế xuất, các Công ty kinh doanh gas... ở dạng tàu, xe bồn vận chuyển LPG chuyên dụng. Hệ thống kho của GAS SOUTH có công suất chứa lớn và phân bố rộng khắp các khu vực kinh doanh đảm bảo cung ứng hàng cho khách hàng nhanh chóng, cụ thể:



Kho LPG Gò Dầu, Đồng Nai (dung tích 4.000 MT) cung cấp LPG rời cho khu vực miền Đông Nam Bộ.



Kho và trạm nạp LPG Cần Thơ (dung tích 1.600 MT), cung cấp LPG cho khu vực miền Tây Nam Bộ.



Kho LPG Dung Quất là tổng kho LPG (dung tích 1.500 MT), tiếp nhận và phân phối trực tiếp sản phẩm LPG bằng đường ống từ Nhà máy Lọc dầu Dung Quất cho khu vực Duyên Hải Nam Trung bộ và Tây Nguyên.



Kho và trạm nạp LPG VT GAS – Đồng Nai (dung tích 1.000 MT), cung cấp LPG cho khu vực TP. HCM, Bình Dương, Đồng Nai, Bình Phước, Tây Ninh.

VỎ CHAI LPG

Nhà máy Bình Khí có dây chuyền sản xuất vỏ chai LPG đồng bộ khép kín, mức độ tự động hóa hơn 80% với các thiết bị chính được nhập khẩu từ các nước G7 (Nhật Bản, Mỹ,...), đã đạt tiêu chuẩn KGS – AC211 (Hàn Quốc), đội ngũ CBNV có tay nghề cao, công suất 1.000.000 vỏ chai LPG/năm.

▶ Vỏ chai được sản xuất bằng thép nhập khẩu SG 255 của hãng Nippon (Nhật Bản), theo tiêu

chuẩn DOT Hoa Kỳ.

- ▶ Van nhập khẩu, đảm bảo cho người sử dụng.
- ▶ Bên ngoài vỏ chai còn được mạ kẽm theo công nghệ hồ quang điện và sơn tĩnh điện công nghệ cao, giúp bảo vệ tốt lớp kim loại bên trong.
- ▶ Tuổi thọ vỏ chai: trên 25 năm.

CÔNG SUẤT SẢN XUẤT VỎ BÌNH LPG

CHI NHÁNH BÌNH KHÍ CỦA GAS SOUTH

1.000.000

VỎ CHAI LPG/NĂM



KHÍ THIÊN NHIÊN NÉN (CNG)

1. KHÍ THIÊN NHIÊN CNG

CNG (Compressed Natural Gas) là khí thiên nhiên nén có thành phần chủ yếu là CH₄ - Methane (chiếm 85%-95%), không màu, không mùi, không độc hại, được khai thác từ các mỏ khí tự nhiên hoặc khí đồng hành trong quá trình khai thác dầu mỏ. CNG được nén ở áp suất cao (200 đến 250 barg) để tồn trữ vào bồn chuyên dụng và vận chuyển tới các hộ tiêu thụ là các nhà máy có sử dụng nhiệt năng, các trạm nạp cho phương tiện Giao thông vận tải, ...



HỆ THỐNG KINH DOANH CNG

GAS SOUTH đã đầu tư hệ thống các trạm mẹ và trạm nạp khí nén CNG cung cấp cho giao thông vận tải và công nghiệp từ năm 2009. Hiện GAS SOUTH có 2 trạm nén CNG mẹ đặt tại KCN Mỹ Xuân A (Bà Rịa - Vũng Tàu) và KCN Hiệp Phước (TP.HCM), với công suất lần lượt là 200 triệu Sm³ khí/năm và 80 triệu Sm³ khí/năm, và các trạm con ở miền Đông Nam bộ và Tây Nam bộ.

HỆ THỐNG TRẠM MẸ VÀ TRẠM CON CNG

DỰ ÁN	TỔNG CÔNG SUẤT	DIỄN GIẢI
I. Trạm khí nén CNG mẹ		
Trạm CNG Mỹ Xuân	200 triệu Sm ³ /năm	Hoàn thành đưa vào sử dụng năm 2010 với công suất ban đầu 50 triệu Sm ³ , và liên tục mở rộng công suất
Trạm CNG Hiệp Phước	80 triệu Sm ³ /năm	Hoàn thành đưa vào sử dụng giai đoạn 1 vào năm 2011, và liên tục mở rộng công suất
II. Trạm khí nén CNG con (Nạp cho phương tiện GTVT)		
Trạm CNG Phổ Quang, TP. Hồ Chí Minh	160 xe buýt/ngày	Hoàn thành và đưa vào sử dụng cuối năm 2009
Trạm CNG An Sương, TP. Hồ Chí Minh	160 xe buýt/ngày	Hoàn thành và đưa vào sử dụng cuối năm 2012
Trạm CNG Đại học Quốc gia, tỉnh Bình Dương	300 xe buýt/ ngày	Hoàn thành và đưa vào sử dụng từ cuối năm 2013
III. Các trạm nén CNG con cho các khách hàng công nghiệp		

KINH DOANH XĂNG DẦU – NHỚT – MỠ VÀ DỊCH VỤ

Hoạt động kinh doanh xăng dầu, nhớt của GAS SOUTH được thực hiện chủ yếu dưới hình thức mua bán tại thị trường nội địa, gồm trực tiếp bán buôn (bán sỉ) và bán lẻ tại cây xăng 449 Nguyễn An Ninh – Bà Rịa - Vũng Tàu, doanh thu khoảng 50 tỷ đồng/năm.

Hoạt động dịch vụ: GAS SOUTH là doanh nghiệp tiên phong cung cấp các dịch vụ chuyên nghiệp liên quan về ngành công nghiệp khí như: tư vấn thiết kế, cung cấp vật tư thiết bị, thi công lắp đặt và chuyển giao công nghệ hệ thống cung cấp LPG/CNG/LNG, sử dụng bồn, kho chứa, trạm nạp và chai LPG.

BỐI CẢNH BÊN NGOÀI: MÔI TRƯỜNG VĨ MÔ VÀ TRIỂN VỌNG

NĂM 2021 NỀN KINH TẾ TOÀN CẦU TRÊN ĐÀ PHỤC HỒI

Kinh tế thế giới bước sang năm 2021 trong một trạng thái “tối tăm”. Cú sốc mà Covid-19 gây ra đã khiến thế giới rơi vào cuộc suy thoái tồi tệ nhất kể từ đại suy thoái 1930, với mức suy giảm của tổng sản phẩm trong nước (GDP) toàn cầu trong năm 2020 là 3,1%, theo số liệu của Quỹ Tiền tệ quốc tế (IMF).

Nhờ một loạt vaccine ngừa Covid-19 được phê chuẩn và triển khai trên toàn cầu, dẫn đầu là các vaccine của Pfizer/BioNTech, Moderna, Oxford/AstraZeneca và một số vaccine Trung Quốc, các nền kinh tế đã mở cửa trở lại và hồi phục.

Tuy nhiên, đại dịch vẫn diễn biến khó lường khi các biến chủng mới của Covid xuất hiện, trong đó gây hậu quả tàn khốc nhất là biến chủng Delta – loại phát hiện đầu tiên ở Ấn Độ vào cuối năm 2020 và được Tổ chức Y tế thế giới (WHO) chính thức đặt tên vào tháng 5/2021. Cuối năm 2021, thế giới tiếp tục phát hiện biến chủng Omicron – loại tìm thấy đầu tiên ở Nam Phi hồi tháng 11 và nhanh chóng lây lan ra hàng chục quốc gia và vùng lãnh thổ khác.

Nửa đầu năm, đại dịch hoành hành mạnh ở Mỹ và châu Âu, khiến các nền kinh tế này phục hồi chậm hơn so với kinh tế Trung Quốc và Đông Nam Á – những nước kiểm soát tốt hơn sự lây nhiễm bằng phong tỏa và đóng cửa biên giới. Tuy nhiên, tương quan đã đảo ngược trong nửa cuối năm, khi làn sóng biến chủng Delta khiến khu

vực châu Á-Thái Bình Dương điều chỉnh, còn phương Tây chống chọi tốt hơn nhờ đi đầu về tiêm chủng. Báo cáo mỗi năm hai lần Triển vọng Kinh tế toàn cầu mà Ngân hàng Thế giới (WB) đưa ra hồi tháng 6 dự báo kinh tế toàn cầu có thể tăng trưởng 5,6% trong năm nay, mức tăng hậu suy thoái mạnh nhất trong 80 năm. Tuy nhiên, các nền kinh tế thu nhập thấp có thể chỉ tăng trưởng 2,9%, mức tăng chậm nhất 20 năm của nhóm này. Mỗi lần có biến chủng mới xuất hiện, triển vọng kinh tế thế giới lại bị che mờ. Theo dự báo của Bloomberg, kinh tế thế giới có thể chỉ tăng 0,7% trong quý 4/2021, so với mức dự báo tăng trên 1% trước khi Omicron được phát hiện. Trong báo cáo hồi đầu tháng 12/2021, tổ chức đánh giá tín nhiệm Fitch Ratings hạ dự báo tăng trưởng GDP toàn cầu còn 5,7%, giảm 0,3 điểm phần trăm so với lần dự báo hồi tháng 10. Triển vọng của năm 2022 cũng hạ về 4,2% từ 4,4%.

Năm 2021, dầu thô là một trong những tài sản tăng giá mạnh nhất. Giá dầu thô Brent giao sau tại thị trường London, giá tham chiếu của thị trường dầu lửa toàn cầu, đã tăng hơn 50% trong năm nay, từ ngưỡng 50 USD/thùng vào đầu năm lên gần 77 USD/thùng vào hôm 27/12. Giá dầu WTI giao sau tại New York đã tăng hơn 53%. Trong tháng 10, giá dầu Brent vượt 86 USD/thùng, cao nhất 3 năm, và giá dầu WTI lên gần 85 USD/thùng, cao nhất 7 năm. Đây là một sự phục hồi mạnh mẽ xét

tới việc giá dầu có lúc giảm dưới 0 USD/thùng lần đầu tiên trong lịch sử vào tháng 4/2020.

GDP Việt Nam trong năm 2021
Theo báo cáo của Tổng Cục thống kê vào tháng 12/2021, tổng sản phẩm trong nước (GDP) quý IV/2021 ước tính tăng 5,22% so với cùng kỳ năm trước, tuy cao hơn nhưng thấp hơn tốc độ tăng của quý IV các năm 2011-2019. Tính chung năm 2021, GDP năm 2021 tăng 2,58% (quý I tăng 4,72%; quý II tăng 6,73%; quý III giảm 6,02%; quý IV tăng 5,22%) so với năm trước do dịch Covid-19 ảnh hưởng nghiêm trọng tới mọi lĩnh vực của nền kinh tế, đặc biệt là trong quý III/2021 nhiều địa phương kinh tế trọng điểm phải thực hiện giãn cách xã hội kéo dài để phòng chống dịch bệnh.

Nhìn chung, năm 2021 trong bối cảnh dịch Covid-19 tiếp tục diễn biến phức tạp, kinh tế – xã hội nước ta vẫn duy trì tăng trưởng và đạt được kết quả tích cực trên các lĩnh vực là do sự vào cuộc của cả hệ thống chính trị, sự chỉ đạo, điều hành kịp thời, quyết liệt, sát sao của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ cùng với sự nỗ lực thực hiện của các cấp, các ngành, địa phương, cộng đồng doanh nghiệp và nhân dân cả nước.

TRIỂN VỌNG NGÀNH NĂM 2022

Nhu cầu dầu khí năm 2022 sẽ tăng cao. Giá dầu năm 2022, đạt mức 3 con số.

Về ngành dầu khí, theo Công ty Chứng khoán Mirae Asset Việt Nam (MAS), từ đầu năm 2021 đến nay, giá dầu và khí tự nhiên đã dẫn đầu về mức tăng giá các loại hàng hóa phổ biến trên thế giới với mức tăng lần lượt 111% và 70%. Giá dầu đã thiết lập đỉnh cao mới trong 5 năm và đang hướng về vùng giá trên 100 USD/thùng của năm 2013 – 2014.

Nguồn cung dầu mỏ được dự báo sẽ tăng chậm trong thời gian tới khi Mỹ và Trung Quốc đạt thỏa thuận tại COP26 về hạn chế sử dụng nguồn nguyên liệu hóa thạch và OPEC và các nước đồng minh chưa thể hiện ý muốn gia tăng sản lượng nhiều hơn. Trong khi nhu cầu tiêu thụ dầu mỏ đang hồi phục mạnh, cụ thể trong tháng 11/2021 nhu cầu của thế giới đã vượt 100 triệu thùng/ngày.

Theo dự báo của Cơ quan thông tin năng lượng Mỹ (EIA), tiêu thụ dầu mỏ giai đoạn cuối 2021 là 96.58 triệu thùng/ngày so với tổng cung là 95.44 triệu thùng/ngày, thiếu hụt hơn 1 triệu thùng dầu mỗi ngày. Nếu OPEC trì hoãn việc tăng sản lượng, tình trạng thiếu hụt sẽ ngày càng lớn hơn.

OPEC đang có vai trò quyết định trong việc cân đối cung cầu trên thị trường dầu mỏ và việc nhóm này tăng mạnh sản lượng khai thác có thể sẽ không dễ dàng. Số liệu quá khứ cho thấy OPEC đã liên tục giảm sản lượng khai thác

ngay khi giá dầu trong xu hướng giảm vào các năm 2018 – 2021. Do đó, giá dầu được kì vọng sẽ tiếp tục duy trì mức cao trong năm 2022.

Một số nhà sản xuất tại OPEC gần đây nhận định với hãng thông tấn Reuters (Anh) rằng OPEC+ dự kiến gặp khó khăn trong tăng nguồn cung và giá dầu có khả năng đạt mức 100 USD/thùng. Nhiều ngân hàng lớn tại Phố Wall cũng cho rằng dư thừa công suất giảm và năng lực đi xuống của OPEC+ trong đẩy mạnh sản xuất sẽ dẫn đến giá dầu đạt mức 3 con số.

Ngân hàng Goldman Sachs trong tháng 1 dự đoán giá dầu có thể đạt mức 100 USD/thùng vào năm nay và tăng lên 105 USD/thùng vào năm 2023. Goldman Sachs trích dẫn các lý do là sự thay thế từ khí đốt sang dầu; thất vọng về nguồn cung; nhu cầu mạnh hơn dự kiến vào quý 4 năm 2021; hàng tồn kho của Tổ chức Hợp tác và Phát triển Kinh tế (OECD) dự kiến giảm xuống mức thấp nhất kể từ năm 2000 vào mùa Hè. Bên cạnh đó, dư thừa công suất của OPEC+ theo Goldman Sachs sẽ xuống mức chỉ 1,2 triệu thùng/ngày.

JP Morgan (Mỹ) lại cho rằng giá dầu có thể lên tới 125 USD/thùng vào năm nay và 150 USD/thùng vào năm 2023.

Chuẩn bị cơ sở hạ tầng cho kinh doanh LNG là trọng tâm

Xây dựng cơ sở hạ tầng đưa vào sử dụng khí LNG sẽ là trọng tâm

cho Việt Nam trong những năm tới. Chính phủ đã phê duyệt một số dự án khu phức hợp năng lượng LNG để giải quyết tình trạng thiếu cung khí và nhu cầu điện tăng.

Theo Quy hoạch phát triển ngành công nghiệp khí Việt Nam định hướng đến năm 2035, Chính phủ đã đặt mục tiêu cho nguồn cung và tiêu thụ khí. Sản xuất khí trong nước theo kế hoạch trong khoảng 17-21 tỷ m3 đến 2035, với sản lượng tiêu thụ là 23-31 tỷ m3. LNG nhập khẩu sẽ bù đắp phần nguồn cung khí.

Chính phủ đặt mục tiêu tăng tỷ trọng điện khí để đa dạng nguồn điện năng và giảm phát thải. Cụ thể, Quy hoạch điện 8 cho giai đoạn 2021-2045 (dự thảo công bố vào tháng 11/2021) ước tính công suất điện khí tăng trưởng mạnh. Theo dự thảo, mục tiêu công suất phát điện khí đạt gần 55.000 MW đến 2035 (trong đó công suất điện LNG là 40 GW), đây là mức công suất lớn so với điện khí hiện tại chỉ đạt 9 GW vào cuối 2021.

BỐI CẢNH BÊN TRONG: SỰ KHÁC BIỆT CỦA GAS SOUTH

Sức mạnh về Sản phẩm LPG/CNG

Sản phẩm LPG và CNG mà GAS SOUTH đang sản xuất và phân phối có lợi thế hơn hẳn so với những nhiên liệu truyền thống như than, dầu FO, DO, than đá..., thể hiện qua nhiều phương diện: công nghệ, kinh tế, tính an toàn và đặc biệt là về môi trường. Đây là những lợi thế lớn giúp gia tăng khả năng cạnh tranh của GAS SOUTH trên thị trường, đặc biệt là khi xu hướng phát triển kinh tế xã hội đòi hỏi phải là sự phát triển bền vững, bảo vệ môi trường sinh thái, vì cộng đồng.

Đầu tư cơ sở vật chất hệ thống LNG

GAS SOUTH đã đón đầu xu thế phát triển ngành công nghiệp khí bằng cách đầu tư vào hệ thống trạm cấp LNG và bồn chứa LNG, tạo điều kiện thuận lợi để GAS SOUTH có thể tiếp nhận và phân phối LNG cho hàng loạt khách hàng ngay sau khi có LNG nhập khẩu về Việt Nam, dự kiến quý III/2022. Với bề dày lịch sử và kinh nghiệm trong hoạt động kinh doanh khí của mình, GAS SOUTH luôn sẵn sàng cung cấp CNG/LNG cho tất cả các khách hàng một cách an toàn và hiệu quả nhất.

Sức mạnh về Thương hiệu/Thị phần

GAS SOUTH hiện là công ty kinh doanh LPG, CNG hàng đầu trong cả nước, với 6 nhãn hiệu chai LPG: Gas Dầu khí, VT - Gas, A Gas, JP Gas, Đak Gas, Đặng Phước Gas. Thương hiệu GAS SOUTH không những đã khẳng định được chỗ đứng của mình trong tim khách hàng mà còn cả các đối tác kinh doanh trong và ngoài nước.

Trên thị trường LPG dân dụng phía Nam, hiện GAS SOUTH đang dẫn đầu các công ty còn lại trong ngành.

Sức mạnh về Nhân lực

Nguồn lao động trẻ, năng động, lành nghề luôn là một trong những thế mạnh nổi bật của GAS SOUTH. Trong những năm qua, Công ty luôn chú trọng đến chất lượng nguồn nhân lực trong tất cả các lĩnh vực Thương mại, Marketing, Tài chính, Luật... và đặc biệt là nguồn lực kỹ thuật liên quan đến chuyên ngành dầu khí. Cụ thể, CBNV của Công ty đều đã đáp ứng được yêu cầu cả về bằng cấp lẫn kỹ thuật, trong đó 100% nhân viên thuộc đội ngũ vận hành, sản xuất được cấp chứng chỉ về kỹ thuật an toàn vận hành thiết bị chịu áp lực. Điều này giúp đảm bảo đội ngũ CBNV có đủ năng lực hoàn thành các mục tiêu chiến lược mà Công ty đề ra, hoàn thành cam kết với các nhà đầu tư, đối tác.

Bên cạnh công tác trọng dụng, tuyển dụng nhân tài, Công ty cũng luôn chú trọng công tác đào tạo để nâng cao tay nghề của CBNV nhằm duy trì thế mạnh nhân sự của mình.



Sức mạnh về Công nghệ

Công ty xác định rằng, để vừa nâng cao năng lực sản xuất và chất lượng sản phẩm, vừa đảm bảo an toàn trong sản xuất kinh doanh thì việc đầu tư đổi mới trình độ công nghệ là yêu cầu cần thiết.

Từ đó, GAS SOUTH đã không ngừng lựa chọn và phát triển, áp dụng các công nghệ mới trong hoạt động sản xuất, phân phối, điều hành và quản lý một cách đồng bộ nhằm đảm bảo Chất lượng - An toàn - Hiệu quả.

Hiện Công ty đang áp dụng các hệ thống

- ▶ Hệ thống quản lý Chất lượng theo tiêu chuẩn ISO 9001:2015
- ▶ Hệ thống quản lý Môi trường theo tiêu chuẩn ISO 14001:2015
- ▶ Hệ thống quản lý An toàn và Sức khỏe Nghề nghiệp theo tiêu chuẩn ISO 45001:2018
- ▶ Hệ thống quản lý điều hành doanh nghiệp (BES), góp phần xây dựng văn hóa doanh nghiệp và tiết kiệm chi phí quản lý

Sức mạnh về Cơ sở vật chất/Hệ thống phân phối

Công ty đã xây dựng hệ thống cơ sở vật chất - hệ thống phân phối vượt trội, gồm 4 kho chứa với tổng dung tích 8.100 tấn, 17 trạm nạp, 106 Tổng đại lý, 1.360 Đại lý và các cửa hàng trực thuộc trải rộng khắp từ Cà Mau đến Nghệ An, 02 trạm mẹ CNG với tổng công suất 280 triệu Sm³/năm, 01 nhà máy sản xuất vỏ chai với công suất sản xuất mới, sơn sửa tới 1.000.000 vỏ chai LPG/năm.

Lợi thế từ Mối quan hệ mật thiết với các bên liên quan

Bên cạnh hoạt động sản xuất kinh doanh, GAS SOUTH luôn chú trọng đến việc xây dựng mối quan hệ mật thiết và gắn kết với các bên liên quan như Chính quyền, Tổng Công ty Khí Việt Nam (PVGas), Nhà cung cấp, Đối tác, Khách hàng và Cộng đồng.

Mọi hoạt động tạo giá trị của Công ty luôn đảm bảo mang đến những lợi ích cho Cổ đông, Nhà nước, Cộng đồng, Đối tác và Người lao động để đảm bảo sự thành công và phát triển bền vững của doanh nghiệp.

Sức mạnh của việc đa dạng nguồn cung cấp

Đại dịch toàn cầu Covid-19 đã làm gián đoạn nhiều hoạt động và mối liên kết kinh tế, trong đó có các chuỗi cung ứng toàn cầu. Do vậy, GAS SOUTH đã luôn chú trọng đến việc đa dạng hoá nguồn cung cấp hoặc chuẩn bị một kế hoạch đột xuất tận dụng các nhà cung ứng dự phòng để giúp GAS SOUTH kiểm soát tốt hơn hàng tồn kho, và cơ sở cung ứng đa dạng hóa. Chính điều này sẽ lại giúp GAS SOUTH chiếm thêm thị phần trong tương lai khi người tiêu dùng đánh giá cao khả năng cung ứng hàng hóa đầy đủ của mình.

TRÊN CƠ SỞ PHÂN TÍCH CÁC THỂ MẠNH NỘI TẠI VÀ CÁC RỦI RO CẠNH TRANH, CÔNG TY ĐÃ THIẾT LẬP HỆ THỐNG CÁC MỤC TIÊU KINH DOANH TRONG NGẮN VÀ DÀI HẠN.

MỤC TIÊU NGẮN HẠN NĂM 2022

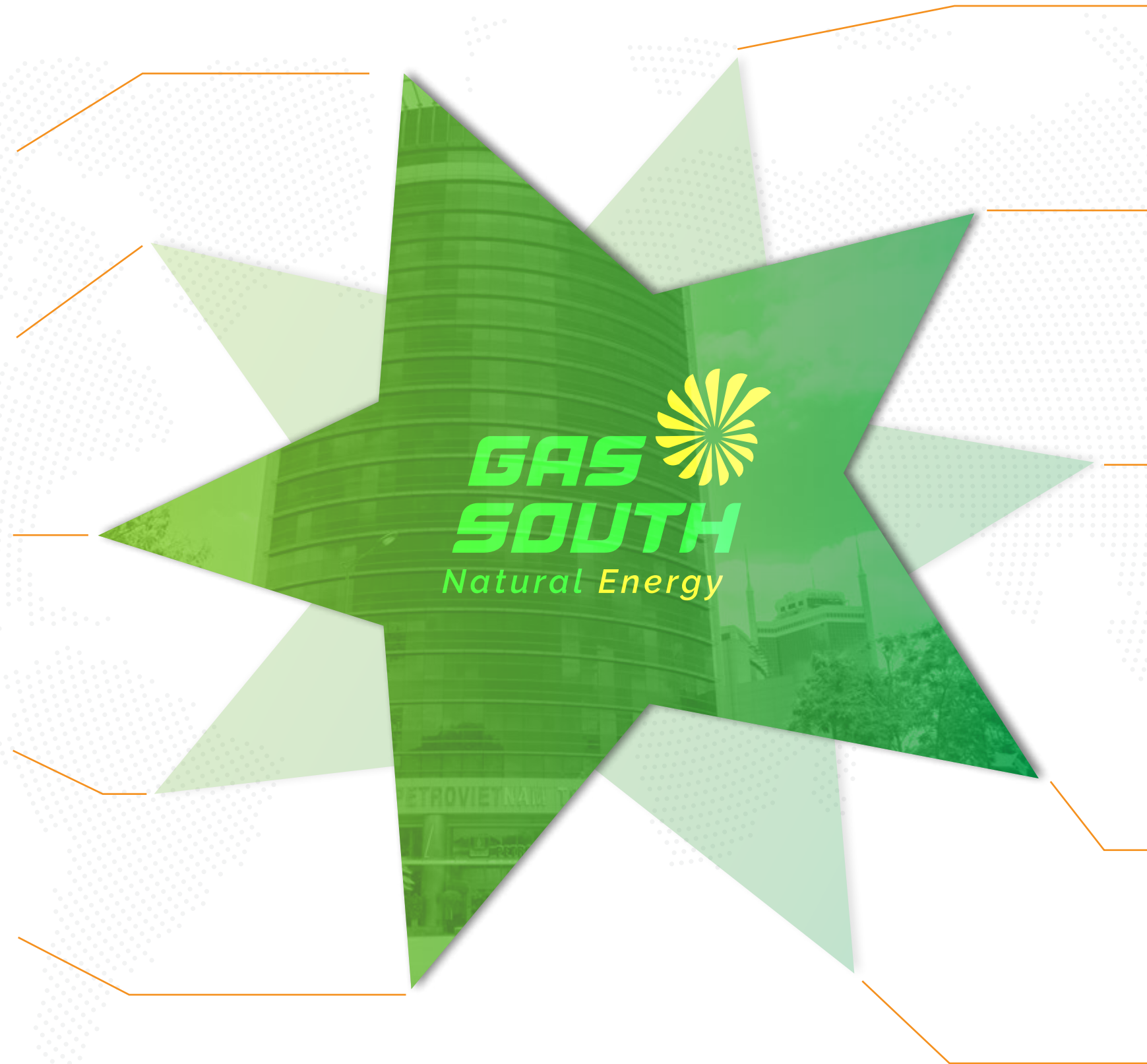
Vận hành an toàn, hiệu quả và đảm bảo công tác an ninh, an toàn tại các khu vực sản xuất, kinh doanh của Công ty.

Đẩy mạnh công tác phát triển thị trường LPG nhằm gia tăng thị phần, khai thác và sử dụng hiệu quả hệ thống kho, trạm nạp của Công ty.

Tiếp tục triển khai dự án đầu tư hệ thống phân phối sản phẩm LNG để kịp thời cung cấp ra thị trường, đảm bảo đạt hiệu quả cao.

Tăng cường công tác chuyển đổi số và chuẩn hóa các thiết bị tại các kho/trạm cho phù hợp với chiến lược phát triển của Công ty.

Duy trì tốt công tác phòng chống dịch Covid – 19, ổn định các chính sách/chế độ phúc lợi cho Người lao động.



MỤC TIÊU DÀI HẠN 05 NĂM (GIAI ĐOẠN 2022 – 2026)

Là Công ty phát triển nhanh về sản lượng, với hệ thống phân phối chuyên nghiệp và thương hiệu dẫn đầu, được yêu mến và là lựa chọn hàng đầu của khách hàng với mức độ trung thành cao.

Là Công ty có thị phần LPG cao nhất, dẫn đầu thị trường với các mảng kinh doanh chính: LPG dân dụng, LPG công nghiệp, sản xuất vỏ chai LPG. Bên cạnh đó, duy trì vị thế trên thị trường CNG, chuẩn bị sẵn sàng các nguồn lực để đón đầu sản phẩm LNG thay thế CNG trong tương lai gần.

Tái cấu trúc thành công và áp dụng mô hình tiêu chuẩn quản trị và kiểm soát hiện đại để đưa Công ty phát triển bền vững với đội ngũ nhân sự có kỹ năng lãnh đạo, chuyên môn tốt, kỷ luật và trách nhiệm cao.

Xây dựng áp dụng thành công chính sách lương thưởng theo thành tích của cá nhân, theo bảng mô tả công việc và theo thị trường lao động.

Áp dụng thành công chuyển đổi số trên nền tảng quản trị và kiểm soát truyền thống để giúp giảm chi phí quản lý, hoạt động.

BÁO CÁO QUẢN TRỊ CÔNG TY

BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

BÁO CÁO CỦA THÀNH VIÊN ĐỘC LẬP HĐQT

BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT

LƯƠNG, THƯỞNG, THÙ LAO CỦA HĐQT, BKS, BTGD

GIAO DỊCH CỦA CÔNG TY, THÀNH VIÊN HĐQT, BKS, BTGD VÀ NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN

RỦI RO ẢNH HƯỞNG ĐẾN HKKD VÀ PHƯƠNG PHÁP QUẢN TRỊ

QUẢN TRỊ VỮNG CHẮC



MÔI TRƯỜNG KINH DOANH LUÔN ĐẦY BIẾN ĐỘNG, THÁCH THỨC, CÔNG TY HƯỚNG ĐẾN NHỮNG CHUẨN MỰC HIỆU QUẢ TRONG QUẢN TRỊ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH NHẪM ĐẢM BẢO GAS SOUTH LUÔN ĐI ĐÚNG TRÊN CON ĐƯỜNG THỰC HIỆN SỨ MỆNH VÀ TẦM NHÌN ĐÃ ĐỀ RA.



BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2021

Hội đồng quản trị Công ty gồm 05 thành viên, trong đó gồm 01 Chủ tịch HĐQT làm việc kiêm nhiệm, 01 thành viên HĐQT kiêm nhiệm trong Ban điều hành, 01 thành viên Hội đồng Quản trị và 02 thành viên độc lập Hội đồng Quản trị. Các thành viên đều có kiến thức, kỹ năng và kinh nghiệm trong lĩnh vực tài chính, kinh doanh và trong ngành khí nhằm đảm bảo hoạt động kinh doanh của Công ty đạt hiệu quả cao nhất và đã thực hiện tốt các chức năng nhiệm vụ, cụ thể:

Trong năm 2021, HĐQT đã tiến hành 4 phiên họp HĐQT, 11 lần có ý kiến bằng văn bản. HĐQT đã ban hành các Nghị quyết và quyết định với những nội dung quan trọng như sau:

QUÝ I / 2021

- ▶ Phê duyệt Quy chế phân cấp đầu tư và quản lý đầu thầu của Công ty;
- ▶ Chấp thuận các nội dung chính của Hợp đồng mua bán khí với Người có liên quan của Cổ đông;
- ▶ Thông qua kết quả SXKD năm 2020; Kế hoạch SXKD năm 2021 của Công ty;
- ▶ Phê duyệt hạn mức tín dụng phục vụ hoạt động SXKD và đầu tư năm 2021;
- ▶ Thông qua việc lựa chọn hình thức kiểm toán nội bộ theo quy định tại Nghị định 05/NĐ-CP;
- ▶ Thông qua ngày đăng ký cuối cùng để thực hiện quyền tham dự ĐHĐCĐ thường niên và ngày tổ chức ĐHĐCĐ thường niên năm 2021;
- ▶ Thông qua việc thành lập Ban tổ chức ĐHĐCĐ thường niên 2021;
- ▶ Chấp thuận ông Đào Đình Thiêm thôi giữ chức Phó Tổng Giám đốc Công ty theo nguyện vọng cá nhân;
- ▶ Thông qua tài liệu để trình ĐHĐCĐ thường niên năm 2021 của Công ty;

QUÝ II/2021

- ▶ Bổ nhiệm lại ông Đặng Văn Vĩnh giữ chức Phó Tổng Giám đốc Công ty với thời hạn 05 năm;
- ▶ Thông qua việc bổ sung nội dung miễn nhiệm/bầu thành viên Hội đồng Quản trị vào chương trình họp ĐHĐCĐ để trình ĐHĐCĐ thường niên 2021;
- ▶ Thông qua việc bầu ông Phan Quốc Nghĩa – Thành viên HĐQT giữ chức Chủ tịch HĐQT;
- ▶ Thông qua sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty TNHH Khí hoá lỏng Việt Nam;
- ▶ Thông qua việc chi từ quỹ thưởng của Ban Điều hành Công ty;
- ▶ Thông qua kế hoạch chi trả cổ tức năm 2020 (tỷ lệ 10%/cổ phiếu);

QUÝ III / 2021

- ▶ Phê duyệt chấm dứt hoạt động các Chi nhánh của Công ty;
- ▶ Thông qua kết quả SXKD 7 tháng đầu năm, nhiệm vụ KH SXKD 5 tháng cuối năm 2021;
- ▶ Thông qua việc thuê 01 tổ chức kiểm toán độc lập trong danh mục của Bộ Tài Chính để cung cấp dịch vụ kiểm toán nội bộ cho Công ty;

QUÝ IV/2021

- ▶ Chấp thuận các nội dung chính của Hợp đồng giao dịch với Người có liên quan của Cổ đông;
- ▶ Phê duyệt Quy chế công bố thông tin và Quy chế soạn thảo, ban hành và quản lý văn bản quy phạm quản lý nội bộ của Công ty;
- ▶ Chấp thuận bà Nguyễn Huyền Linh thôi giữ chức Kế toán trưởng Công ty theo nguyện vọng cá nhân;



ĐÁNH GIÁ CHUNG TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH CỦA CÔNG TY TRONG NĂM 2021

Năm 2021 đại dịch Covid-19 bùng phát và kéo dài trên toàn thế giới đã tác động tiêu cực đến đời sống, kinh tế toàn cầu cũng như tại Việt Nam, đặc biệt khi đợt dịch thứ 4 bùng phát cùng với sự xuất hiện của chủng virus delta, việc áp dụng các biện pháp giãn cách, việc đi lại, vận chuyển hàng hoá gặp rất nhiều khó khăn đã làm ảnh hưởng nặng nề đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

Về công tác kinh doanh LPG, nhu cầu tiêu thụ của thị trường giảm rất mạnh do ảnh hưởng của dịch bệnh Covid 19 cộng với giá CP liên tục tăng vào các tháng cuối năm 2021.

Việc tiêu thụ CNG cũng bị giảm đáng kể do ảnh hưởng của dịch Covid, các công ty, xí nghiệp đóng cửa, hệ thống vận chuyển hành khách công cộng ngưng hoạt động, một số khách hàng chuyển sang dùng nhiên liệu khác thay thế có giá thành thấp hơn giá CNG.

Công tác kinh doanh vỏ chai LPG gặp rất nhiều khó khăn khi giá nguyên liệu đầu vào tăng cao, nhu cầu tiêu thụ LPG giảm dẫn đến nhu cầu tiêu thụ vỏ chai LPG mới trên thị trường giảm theo, ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất vỏ chai LPG;

Trong năm qua, để đạt được các chỉ tiêu mà Đại hội đồng cổ đông thông qua, Công ty cũng đã thực hiện tốt các nhiệm vụ/biện pháp mà Công ty đã đề ra trong năm 2021, cụ thể như sau:

- ▶ Đảm bảo công tác an ninh, an toàn và hiệu quả trong mọi hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.
- ▶ Rà soát/cập nhật các văn bản/quy định thuộc hệ thống quản trị của Công ty để phục vụ công tác quản lý/quản trị của Công ty ngày càng tốt hơn.
- ▶ Tập trung vào công tác phát triển thị trường LPG, duy trì và tăng mức độ nhận diện thương hiệu.
- ▶ Rà soát, tiết giảm chi phí để gia tăng hiệu quả sản xuất kinh doanh trong toàn Công ty.

- ▶ Tập trung sản xuất vỏ chai LPG đảm bảo chất lượng và tiến độ đáp ứng nhu cầu của khách hàng, đồng thời tìm kiếm khách hàng mới trong và ngoài nước để khai thác hiệu quả nhà máy sản xuất bình khí.
- ▶ Đẩy nhanh việc quản lý vỏ chai LPG thông qua việc quản lý số hóa.
- ▶ Tăng cường quản lý công nợ để đảm bảo hiệu quả kinh doanh.
- ▶ Khai thác, sử dụng hiệu quả hệ thống kho, trạm nạp, Nhà máy Bình Khí.
- ▶ Sắp xếp lại các vị trí làm việc để nâng cao năng suất lao động cũng như để tăng thu nhập cho người lao động.
- ▶ Chỉ đạo kiểm soát chặt chẽ tình hình triển khai các dự án đầu tư và xây dựng, đảm bảo tiến độ, chất lượng và hiệu quả của các dự án.
- ▶ Thực hiện tốt các biện pháp phòng chống dịch, đảm bảo duy trì hoạt động SXKD.

CÔNG TÁC QUẢN LÝ, GIÁM SÁT HOẠT ĐỘNG ĐỐI VỚI TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ BỘ MÁY ĐIỀU HÀNH

Các thành viên HĐQT đã thực hiện nhiệm vụ chỉ đạo, giám sát hoạt động của Ban Điều hành, cụ thể như sau:

- ▶ Trong năm 2021, HĐQT đã hoàn thành tốt chức năng nhiệm vụ của mình trong việc chỉ đạo, giám sát các hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty, giám sát việc thực hiện nhiệm vụ quản lý và điều hành của Ban Tổng Giám đốc thông qua các Quy chế quản lý nội bộ; Nghị quyết/Quyết định; văn bản; các cuộc họp của HĐQT.
- ▶ Luôn theo dõi và nắm bắt quá trình điều hành SXKD, thông qua các báo cáo, văn bản của Ban Điều hành gửi cho HĐQT.
- ▶ Trực tiếp chỉ đạo và góp ý đối với Ban Điều hành trong một số vấn đề quan trọng phát sinh trong quá trình điều hành SXKD.

Đánh giá chung về công tác này, HĐQT đã luôn hướng tới các chuẩn mực quản trị hiện đại của công ty cổ phần, công tác này thực tế trong các năm qua đã đạt kết quả tốt, đáp ứng yêu cầu theo quy định tại Điều lệ Công ty, Quy chế nội bộ về quản trị Công ty, Quy chế hoạt động của HĐQT và các quy định của pháp luật. Việc giám sát, đôn đốc, chia sẻ của HĐQT đã giúp Ban điều hành tổ chức thực hiện đúng các nghị quyết, quyết định của ĐHĐCĐ/HĐQT nhanh chóng kịp thời hơn, đồng thời giúp cho hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty ổn định và đạt hiệu quả cao.

Về việc giám sát công tác điều hành của Tổng Giám đốc, HĐQT đánh giá cao việc chỉ đạo quyết liệt và đồng bộ trong việc điều hành công tác SXKD của Công ty. Tổng Giám đốc đã chỉ đạo thực hiện tốt các chiến lược, nghị quyết và quyết định của Hội đồng quản trị, cùng với tập thể lãnh đạo Công ty, góp phần quan trọng vào kết quả hoạt động SXKD của Công ty năm 2021.

CÔNG TÁC QUAN HỆ CỔ ĐÔNG

Năm 2021, HĐQT tiếp tục chỉ đạo việc thực hiện công bố thông tin cho các cổ đông theo đúng quy định hiện hành của Bộ Tài chính và Ủy ban Chứng khoán Nhà nước. Đối với các sự kiện có ảnh hưởng đến giá cổ phiếu PGS trên thị trường, HĐQT luôn đảm bảo việc truyền tải thông tin chính xác và kịp thời đến các cổ đông và cộng đồng nhà đầu tư. Không dừng lại ở việc tuân thủ, Công ty cũng chủ động việc trao đổi với các biên liên quan và cổ đông, công bố thông tin một cách chủ động. Cùng với sức mạnh nội tại là kết quả kinh doanh luôn luôn tốt và ổn định, cổ phiếu PGS của Công ty đã thu hút sự quan tâm của rất nhiều nhà đầu tư trên thị trường chứng khoán.

Đặc biệt là kỳ họp ĐHĐCĐ thường niên được Công ty chú trọng và chuẩn bị một cách cẩn thận và kỹ lưỡng. Đây là cơ hội quan trọng để Công ty gặp gỡ cổ đông và nhà đầu tư. HĐQT trình bày kết quả kinh doanh, kế hoạch kinh doanh và những nội dung quan trọng khác liên quan đến hoạt động kinh doanh của Công ty và thuộc thẩm quyền quyết định của ĐHĐCĐ. Đây cũng là cơ hội để Ban Lãnh đạo có thể giải đáp các thắc mắc về hoạt động kinh doanh của Công ty để các cổ đông có thể hiểu rõ Công ty, nhằm tối đa hóa bền vững lợi ích của từng cổ đông.



ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH QUẢN TRỊ CÔNG TY

Với mục tiêu tuân thủ quy định pháp luật hiện hành và hướng đến thông lệ quản trị tốt nhất, hoạt động Quản trị Công ty của GAS SOUTH dựa trên các nguyên tắc: (1) Tuân thủ các quy định hiện hành của pháp luật; (2) Đảm bảo cơ cấu quản trị hiệu quả; (3) Đảm bảo quyền lợi của cổ đông và Đối xử công bằng giữa các cổ đông; (4) Đảm bảo vai trò của các bên có quyền lợi liên quan đến Công ty; (5) Minh bạch trong hoạt động của Công ty; (6) HĐQT định hướng và giám sát, BKS kiểm soát Công ty hiệu quả.

Tuân thủ các quy định hiện hành của pháp luật	<ul style="list-style-type: none"> Các hoạt động Quản trị Công ty của GAS SOUTH đều được đảm bảo thực hiện đúng quy định hiện hành của pháp luật và tuân thủ Quy chế quản trị nội bộ cũng như Điều lệ Công ty. Ngoài ra, GAS SOUTH là một doanh nghiệp hoạt động trong ngành Dầu khí và hiểu rõ tác động của hoạt động SXKD lên môi trường, nên các quy định về bảo vệ môi trường và an toàn trong hoạt động cũng luôn được Công ty tuân thủ. Với vai trò một Công ty cổ phần niêm yết thì các quy định về Luật doanh nghiệp, Luật chứng khoán cũng luôn được Công ty tuân thủ nghiêm ngặt.
Đảm bảo cơ cấu quản trị hiệu quả	<ul style="list-style-type: none"> Để đảm bảo công tác quản trị được hiệu quả thì cơ cấu quản trị là yếu tố quan trọng. Sự kết hợp hài hòa giữa kiến thức chuyên môn, kinh nghiệm thực tế và sự đa dạng trong cơ cấu HĐQT của Công ty được đảm bảo để tìm ra giải pháp hiệu quả nhất dự trên việc thảo luận toàn diện và sâu sắc. Cơ cấu Quản trị Công ty cũng được GAS SOUTH thực hiện dựa trên các thông lệ quản trị quốc tế và thực hành quản trị tốt.
Đảm bảo quyền lợi của cổ đông và đối xử công bằng giữa các cổ đông	<ul style="list-style-type: none"> Chi trả cổ tức được xem là một trong những hành động đảm bảo quyền lợi cho cổ đông. Công ty luôn thực hiện đúng việc chi trả cổ tức theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông. Điều 12 và 13 Điều lệ Công ty cũng quy định rõ về quyền cũng như nghĩa vụ của cổ đông: (1) Cổ đông là người chủ sở hữu Công ty, có các quyền và nghĩa vụ tương ứng theo số cổ phần sở hữu. (2) Cổ đông có quyền tham dự, phát biểu và biểu quyết tại cuộc họp ĐHCĐ hoặc thông qua đại diện ủy quyền hoặc bỏ phiếu từ xa. Tránh nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi của các thành viên HĐQT được quy định tại điều 43 Điều lệ Công ty. Tại điều 43 này, việc sử dụng những thông tin cá nhân có được nhờ chức vụ, hay sử dụng những cơ hội kinh doanh của Công ty để tư lợi các nhân hay phục vụ lợi ích cho tổ chức/ cá nhân khác đều bị nghiêm cấm. Các vấn đề cần thông qua biểu quyết của ĐHCĐ như: Mức cổ tức thanh toán; bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm và thay thế thành viên HĐQT và BKS; bổ sung và sửa đổi Điều lệ Công ty,... Các Nghị quyết, Quyết định được thông qua khi tổng số biểu quyết đạt trên 50% đối với các nội dung quan trọng. Điều này được quy định chi tiết tại Điều lệ Công ty. Thành viên HĐQT không được biểu quyết với các giao dịch mà thành viên đó hoặc người có liên quan đến thành viên đó tham gia, kể cả khi lợi ích của thành viên HĐQT trong giao dịch này chưa được xác định. Ngoài ra, Công ty không được cấp phép các khoản vay hoặc bảo lãnh cho các thành viên HĐQT, BKS, Tổng Giám đốc điều hành, cán bộ quản lý và những người có liên quan mà các thành viên trên có các lợi ích tài chính, trừ khi ĐHCĐ có quyết định.
Đảm bảo vai trò của các bên có quyền lợi liên quan đến Công ty	<ul style="list-style-type: none"> GAS SOUTH luôn coi trọng trách nhiệm với các bên liên quan như khách hàng, người lao động cũng như cộng đồng - xã hội nhằm đảm bảo mục tiêu phát triển bền vững. Công tác bảo đảm an toàn cho người lao động trong hoạt động SXKD, chất lượng và an toàn của sản phẩm dịch vụ cung cấp cho khách hàng được thể hiện thông qua việc áp dụng và cập nhật liên tục hệ thống quản lý AT-CL-MT của Công ty. GAS SOUTH thường xuyên tổ chức các hoạt động như chương trình thiện nguyện chia sẻ khó khăn với người dân tại địa bàn hoạt động của Công ty, chương trình thăm tặng quà cho các cháu khuyết tật, mồ côi,...
Minh bạch trong hoạt động của Công ty	<ul style="list-style-type: none"> Thông tin hoạt động, quản trị được Công ty công bố trên trang web Công ty theo đúng quy định hiện hành của Bộ tài chính và Ủy ban Chứng khoán Nhà nước nhằm đảm bảo tính minh bạch trong hoạt động của Công ty. Đây cũng là một trong những điều lệ quy định của Quy chế nội bộ Công ty. Quy chế nội bộ về quản trị của Công ty cũng quy định về việc công bố thông tin về tình hình quản trị và các cổ đông lớn nhằm nâng cao tính minh bạch trong hoạt động, góp phần nâng cao hình ảnh Công ty với cổ đông và nhà đầu tư. Các khoản thu nhập, thù lao của các thành viên HĐQT và BTGD đều được Công ty công bố công khai trên website và BCTN của Công ty. BCTN được Công ty đăng tải trên website bằng tiếng Anh và tiếng Việt để cổ đông và nhà đầu tư trong lẫn ngoài nước có thể theo dõi.
HĐQT định hướng và giám sát, BKS kiểm soát Công ty hiệu quả	<ul style="list-style-type: none"> HĐQT tổ chức 01 phiên họp ĐHCĐ thường niên, 04 phiên họp HĐQT định kỳ, và nhiều lần lấy ý kiến thành viên HĐQT bằng văn bản nhằm định hướng và điều chỉnh kịp thời. HĐQT trao đổi với BKS thường xuyên thông qua các cuộc họp định kỳ và bất thường, trao đổi qua kênh thông tin nội bộ nhằm kịp thời nắm bắt những vấn đề cần cải thiện trong công tác Quản trị Công ty để điều chỉnh cho phù hợp. HĐQT tham gia đầy đủ và có ý kiến chỉ đạo trong các cuộc họp của BDH nhằm đảm bảo việc triển khai nghị quyết của ĐHCĐ và HĐQT được thực hiện dựa trên Điều lệ và Quy chế của Công ty. Thành viên BSK có kinh nghiệm dày dặn về kế toán, thực hiện chức năng kiểm tra, giám sát các hoạt động điều chỉnh, quản lý, kiểm tra sự tuân thủ, bảo đảm chấp hành các quy định pháp luật, quy chế và điều lệ nội bộ.

ĐÀO TẠO QUẢN TRỊ CÔNG TY

Hiện tại, tất cả các thành viên HĐQT, Ban Kiểm soát, Ban Tổng Giám đốc, Người phụ trách Quản trị Công ty, Thư ký Công ty đều đã có chứng nhận về Quản trị Công ty. Hàng năm, Công ty đều cử đại diện, Thư ký Công ty tham gia các khóa học, hội thảo, tập huấn do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở GDCK Hà Nội, IFC... tổ chức để không ngừng nâng cao chất lượng hoạt động Quản trị Công ty, tiệm cận với các chuẩn mực quốc tế.

Về mặt Quản trị Công ty, GAS SOUTH luôn chủ động nắm bắt các quy định pháp luật có liên quan và cập nhật kịp thời vào quy chế quản trị nội bộ của Công ty, một mặt nâng cao hiệu quả quản lý, mặt khác thúc đẩy sự công bằng, minh bạch trong quá trình xử lý sự cố và những sai sót phát sinh, ổn định và nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh cho Công ty.

BÁO CÁO CỦA THÀNH VIÊN ĐỘC LẬP HĐQT

Hoạt động của thành viên độc lập HĐQT:

Trong năm 2021, Thành viên độc lập HĐQT đã tích cực hoạt động, phát huy vai trò của mình trong việc hỗ trợ hoạt động quản trị hiệu quả, minh bạch, bảo vệ lợi ích của nhà đầu tư. Đồng thời tham mưu và đề xuất lên HĐQT các vấn đề về định hướng chiến lược kinh doanh, nhân sự, chính sách... để đảm bảo hiệu quả hoạt động của Công ty.

Đánh giá của thành viên độc lập HĐQT về hoạt động của HĐQT:

- Với tinh thần trách nhiệm và chuyên môn cao, HĐQT trong năm qua đã tổ chức các cuộc họp định kỳ để định hướng chiến lược, cụ thể hóa và chỉ đạo cho BGD thực hiện các chủ trương đã được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt và giao phó. Các Nghị quyết, Quyết định cũng được ban hành một cách kịp thời, theo đúng quy định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ và Quy chế quản trị nội bộ Công ty, phù hợp với thực tiễn kinh doanh, đáp ứng được yêu cầu quản trị và nhu cầu phát triển.
- Năm 2021, là một năm cực kỳ khó khăn do dịch bệnh Covid -19 trong nước bùng phát lần thứ 4 đặc biệt là 6 tháng cuối năm, diễn biến dịch bệnh phức tạp và kéo dài, ảnh hưởng nghiêm trọng đến nền kinh tế, xã hội, ảnh hưởng lớn đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty, đây là giai đoạn có nhiều thách thức cho ngành khí, nhưng HĐQT cùng Ban điều hành đã phối hợp chặt chẽ, linh hoạt, thúc đẩy hoạt động sản xuất kinh doanh, đảm bảo vừa an toàn vừa hiệu quả.
- Theo đánh giá của Thành viên độc lập HĐQT, Công ty đã nỗ lực vượt qua những khó khăn, thách thức, hoàn thành các mục tiêu mà Đại hội đồng cổ đông giao, đặc biệt là chỉ tiêu doanh thu và lợi nhuận đạt trên 114% và trên 127% tương ứng, từ đó quyền lợi của các cổ đông và người lao động được bảo đảm tốt, thu nhập và các quyền lợi về bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, phúc lợi, khen thưởng v.v... đều được duy trì và nâng cao, tạo không khí sôi nổi trong hoạt động SXKD trong toàn công ty. Có được thành quả này là do ban lãnh đạo công ty luôn bám sát, quyết liệt trong điều hành, động viên khích lệ kịp thời sáng kiến cải tiến trong mọi hoạt động, đồng thời Thành viên độc lập HĐQT đánh giá cao việc tăng cường phối hợp, trao đổi thường xuyên giữa các cổ đông lớn của công ty nhằm nâng cao công tác quản trị công ty trong bối cảnh thị trường cạnh tranh gay gắt, dịch bệnh kéo dài để tăng hiệu quả sản xuất kinh doanh của công ty, bảo đảm lợi ích cao cho các nhà đầu tư cũng như cho người lao động công ty.

BÁO CÁO CỦA CÁC TIỂU BAN THUỘC HĐQT

HĐQT không thành lập các tiểu ban trực thuộc do nhận thấy chưa cần thiết trong bối cảnh kinh doanh và quy mô Công ty như hiện tại.

KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT TRONG NĂM 2022

Dự kiến năm 2022 tình hình dịch bệnh vẫn còn diễn biến phức tạp và khó lường, mặc dù Chính phủ đã chuyển hình thức đối phó với đại dịch Covid-19 từ trạng thái đóng cửa hoàn toàn các hoạt động sang trạng thái bình thường mới, nhưng toàn bộ các hoạt động như các quán ăn, nhà hàng vẫn chưa khởi động nhiều, các nhà máy, xí nghiệp vẫn chưa hoạt động bình thường, nhiều khách hàng vẫn ở trạng thái dừng/giảm sản xuất và hoạt động cầm chừng cùng với việc giá CP biến động thất thường, tình hình gian lận thương mại trong kinh doanh LPG vẫn tồn tại ở hầu hết các khu vực thị trường nên sẽ là một năm đầy thách thức và khó khăn đối với hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

Với tình hình chung như vậy, để đảm bảo hoàn thành nhiệm vụ kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2022, HĐQT xác định những nhiệm vụ chính cần thực hiện như sau:

- ▶ Tiếp tục tổ chức bộ máy HĐQT làm việc chuyên nghiệp với tinh thần trách nhiệm cao, thực hiện tốt công tác chỉ đạo, giám sát hoạt động của Ban điều hành. Tập trung chỉ đạo hoàn thành tốt các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2022 được Đại hội đồng cổ đông thông qua.
- ▶ Cùng với Ban Kiểm soát thực hiện chương trình kiểm tra, giám sát các Chi nhánh trực thuộc, Công ty thành viên để tháo gỡ khó khăn, tạo điều kiện để Công ty thành viên và các Chi nhánh hoàn thành nhiệm vụ năm 2022.
- ▶ Duy trì các phiên họp định kỳ theo quy định và tổ chức họp bất thường khi cần thiết để giải quyết các công việc thuộc thẩm quyền của HĐQT.
- ▶ Đôn đốc, giám sát chặt chẽ việc triển khai thực

hiện các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT đối với Ban Điều hành.

- ▶ Vận hành an toàn, hiệu quả và đảm bảo công tác an ninh, an toàn tại các khu vực sản xuất, kinh doanh của Công ty.
- ▶ Đẩy mạnh công tác phát triển thị trường LPG nhằm gia tăng khai thác và sử dụng hiệu quả hệ thống kho, trạm nạp của Công ty.
- ▶ Tiếp tục triển khai dự án đầu tư hệ thống phân phối sản phẩm LNG để kịp thời cung cấp ra thị trường, đảm bảo đạt hiệu quả cao.
- ▶ Tăng cường công tác chuyển đổi số và chuẩn hóa các thiết bị tại các kho/trạm cho phù hợp với chiến lược phát triển của Công ty.
- ▶ Duy trì tốt công tác phòng chống dịch Covid – 19, ổn định các chính sách/chế độ phúc lợi cho Người lao động.
- ▶ Chỉ đạo kiểm soát chặt chẽ tình hình triển khai các dự án đầu tư và xây dựng, đảm bảo tiến độ, chất lượng và hiệu quả của các dự án đã được phê duyệt trong năm 2022, cụ thể:
 - Tiếp tục di dời kho và trạm nạp LPG của VT GAS tại Đồng Nai;
 - Xây dựng trạm nạp LPG Nha Trang;
 - Xây dựng hệ thống thiết bị thực hiện dịch vụ cấp LNG cho khách hàng;
 - Cung cấp LNG cho khách hàng công nghiệp;
 - Dự án Mở rộng đường ống cấp khí cho khách hàng mới tại KCN;
 - Dự án đường ống cấp LPG cho kho LPG Dung Quất;
 - Lắp đặt các Trạm cấp khí cho các khách hàng mới.

BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT NĂM 2021

HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT NĂM 2021

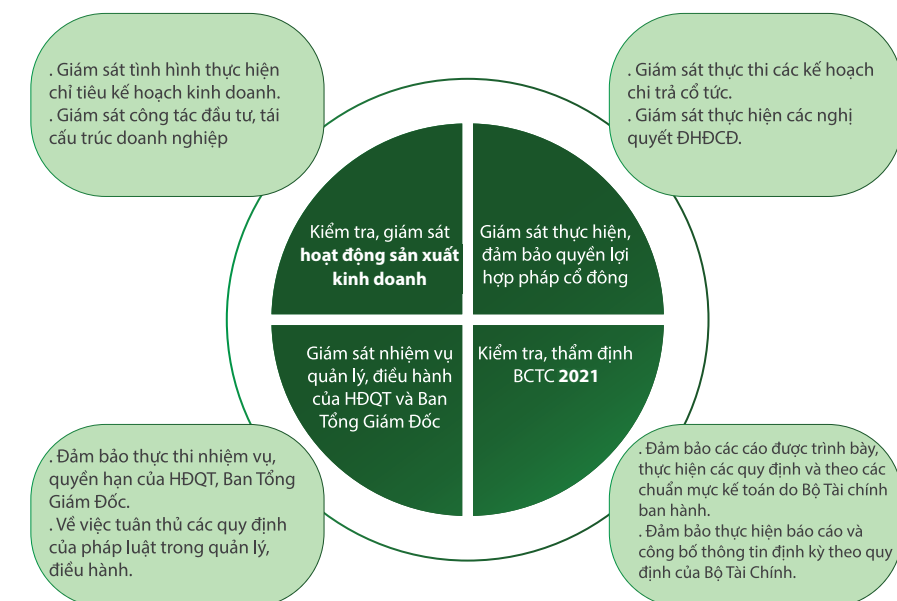
Căn cứ vào quyền hạn và trách nhiệm của Ban Kiểm soát theo quy định tại điều 170 của Luật doanh nghiệp 59/2020/QH14 và Điều lệ Công ty, trong năm 2021 Ban kiểm soát đã triển khai thực hiện kế hoạch hoạt động kiểm tra, giám sát đã được ĐHĐCĐ thông qua như sau:

- ▶ Giám sát việc tuân thủ Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty và tuân thủ các quy định pháp luật hiện hành. Xem xét tính đúng đắn về Pháp lý của việc ban hành các Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng Quản trị và Ban Điều hành trong năm tài chính 2021.
- ▶ Kiểm soát việc tuân thủ các quy định về công bố thông tin của Công ty theo đúng các quy định của Pháp luật;
- ▶ Giám sát việc thực hiện các Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, kiểm tra, giám sát tình hình thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh. Xem xét tính hợp lý, hợp pháp, trung thực và mức độ cần trọng trong quản lý điều hành hoạt động kinh doanh; tình hình triển khai tiến độ các dự án đầu tư mua sắm của Công ty;
- ▶ Giám sát tình hình tài chính, tình hình quản lý và sử dụng vốn, hiệu quả hoạt động và khả năng thanh toán nợ;
- ▶ Thẩm định Báo cáo tài chính soát xét giữa niên độ và cả

năm, đảm bảo tính đúng đắn minh bạch trong các báo cáo. Phân tích, đánh giá tình hình tài chính, khả năng bảo toàn và phát triển vốn của công ty.

- ▶ Công tác kiểm tra, giám sát của Ban Kiểm soát được thực hiện liên tục nhằm nắm bắt kịp thời thực trạng, hiệu quả hoạt động của Công ty, để giúp phát hiện và khắc phục kịp thời những tồn tại trong hệ thống quản lý, điều hành hoạt động và hệ thống kiểm soát nội bộ. Định kỳ hàng quý Ban Kiểm soát lập kế hoạch kiểm tra, giám sát, phân công trách nhiệm cho từng thành viên theo từng lĩnh vực, thực hiện kiểm tra, giám sát theo kế hoạch đã đề ra và tổng kết lập Báo cáo kiểm tra, giám sát.
- ▶ Trong năm 2021, được sự ủy quyền của ĐHĐCĐ, Ban kiểm soát đã lựa chọn Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam là đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính cho năm tài chính 2021 của Công ty. Đây là đơn vị nằm trong danh sách các đơn vị kiểm toán độc lập có uy tín, đáp ứng đủ các điều kiện đặt ra và đã được ĐHĐCĐ thông qua.
- ▶ Ban Kiểm soát cũng đã phối hợp với Ban Điều hành Công ty, lãnh đạo các phòng ban ban hành các Quy trình, Quy chế để cùng tiến tới hoàn thiện hệ thống kiểm soát nội bộ trong Công ty. Cuối năm thành viên BKS tham gia giám sát công tác kiểm kê tài sản cuối năm tại các đơn vị, Chi nhánh trong Công ty.

Ngoài các nhiệm vụ trên Ban Kiểm soát cũng đã thực hiện giám sát các nội dung phù hợp với Điều lệ Công ty và các quy định của pháp luật:



TỔNG KẾT CÁC CUỘC HỌP CỦA BAN KIỂM SOÁT

Trong năm 2021 Ban kiểm soát tổ chức 04 cuộc họp định kỳ (trực tiếp, online và lấy ý kiến qua email); Nội dung của các cuộc họp bao gồm:

- ▶ Xây dựng và thông qua Kế hoạch kiểm tra giám sát năm 2021 của Ban kiểm soát. Thông qua báo cáo của Ban Kiểm soát trình Đại hội cổ đông thường niên 2021;
- ▶ Xây dựng và thông qua Báo cáo giám sát hàng quý, bao gồm: đánh giá về tình hình sản xuất kinh doanh của Công ty; Báo cáo đánh giá về hoạt động của Hội đồng quản trị, Báo cáo đánh giá về hoạt động của Ban Tổng Giám đốc Công ty; Đánh giá về việc thực hiện và tuân thủ các Quy chế, Quy định của Công ty.
- ▶ Thông qua thẩm định Báo cáo tài chính năm 2021 và giữa niên độ năm 2022.
- ▶ Phân công tham gia giám sát và báo cáo đánh giá công tác tổ chức Đại hội cổ đông theo đúng quy định về trình tự, thủ tục theo quy định của pháp luật.
- ▶ Phân công tham gia giám sát và báo cáo đánh giá về công tác kiểm kê tài sản và công nợ cuối năm của Công ty.

KẾT QUẢ KIỂM TRA, GIÁM SÁT

1. HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH

Trong bối cảnh đại dịch Covid-19 tiếp tục kéo dài năm thứ 2 liên tiếp, hầu hết các quốc gia trên khắp thế giới đều bị ảnh hưởng nặng nề, Việt nam sau một năm thành công với chiến dịch zero Covid thì năm 2021 đã không tránh khỏi những ảnh hưởng tiêu cực của diễn biến đại dịch khó lường. Các chính sách được áp dụng mạnh tay của Chính phủ để đối phó với dịch bệnh lan nhanh đã khiến cho toàn bộ nền kinh tế tê liệt trong nhiều tháng các quý III, quý IV năm 2021. Tuy nhiên, do biết tận dụng những tiềm lực sẵn có, hướng tới mục tiêu đưa sản phẩm tốt tới khách hàng, không ngừng cải thiện chất lượng sản phẩm, Công ty vẫn đạt được kết quả ngoài mong đợi như sau:

ĐƠN VỊ: ĐỒNG

STT	CHỈ TIÊU	Thực hiện 2020	Thực hiện 2021
1	Tổng doanh thu	5.105.331.547.430	5.869.313.881.706
2	Lợi nhuận gộp	770.945.234.620	774.616.457.781
3	Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	70.963.949.995	97.988.114.702
4	Lợi nhuận khác	1.669.044.158	1.671.029.909
5	Tổng lợi nhuận trước thuế	72.632.994.153	99.659.144.611
6	Lợi nhuận sau thuế	56.826.954.157	79.186.310.898
7	Lãi cơ bản trên cổ phiếu	937	1.384

TÌNH HÌNH THỰC HIỆN KẾ HOẠCH NĂM 2021

Năm 2021 là năm mà giá CP biến động thất thường, có tháng tăng rất cao và không theo quy luật, chính vì vậy, mặc dù, sản lượng không đạt kế hoạch, nhưng doanh thu của Công ty vẫn đạt kế hoạch và vượt mức 14,44%, cùng với nỗ lực tiết giảm đáng kể được chi phí bán hàng, chi phí lãi vay và chiếm dụng được vốn từ nhà cung cấp nên lợi nhuận trước thuế đạt vượt mức kế hoạch 27,36%.

Đơn vị: Tỷ Đồng

STT	Chỉ tiêu	Kế hoạch Năm 2021	Thực hiện Năm 2021	% Thực hiện kế hoạch
1	Tổng doanh thu (tỷ đồng)	5.128,52	5.869,3	114,44%
2	Lợi nhuận trước thuế (tỷ đồng)	78,25	99,66	127,36%

CÔNG TÁC ĐẦU TƯ XÂY DỰNG VÀ MUA SẮM THIẾT BỊ CŨNG ĐÃ ĐƯỢC THỰC HIỆN KHẨN TRƯƠNG, KỊP THỜI ĐƯA VÀO KHAI THÁC ĐÁP ỨNG YÊU CẦU SẢN XUẤT KINH DOANH:

Các công trình được thực hiện tuân thủ đúng các quy định hiện hành của Nhà nước và các quy định nội bộ của Công ty. Hiện nay các công trình đang được triển khai theo kế hoạch. Các dự án đầu tư xây dựng cơ bản và mua sắm tài sản cố định sau khi hoàn thành đã được quyết toán, bàn giao, đưa vào sử dụng, quản lý, phân loại, trích khấu hao theo quy định của Bộ tài chính.

2. KẾT QUẢ THẨM ĐỊNH BCTC NĂM 2021

Một số chỉ tiêu tài chính cơ bản:

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	31/12/2020	31/12/2021
I	Cơ cấu tài sản			
1	Tài sản dài hạn / Tổng tài sản	%	52,38	51,27
2	Tài sản ngắn hạn / Tổng tài sản	%	47,62	48,73
II	Cơ cấu nguồn vốn			
1	Nợ phải trả / Tổng nguồn vốn	%	57,96	58,23
2	Nguồn vốn chủ sở hữu / Tổng nguồn vốn	%	42,04	41,78
III	Chỉ số khả năng thanh toán			
1	Khả năng thanh toán nhanh	Lần	0,80	0,82
2	Khả năng thanh toán hiện hành	Lần	0,99	1,00
IV	Tỷ suất lợi nhuận			
1	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	%	2,42	3,29
2	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Nguồn vốn chủ SH	%	5,75	7,86

- ▶ Báo cáo tài chính của Công ty đã phản ánh trung thực, hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty mẹ, tình hình tài chính hợp nhất tại thời điểm 31/12/2021, cũng như kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính 2021.
- ▶ Việc ghi chép, mở sổ kế toán, phân loại các nội dung kinh tế, lập và trình bày Báo cáo tài chính được thực hiện theo các Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan.
- ▶ Các chỉ số thanh toán năm 2021 đang được cải thiện. Trong cơ cấu tài sản/nguồn vốn, tài sản ngắn hạn tăng nhanh trong 2 năm gần đây do Công ty tăng cường vay nợ để tài trợ vốn lưu động. Đặc biệt, nửa cuối năm 2021, trong cơ cấu các khoản nợ ngắn hạn, các khoản vay ngắn hạn giảm đáng kể thay vào đó các khoản phải trả người bán ngắn hạn tăng lên do kỳ hạn nợ của một số hợp đồng mua LPG được mở rộng lên 45 ngày và 90 ngày thay vì 30 ngày như trước. Do đó, chi phí lãi vay được giảm đáng kể, thu nhập hoạt động tài chính tăng góp phần vào việc tăng lợi nhuận trong các quý nửa cuối năm 2021.
- ▶ Các chỉ tiêu về tỷ suất lợi nhuận tăng lên, tỷ suất lợi nhuận sau thuế/nguồn vốn chủ sở hữu tăng 2,11% so với năm trước. Công ty bảo toàn và phát triển được vốn.
- ▶ Báo cáo tài chính năm 2021 của Công ty đã được thực hiện kiểm toán theo qui định tại Điều lệ công ty và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông năm 2021, do Công ty TNHH Kiểm toán Ernst & Young Việt Nam thực hiện.
- ▶ Công ty đã thực hiện báo cáo và công bố thông tin định kỳ trên Sở giao dịch chứng khoán Hà nội và Ủy ban chứng khoán Nhà nước theo qui định của Bộ tài chính về việc công bố thông tin trên Thị trường chứng khoán.

3. THỰC HIỆN KẾ HOẠCH CHI TRẢ CỔ TỨC VÀ CÁC NGHỊ QUYẾT KHÁC CỦA ĐHĐCĐ

- ▶ Công ty đã thực hiện chi trả cổ tức năm 2020 là 10%/VĐL bằng tiền mặt theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông đã thông qua.
- ▶ Các nội dung khác đã được thực hiện theo đúng nghị quyết ĐHĐCĐ.

4. KẾT QUẢ GIÁM SÁT VIỆC THỰC HIỆN NHIỆM VỤ QUẢN LÝ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

- ▶ Công tác quản trị của Hội đồng Quản trị trong năm 2021 đã tuân thủ các quy định của Pháp luật, cũng như Điều lệ, Quy chế, Quy định của Công ty và Nghị quyết ĐHĐCĐ.
- ▶ Hội đồng Quản trị Công ty đã tổ chức các cuộc họp định kỳ và bất thường theo đúng quy định của Điều lệ Công ty. Trong năm 2021, Hội đồng quản trị đã tổ chức một số các cuộc họp cả online và trực tiếp và ban hành các Nghị quyết, Quyết định. Các Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng quản trị ban hành đúng trình tự, đúng thẩm quyền và phù hợp với căn cứ Pháp lý theo quy định của Pháp luật và Điều lệ Công ty.
- ▶ Hội đồng Quản trị thực hiện giám sát hoạt động của Ban Điều hành trong việc triển khai thực hiện Nghị quyết của Đại Hội đồng cổ đông, Nghị Quyết, Quyết định của Hội đồng quản trị và các hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Trong quyền hạn và trách nhiệm của mình, Hội đồng quản trị phối hợp với Ban Điều hành chỉ đạo, điều hành toàn diện mọi hoạt động của Công ty góp phần quan trọng vào việc đưa Công ty hoàn thành vượt mức kế hoạch lợi nhuận 2021 theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.

5. KẾT QUẢ GIÁM SÁT VIỆC THỰC HIỆN NHIỆM VỤ QUẢN LÝ CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC CÔNG TY

- ▶ Trong bối cảnh chung đầy khó khăn của năm 2021, Ban Tổng giám đốc Công ty đã tập trung điều hành quyết liệt, linh hoạt, sâu sát mọi hoạt động của Công ty; chủ động nghiên cứu, thực hiện các giải pháp và triển khai kịp thời các quyết sách để tháo gỡ khó khăn; nâng cao năng lực bộ máy quản lý, áp dụng công nghệ kịp thời trong quản lý điều hành giúp tiết giảm chi phí đáng kể để đưa Công ty hoàn thành vượt mức kế hoạch lợi nhuận được giao.
- ▶ Ban Tổng giám đốc Công ty đã triển khai đầy đủ các Nghị quyết của Hội đồng quản trị; thực hiện nghiêm túc các quyền hạn và nhiệm vụ khác theo đúng Điều lệ Công ty và Pháp luật quy định.
- ▶ Trong năm 2021, trước rủi ro gia tăng của dịch bệnh và biến động bất thường của giá cả thế giới và trong nước, các biện pháp bảo toàn vốn được áp dụng kịp thời như: Ban hành các quy định để quản lý các khoản nợ phải thu, quy trình mua, bán hàng hóa, công tác thu hồi công nợ được quan tâm sâu sát để giảm thiểu nợ khó đòi, nợ tồn đọng, thực hiện trích lập các khoản dự phòng như: dự phòng giảm giá hàng tồn kho, dự phòng nợ phải thu khó đòi... Chú trọng công tác An toàn phòng chống cháy nổ, mua đầy đủ bảo hiểm tài sản, hàng hóa.
- ▶ Năm 2021 cũng là năm có sự biến động khá nhiều về lao động, việc tuyển dụng, sử dụng, điều chuyển lao động, việc thực hiện ký kết Hợp đồng lao động và chấm dứt Hợp đồng lao động của Lãnh đạo Công ty giữa người sử dụng lao động và người lao động được thực hiện theo đúng quy định của Nhà nước. Công ty nộp BHXH, BHYT kịp thời đúng quy định. Lãnh đạo Công ty đã chú trọng thực hiện đầy đủ, kịp thời các chế độ chính sách cho người lao động theo quy định của pháp luật.

6. BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ SỰ PHỐI HỢP HOẠT ĐỘNG GIỮA BAN KIỂM SOÁT VỚI HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC:

- ▶ Giữa Ban kiểm soát và Hội đồng Quản trị, Ban Tổng Giám đốc Công ty luôn có sự phối hợp chặt chẽ trên cơ sở đảm bảo lợi ích tối đa của Công ty, Cổ đông trong khuôn khổ tuân thủ các quy định của pháp luật và Công ty. Ban kiểm soát đã nhận được sự hợp tác, tạo điều kiện từ Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc trong việc thực hiện nhiệm vụ của mình, như việc cung cấp thông tin, tài liệu, cử cán bộ làm việc với Ban kiểm soát khi có yêu cầu.
- ▶ Ban kiểm soát được mời tham dự hầu hết các cuộc họp của Hội đồng quản trị, và các cuộc họp giao ban của Công ty. Tại các cuộc họp này Ban kiểm soát cũng đã tham gia đóng góp ý kiến trên phương diện đảm bảo tính phù hợp trong các hoạt động của Công ty.
- ▶ Ban kiểm soát đã thực hiện thẩm định báo cáo Tài chính trước khi trình Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông. Báo cáo tổng kết công tác kiểm tra, kiểm soát hàng quý của Ban Kiểm soát đều được gửi tới Hội đồng quản trị và cổ đông lớn khi có yêu cầu.

KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT NĂM 2022

Ban Kiểm soát tiếp tục thực hiện chức năng nhiệm vụ của mình nhằm đảm bảo lợi ích hợp pháp của Công ty và cổ đông:

- ▶ Giám sát tình hình thực hiện Nghị quyết của ĐHCĐ thường niên năm 2022. Giám sát việc chấp hành Điều lệ và các quy chế quản lý nội bộ của Công ty. Giám sát tình hình triển khai thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2022.
- ▶ Thẩm định báo cáo Báo cáo tài chính, báo cáo đánh giá công tác quản lý của Hội đồng quản trị năm 2022. Phân tích đánh giá tình hình tài chính, tình hình quản lý, sử dụng vốn, hiệu quả hoạt động và khả năng thanh toán nợ của Công ty. Giám sát việc quản lý vốn chủ sở hữu và quản lý phần vốn của Công ty đầu tư vào doanh nghiệp khác.
- ▶ Theo dõi, kiểm tra và giám sát quá trình chuẩn bị, triển khai và quyết toán các dự án đầu tư.
- ▶ Theo dõi công tác tự kiểm tra giám sát của Công ty, đánh giá hiệu quả của hệ thống kiểm soát nội bộ của Công ty, đưa ra các kiến nghị (nếu có) để nâng cao hiệu quả của hệ thống kiểm soát nội bộ.
- ▶ Phối hợp với các đoàn kiểm tra nội bộ của Công ty, Kiểm toán nội bộ, cơ quan chức năng trong việc kiểm tra, giám sát công tác quản lý, các hoạt động sản xuất kinh doanh tại Công ty, Công ty con và các Chi nhánh.
- ▶ Giám sát việc thực hiện chi trả cổ tức cho cổ đông và các nội dung khác theo Nghị quyết ĐHCĐ.

LƯƠNG, THƯỞNG, THÙ LAO CỦA HĐQT, BKS, BTGD

Công ty thực hiện chế độ lương, mức thù lao cho thành viên trong HĐQT, BKS, BTGD theo quy định của pháp luật, hài hòa với chính sách lương và quỹ lương hàng năm của Công ty, tương xứng với năng lực và kết quả công việc của từng thành viên. Nguồn quỹ thưởng và phúc lợi các kỳ của quỹ khen thưởng, phúc lợi được trích từ nguồn lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp của Công ty căn cứ vào kết quả thực hiện kế hoạch kinh doanh năm đã được ĐHCĐ thông qua. Chế độ thưởng và phúc lợi chung khác tuân theo Quy chế và Thỏa ước lao động tập thể của GAS SOUTH.

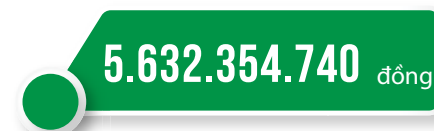
Trong năm 2021, Công ty đã thanh toán thù lao cho các thành viên HĐQT như sau:



Trong năm 2021, Công ty đã thanh toán thù lao cho các thành viên BKS như sau:



Trong năm 2021, Công ty đã thanh toán các khoản lương, thưởng cho các thành viên BTGD như sau:



GIAO DỊCH CỦA CÔNG TY, THÀNH VIÊN HĐQT, BKS, BTGD VÀ NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN

GIAO DỊCH CỔ PHIẾU CỦA CỔ ĐÔNG NỘI BỘ VÀ NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN

Trong năm 2021, Thành viên Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát, Ban Tổng Giám đốc không có giao dịch cổ phiếu của PGS

Hợp đồng hoặc giao dịch với cổ đông nội bộ: Các Hợp đồng/giao dịch ký với Người có liên quan: Hiện nay GAS SOUTH đang ký HĐ mua các sản phẩm khí với các đơn vị thành viên của Tổng Công ty Khí Việt Nam: Mua LPG với Công ty Kinh doanh Khí, mua khí thấp áp với Công ty Cổ phần phân phối khí Thấp áp, mua CNG với Công ty Cổ phần CNG Việt Nam. Công ty đã ban hành Nghị quyết và đã công bố thông tin theo đúng quy định của Luật Doanh nghiệp, Thông tư hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán.

RỦI RO ẢNH HƯỞNG ĐẾN HĐKD VÀ PHƯƠNG PHÁP QUẢN TRỊ

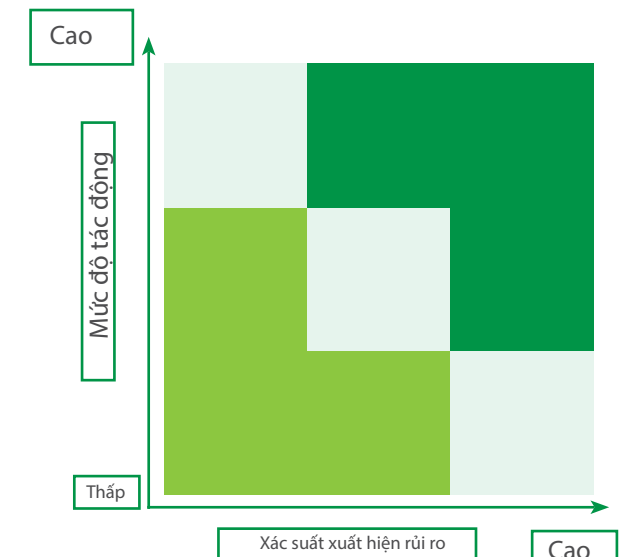
Môi trường kinh doanh năm 2021 cũng như những năm sắp tới tiếp tục đối diện với nhiều khó khăn, thử thách, đặc biệt là biến động liên tục trên thị trường dầu khí thế giới và trong nước. Điều này đã thúc đẩy GAS SOUTH tập trung nhiều nỗ lực hơn trong công tác quản trị rủi ro với việc:

- ▶ Ban Tổng Giám đốc chỉ định trực tiếp trưởng các bộ phận nghiệp vụ theo dõi quản lý các rủi ro có liên quan đến mảng hoạt động của mình.
- ▶ Định kỳ hàng quý các trưởng bộ phận tiến hành cập nhật báo cáo rủi ro theo sự phân công, đưa ra giải pháp hành động cho quý tiếp nhằm nắm bắt nhanh nhất, đưa ra những biện pháp xử lý, phòng ngừa kịp thời đối với những rủi ro đang tồn tại và có thể phát sinh trong từng quý hoạt động.
- ▶ Ban Tổng Giám đốc và HĐQT tổ chức họp định kỳ hàng quý để cập nhật và đánh giá lại các rủi ro; Đưa ra các giải pháp điều hành kịp thời để đảm bảo việc hoàn thành kế hoạch hoạt động đã đề ra.

RỦI RO ẢNH HƯỞNG ĐẾN HĐKD VÀ PHƯƠNG PHÁP QUẢN TRỊ

Thông qua việc phân tích môi trường hoạt động kinh doanh trong ngắn trung và dài hạn, các lĩnh vực trọng yếu trong hoạt động sản xuất kinh doanh, GAS SOUTH đã xác định những rủi ro quan trọng mà Công ty phải ưu tiên quản lý bao gồm:

- (1) Rủi ro về kinh tế,
- (2) Rủi ro cạnh tranh
- (3) Rủi ro về hoạt động kinh doanh
- (4) Rủi ro môi trường
- (5) Rủi ro pháp lý, chính sách
- (6) Rủi ro đặc thù ngành Dầu khí
- (7) Rủi ro khác.



RỦI RO ẢNH HƯỞNG ĐẾN HĐKD VÀ PHƯƠNG PHÁP QUẢN TRỊ

RỦI RO	BỐI CẢNH	PHƯƠNG PHÁP QUẢN TRỊ	THÀNH QUẢ ĐẠT ĐƯỢC TRONG 2021
Rủi ro kinh tế	<p>Năm 2021, đại dịch COVID-19 tiếp tục gây ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của mọi quốc gia trên thế giới. Làn sóng dịch COVID-19 lần thứ 4 bùng phát trong nước từ cuối tháng 4/2021, diễn biến phức tạp và kéo dài, nhất là tại các tỉnh, thành phố phía nam, đã gây tác động tiêu cực đến đến hoạt động SXKD và đầu tư tại GAS SOUTH, đặc biệt trong quý III kéo dài sang quý IV/2021. Nhiều khách hàng dừng hoặc giảm sản xuất, hoạt động cầm chừng nên nhu cầu khí sụt giảm mạnh.</p> <p>Cuộc khủng hoảng nguồn cung năng lượng trên toàn thế giới đã đẩy giá dầu, khí đốt tăng cao vào các tháng đầu năm 2021. Giá CP thay đổi không theo quy luật đã tác động không nhỏ đến giá đầu vào, điều này gây ảnh hưởng đến khả năng quản trị doanh thu và lợi nhuận của Công ty</p>	<ul style="list-style-type: none"> ▶ Chủ động nắm bắt các thông tin liên quan đến các yếu tố vi mô, vĩ mô, những biến động trên thị trường nhằm dự báo trước tình hình sắp tới nhằm đề ra phương hướng phù hợp, đảm bảo hoạt động sản xuất kinh doanh luôn được duy trì ổn định. ▶ Chủ động thực hiện các biện pháp phòng hộ rủi ro trước các biến động vĩ mô ngoài dự kiến. ▶ Xây dựng phương pháp quản trị nguyên liệu đầu vào và đầu tư hệ thống kho chứa lớn phục vụ cho việc tích trữ nguồn hàng, giúp chủ động trong công tác quản lý hàng tồn kho một cách hiệu quả. ▶ Áp dụng khoa học công nghệ trong việc theo dõi sản lượng tiêu thụ của khách hàng nhằm chủ động trong khâu dự trữ và tối ưu công tác phân phối. ▶ Xây dựng và tăng cường mối quan hệ với khách hàng, đối tác và các nhà cung cấp nguyên liệu, giúp tạo thuận lợi cho Công ty trong công tác quản lý từ khâu nhập nguyên liệu, sản xuất, bảo quản và phân phối hàng hóa. 	<p>GAS SOUTH luôn nỗ lực trong việc chủ động, linh hoạt nguồn khí đầu vào, giúp Công ty duy trì lợi thế không nhỏ khi giá đầu vào luôn thấp hơn so với thị trường.</p> <p>Công tác dự báo tốt đã giúp Công ty có những điều chỉnh kịp thời trong việc đàm phán giá đầu vào/đầu ra cũng như xây dựng chính sách hàng tồn kho hợp lý.</p> <p>Những yếu tố trên đã giúp Công ty đứng vững trong bối cảnh giá dầu biến động không ngừng trong năm qua. Nhờ giá dầu và giá khí tăng cao, doanh thu năm 2021 của GAS SOUTH đạt 114,44% so với kế hoạch, lợi nhuận trước thuế đạt 127,38% so với kế hoạch.</p>

Rủi ro về cạnh tranh

Với những tiềm năng lớn đối với nền kinh tế và cuộc sống, thị trường kinh doanh LPG ngày càng chứng kiến sự xuất hiện của nhiều Công ty cạnh tranh. Sự góp mặt của các Tập đoàn đa quốc gia, các hãng LPG lớn có tiềm lực về vốn, về kinh nghiệm sản xuất và mạng lưới Công ty TNHH nhỏ lẻ đã đặt GAS SOUTH vào một cuộc cạnh tranh ngày càng gay gắt với nhiều thách thức.

Mối lo về sản phẩm LPG kém chất lượng vẫn hiện hữu theo thời gian khi tình hình gian lận thương mại, sang chiết gas lậu vẫn diễn biến phức tạp trên thị trường. Hành động này không chỉ ảnh hưởng đến uy tín của những thương hiệu lớn, trong đó có GAS SOUTH, mà còn tiềm ẩn mối nguy hiểm cho khách hàng khi mua phải hàng nhái, hàng kém chất lượng...

Sản phẩm LPG đang gặp phải sự cạnh tranh ngày càng lớn từ nhiên liệu thay thế đó là các sản phẩm chạy bằng điện.

Trước sự cạnh tranh ngày một quyết liệt trên thị trường, GAS SOUTH đã chủ động đề ra phương hướng cụ thể nhằm duy trì ổn định hoạt động sản xuất kinh doanh, tập trung vào:

- ▶ Nâng cao trình độ quản lý và đẩy mạnh công tác chăm sóc khách hàng, xúc tiến thương mại, quảng bá rộng rãi...
- ▶ Cải tiến và hoàn thiện các chiến lược bán hàng – marketing. Đặc biệt lưu tâm đến sự phát triển của mạng lưới tiêu thụ, các kênh tiêu thụ tiềm năng mới trên thị trường.
- ▶ Xây dựng mạng lưới phân phối, đã trải dài từ Quảng Trị đến các tỉnh miền Nam cho phép Công ty tiếp cận được với nhiều khách hàng ở các khu vực khác nhau. Trong năm 2021, GAS SOUTH đã phát triển thị trường tại vùng thị trường mới ở khu vực duyên hải phía Bắc bao gồm Hà Tĩnh và Nghệ An. Việc mở rộng nhằm phát triển thị trường mới, tiềm năng ở phía Bắc, tiến đến phủ rộng hệ thống phân phối LPG khắp cả nước
- ▶ Đẩy mạnh công tác chăm sóc khách hàng, kịp thời lắng nghe phản hồi để có những điều chỉnh phù hợp.
- ▶ Năm 2021, GAS SOUTH tiếp tục phát triển và cải tiến giải pháp số hoá, quản lý và truy xuất nguồn gốc vỏ chai LPG trên nền tảng công nghệ trí tuệ nhân tạo AI. Công nghệ này khắc phục gần như tuyệt đối các vấn nạn thu mua vỏ chai để nạp LPG trái phép
- ▶ Tận dụng những lợi thế về nguồn cung cấp, về thương hiệu và sự tin tưởng của khách hàng để mở rộng kinh doanh, nâng cao năng lực sản xuất cho phù hợp với thời kỳ phát triển mới.
- ▶ Thực hiện các biện pháp quản trị phù hợp nhằm đảm bảo duy trì tính thích ứng đối với sự chuyển động không ngừng của thị trường khí khu vực và toàn cầu.

Với các biện pháp quản lý phù hợp và hiệu quả, năm 2021, Công ty đã đạt những thành quả đáng khích lệ khi sản lượng tiêu thụ LPG và CNG đều có sự tăng trưởng mạnh mẽ.

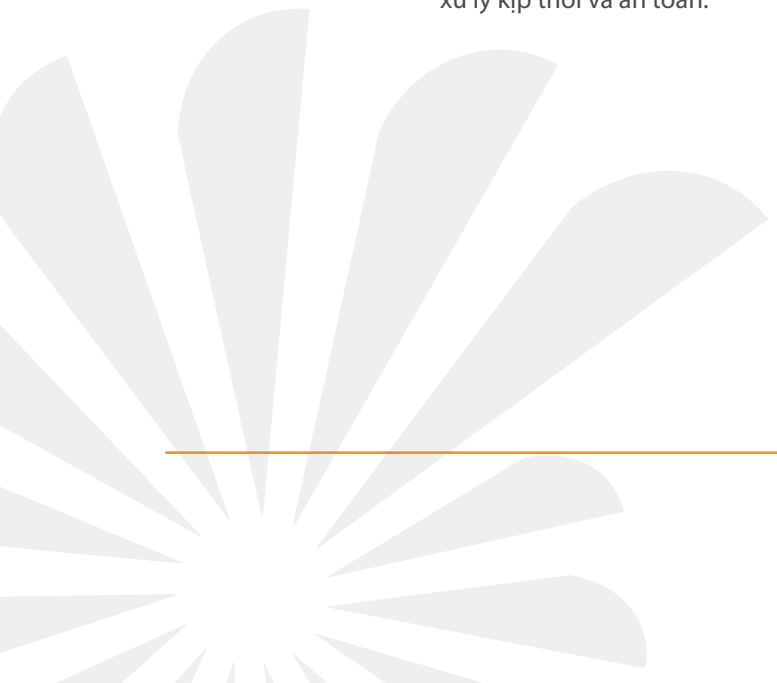
Cụ thể:

Sản lượng LPG năm 2021 đạt 216.460 tấn, hoàn thành 89,56% kế hoạch năm. Sản lượng LPG dân dụng đạt 138.043 tấn hoàn thành 89,38% kế hoạch năm. Sản lượng LPG rời đạt 78.417 tấn, hoàn thành 89,88% kế hoạch năm.

Sản lượng tiêu thụ CNG năm 2021 đạt 109,12 triệu Sm³, đạt 90,94% kế hoạch năm 2021.

RỦI RO ẢNH HƯỞNG ĐẾN HĐKD VÀ PHƯƠNG PHÁP QUẢN TRỊ (TIẾP THEO)

RỦI RO	BỐI CẢNH	PHƯƠNG PHÁP QUẢN TRỊ	THÀNH QUẢ ĐẠT ĐƯỢC TRONG 2021
<p>Rủi ro về hoạt động kinh doanh</p>	<p>Là một Công ty hoạt động trong lĩnh vực sản xuất và phân phối khí, GAS SOUTH luôn đối diện với những rủi ro từ các yếu tố mang tính vĩ mô, thị trường ảnh hưởng trực tiếp đến hoạt động kinh doanh của Công ty.</p> <p>Những biến động ngoài dự đoán của giá dầu sẽ ảnh hưởng phức tạp đến thị trường tiêu thụ và khả năng quản lý chi phí và giá bán sản phẩm của Công ty.</p>	<ul style="list-style-type: none"> ▶ GAS SOUTH luôn cố gắng tìm kiếm giải pháp tối ưu cho việc quản lý tốt các chi phí đầu vào, chọn thời điểm trữ hàng tồn kho phù hợp nhằm đưa giá vốn của Công ty xuống mức thấp nhất có thể, thường xuyên nâng cấp và bảo trì hệ thống kho chứa, trạm nạp để giữ vững chất lượng và thể chủ động trong khâu thành phẩm. ▶ Định kỳ rà soát lại quy trình liên quan đến phải thu/ phải trả nhằm tối đa hóa nguồn lực tài chính đảm bảo dòng tiền hoạt động kinh doanh ổn định và bền vững, sẵn sàng đáp ứng nguồn vốn đầu tư khi cần thiết. ▶ Đối với cơ sở hạ tầng, Công ty thường xuyên theo dõi, giám sát quá trình vận hành của máy móc, thiết bị, hệ thống sản xuất từ đó kịp thời phát hiện những hư hỏng để khắc phục, đảm bảo tính ổn định trong hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. ▶ Thành lập các tổ kiểm tra chất lượng công trình, lập kế hoạch kiểm tra bảo dưỡng định kỳ và sửa chữa máy móc trang thiết bị nhằm đảm bảo sự vận hành công suất sản xuất ổn định và an toàn. ▶ Về công tác quản trị dự án đầu tư vốn, Công ty luôn đề cao khả năng quản trị nguồn lực nhằm duy trì tính hiệu quả của các dự án đầu tư. Thực hiện các chiến lược ký kết hợp đồng linh hoạt và phù hợp nhằm giảm thiểu chi phí và rủi ro tiềm ẩn trong quá trình thực hiện dự án. Ngoài ra, Công ty còn chú tâm đến việc xây dựng, chuyên môn hóa bộ phận quản lý dự án, kết hợp hài hòa chuyên môn, kinh nghiệm hoạt động của Công ty với tiềm lực tài chính của Công ty đối tác nhằm gia tăng tính hiệu quả của dự án đầu tư mới. 	<p>Công tác quản lý chi phí được Công ty chú trọng thực hiện trong năm 2021. Điều này được thể hiện rõ nét khi các tỷ lệ chi phí/ doanh thu của chi phí bán hàng, chi phí quản lý, chi phí tài chính đều duy trì trong năm 2021</p>
<p>Rủi ro về môi trường</p>	<p>Hoạt động đặc thù trong ngành kinh doanh sản phẩm khí, những sự cố và tổn hại trong quá trình sản xuất kinh doanh có thể tác động tiêu cực đến môi trường xung quanh. Ngoài ra, những chất thải, nước thải từ hoạt động sản xuất cũng có thể gây ô nhiễm môi trường nếu không được xử lý kịp thời và an toàn.</p>	<p>Công ty đã luôn thực hiện tốt việc: tuân thủ các quy định pháp luật về bảo vệ môi trường, đầu tư công nghệ mới để giảm thiểu rủi ro rò rỉ khí, nâng cao ý thức nhân viên trong việc sử dụng tiết kiệm năng lượng – nước, tuân thủ nghiêm ngặt việc xử lý chất thải, nước thải...</p> <p>Bên cạnh đó, Công ty luôn chú trọng đến tầm quan trọng của việc nâng cao nhận thức môi trường trong công tác sản xuất vận hành đối với cán bộ nhân viên, ràng buộc hiệu quả kinh doanh với những mục tiêu về chất lượng, sức khỏe và sự an toàn của môi trường.</p>	<p>Trong năm 2021, Công ty không để xảy ra sự cố môi trường, không bị xử phạt vi phạm quy định về môi trường</p>



RỦI RO ẢNH HƯỞNG ĐẾN HĐKD VÀ PHƯƠNG PHÁP QUẢN TRỊ (TIẾP THEO)

RỦI RO	BỐI CẢNH	PHƯƠNG PHÁP QUẢN TRỊ	THÀNH QUẢ ĐẠT ĐƯỢC TRONG 2021
<p>Rủi ro pháp lý</p>	<p>Là một CTCP đã niêm yết trên sàn chứng khoán, GAS SOUTH phải chịu sự ảnh hưởng và chi phối của các bộ luật Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, Luật Thuế, Luật pháp quốc tế, Luật thương mại quốc tế...các Nghị định, Thông tư và các văn bản luật pháp liên quan khác.</p> <p>Những năm gần đây, nền kinh tế Việt Nam đang có nhiều chuyển biến mạnh mẽ, từng bước mở rộng và hội nhập với thị trường ngày một năng động của thế giới. Nhằm bắt kịp xu thế chung và tạo điều kiện thuận lợi hơn cho doanh nghiệp, hệ thống luật pháp Việt Nam cũng đang trong quá trình cập nhật và hoàn thiện. Các quy định, chế tài cũng ngày một cụ thể và chặt chẽ hơn, đảm bảo tính minh bạch và công bằng.</p>	<ul style="list-style-type: none"> ▶ Công ty luôn có ý thức chủ động cập nhật và tìm hiểu thông tin pháp lý liên quan đến nền kinh tế và đặc thù ngành, để chủ động điều chỉnh cơ chế vận hành cho phù hợp với pháp luật của Nhà nước, tránh những rủi ro đáng tiếc có thể tác động xấu đến tình hình kinh doanh của doanh nghiệp. ▶ Thực hiện các chương trình tuân thủ kỉ luật, xác định các thay đổi trong bối cảnh pháp lý, thay đổi trong hệ thống và quy trình nhằm đảm bảo sự tuân thủ nghiêm ngặt những yêu cầu pháp lý tác động trực tiếp đến hoạt động kinh doanh của Công ty. 	<p>Trong năm 2021, Công ty không để xảy ra vi phạm quy định pháp luật trong tất cả các hoạt động</p>

Rủi ro đặc thù ngành Dầu khí

Với đặc điểm dễ cháy nổ, công tác bảo quản, vận chuyển, phân phối các sản phẩm khí luôn đòi hỏi sự tỉ mỉ và độ an toàn cao. Sự cố xảy ra trong các công tác này không chỉ ảnh hưởng đến chuỗi hoạt động sản xuất của Công ty, gây thiệt hại về người, tài sản mà còn tạo nên nhiều ảnh hưởng tiêu cực đến thương hiệu và mục tiêu phát triển bền vững của GAS SOUTH

- ▶ Nhằm hạn chế tối thiểu những ảnh hưởng nghiêm trọng mà rủi ro này mang lại, trong suốt quá trình hình thành và phát triển của mình, GAS SOUTH đã luôn thực hiện nghiêm túc các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật, tuân thủ các quy trình đảm bảo an toàn sản xuất và vận chuyển. Trong từng khâu thiết kế, chế tạo, vận hành và phân phối, Công ty đều đặt mục tiêu an toàn cho CBNV và người sử dụng lên hàng đầu
- ▶ Các bồn chứa, vỏ chai LPG của Công ty đều đạt các tiêu chuẩn về chất lượng bảo quản các sản phẩm khí.
- ▶ Thực hiện hướng dẫn các quy trình bảo quản và sử dụng an toàn sản phẩm cho các Tổng đại lý, Đại lý, Cửa hàng, từ đó các Tổng đại lý, Đại lý, Cửa hàng có thể hướng dẫn lại cho người sử dụng
- ▶ Năm 2021, để nâng cao tính bền vững trong hoạt động, GAS SOUTH đã tự tổ chức huấn luyện kỹ thuật an toàn kinh doanh LPG, CNG và sản xuất/bảo dưỡng chai LPG cho CBNV toàn Công ty, đảm bảo an toàn cho hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

Không có tai nạn nghiêm trọng nào liên quan đến vấn đề cháy nổ mà nguyên nhân là những sai sót về kỹ thuật hay do quá trình vận chuyển.



RỦI RO ẢNH HƯỞNG ĐẾN HĐKD VÀ PHƯƠNG PHÁP QUẢN TRỊ (TIẾP THEO)

RỦI RO	BỐI CẢNH	PHƯƠNG PHÁP QUẢN TRỊ	THÀNH QUẢ ĐẠT ĐƯỢC TRONG 2021
Rủi ro khác	Những rủi ro khác như thiên tai, dịch bệnh, hỏa hoạn...là những rủi ro bất ngờ có thể gây thiệt hại to lớn về người và tài sản cho Công ty.	<p>Công ty luôn ý thức phải phòng chống những rủi ro này ở mức tối đa có thể bằng cách:</p> <ul style="list-style-type: none">▶ Luôn đảm bảo các biện pháp an toàn trong lao động, sản xuất, sử dụng các hình thức bảo hiểm đối với người và tài sản, đồng thời tích cực thực hiện cam kết bảo vệ môi trường để giảm thiểu tình trạng ô nhiễm và thiên tai.▶ Mua bảo hiểm cháy nổ tại các đơn vị kinh doanh nhằm giảm thiểu tổn thất trong trường hợp có sự cố xảy ra.▶ Cập nhật thông tin về tình hình diễn biến dịch bệnh, nội dung chỉ đạo của cơ quan chức năng để chủ động ban hành các văn bản triển khai và hướng dẫn công tác phòng chống dịch COVID-19 phù hợp với từng giai đoạn; duy trì tuyên truyền, vận động CBNV tự giác nâng cao ý thức trách nhiệm để công tác phòng, chống dịch COVID-19 đạt hiệu quả lâu dài.	Không có cơ sở SXKD nào bị dừng hoạt động do ảnh hưởng của thiên tai, dịch bệnh



BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

4

CHỈ TIÊU TÀI CHÍNH NỔI BẬT 2017-2021

KẾ HOẠCH SXKD NĂM 2021

CÁC GIẢI PHÁP ĐÃ THỰC HIỆN

PHÂN TÍCH TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH NĂM 2021

NHỮNG BÀI HỌC KINH NGHIỆM TRONG NĂM 2021

VỮNG BƯỚC



BIẾN THÁCH THỨC THÀNH CƠ HỘI, ĐỂ ĐẠT ĐƯỢC ĐIỀU ĐÓ
BAN ĐIỀU HÀNH KHÔNG NGỪNG NỖ LỰC TRONG GIẢI PHÁP
ĐIỀU HÀNH, BẮM SÁT MỤC TIÊU, VỮNG BƯỚC THEO
KẾ HOẠCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ ĐÃ ĐỀ RA.



CHỈ TIÊU TÀI CHÍNH NỔI BẬT 2017-2021

Năm	2017	2018	2019	2020	2021
Hoạt động kinh doanh					
Sản lượng tiêu thụ LPG (Tấn)	284.158	302.943	312.724	258.410	216.460
LPG chai	174.392	189.320	188.876	150.380	138.043
LPG rời	109.766	113.623	123.848	108.030	78.417
Sản lượng Vỏ chai LPG mới (Vỏ)	371.524	378.739	413.666	426.467	399.449
Sản lượng tiêu thụ CNG (Triệu Sm ³)	123,9	134,4	139	100,7	109,12
Kết quả hoạt động kinh doanh (Tỷ đồng)					
Doanh thu bán hàng	6.398,58	6.939,39	6.788,31	5.101,26	5.869,93
Lợi nhuận gộp	1.125,65	1.122,09	1.075,4	864,68	774,6
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	137,0	133,4	90,3	70,9	97,9
Lợi nhuận trước thuế	138,2	137,3	93,2	72,6	99,6
Lợi nhuận sau thuế	109,7	109,6	74,2	56,8	79,1
Bảng cân đối kế toán (Tỷ đồng)					
Tổng tài sản	2.267,84	2.488,68	2.162,18	2.345,49	2.410,01
Vốn chủ sở hữu	961,3	955,2	981,7	988,3	1.006,7
Vốn điều lệ	500	500	500	500	500
Hiệu quả hoạt động					
Thu nhập trên tài sản bình quân (ROA)	4,80%	4,61%	3,19%	2,52%	3,33%
Thu nhập trên vốn cổ phần bình quân (ROE)	11,40%	11,48%	7,56%	5,75%	7,86%
Chỉ tiêu cổ phiếu					
Số lượng cổ phiếu lưu hành (Triệu cp)	50	50	50	50	50
Lãi cơ bản của 1 cổ phiếu (Đồng)	1.695	1.679	1.030	937	1.387
Giá trị sổ sách của 1 cổ phiếu (Đồng)	18.607	18.497	19.058	19.208	19.568
Giá cuối năm (Đồng)	25.100	32.500	28.400	20.000	25.000
Vốn hoá thị trường (Tỷ đồng)	1.250	1.625	1.420	1.000	1.250

KẾT QUẢ SẢN XUẤT KINH DOANH 2021

Năm 2021 kinh tế nước ta có dấu hiệu phục hồi, nhưng nhìn chung nền kinh tế vẫn chịu tác động tiêu cực từ dịch bệnh Covid-19, lệnh giãn cách được áp dụng ở khắp nơi đã ảnh hưởng rất lớn tới nền kinh tế toàn cầu cũng như kinh tế Việt Nam.

Do ảnh hưởng nặng nề của dịch bệnh, giá CP liên tục tăng cao đã dẫn đến nhu cầu tiêu thụ

LPG, CNG của thị trường giảm rất mạnh, gây khó khăn cho công tác bán hàng và thu hồi công nợ tiền hàng của GAS SOUTH.

Công tác thu hồi vỏ chai LPG thuộc sở hữu của KMN đang bị chiếm dụng gặp nhiều khó khăn do các Đại lý, trạm nạp lợi dụng sự hạn chế kiểm tra thường xuyên của các cơ quan ban ngành khi dịch Covid-19 bùng phát.

Cùng với sự quyết tâm và đồng lòng của toàn thể CBNV Công ty KMN đã nỗ lực và đạt được Kết quả thực hiện chỉ tiêu kế hoạch năm 2021 như sau:

STT	Nội dung	ĐVT	Kế hoạch năm 2021	Thực hiện năm 2021	TH/KH 2021
Chỉ tiêu sản lượng					
1	Sản Lượng LPG	Tấn	241.689	216.460	89,56%
1.1	LPG Dân dụng	-	154.444	138.043	89,38%
1.2	LPG Rời	-	87.245	78.417	89,88%
2	Sản lượng Vỏ chai LPG	Vỏ			
2.1	Vỏ chai LPG làm mới	-	454.200	399.449	89,95%
2.2	Vỏ chai LPG bảo dưỡng	-	568.900	727.571	127,89%
3	Sản lượng Xăng dầu	Lít	4.730.000	3.104.091	65,62%
4	Sản lượng CNG	Sm ³	120.000.000	109.122.311	90,94%
Chỉ tiêu tài chính					
1	Tổng doanh thu	Tỷ đồng	5.128,52	5.869,31	114,44%
2	Chi phí	-	856,3	828,99	97,56%
3	Lợi nhuận trước thuế	-	78,25	99,66	127,36%
Đầu tư xây dựng					
1	Giá trị thực hiện đầu tư	Tỷ đồng	668,33	181,57	27,17%
2	Giá trị vốn giải ngân	Tỷ đồng	588,95	204,10	34,66%

STT	Nội dung	ĐVT	Kế hoạch năm 2021	Thực hiện năm 2021	TH/KH 2021
Các chỉ tiêu khác					
1	Lao động và thu nhập				
-	Số lao động bình quân	Người	1.310	1.287	98,24%
-	Thu nhập bình quân	Trđ/Ng/ Tháng	13,55	14,16	104,50%
2	Thực hiện đào tạo	Lượt người	4.692	2.479	52,83%
3	Kinh phí đào tạo	Tỷ đồng	3,38	0,86	25,44%

CÁC GIẢI PHÁP ĐÃ THỰC HIỆN

KINH DOANH LPG

- ▶ Tiếp tục thực hiện cải tiến hệ thống vệ sinh vỏ chai bảo đảm sạch sẽ không còn vết bẩn (bụi đất, dầu mỡ, vết keo dán tem nhãn,...) để đảm bảo khi vỏ chai LPG đưa vào nạp đã được làm sạch và nâng cao chất lượng sản phẩm đầu ra cũng như nâng cao vị thế sản phẩm của Công ty đối với khách hàng.
- ▶ Rà soát, cải tiến tiêu chuẩn tỷ lệ chất lượng LPG cụ thể của từng trạm để đảm bảo ổn định chất lượng đầu ra cũng như đáp ứng các nhu cầu của khách hàng theo từng vùng thị trường.
- ▶ Nâng cao công tác dự báo tình hình thị trường tại các tháng để đưa ra các kế hoạch mua bán hàng sát với tình hình tiêu thụ của các đơn vị, chủ động tìm kiếm thêm các nguồn hàng nhập khẩu với giá cạnh tranh.
- ▶ Rà soát, tìm kiếm, bổ sung các hồ sơ pháp lý liên quan đến chứng minh nguồn gốc vỏ chai LPG của Công ty còn thiếu để phục vụ hoạt động kinh doanh của Công ty cũng như làm việc với quan chức năng trong việc giải quyết tranh chấp quyền sở hữu vỏ chai LPG.
- ▶ Tích cực phối hợp với các cơ quan chức năng trong công tác phòng chống gian lận thương mại trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh, Bình Dương, Đồng Nai, Tây Ninh, Khu vực miền Tây...ngăn chặn các hoạt động chiếm dụng vỏ chai LPG và san chiết LPG trái phép, thu hồi được nhiều vỏ chai LPG thuộc sở hữu của GAS SOUTH từ các đợt truy quét này.
- ▶ Làm biển hiệu cửa hàng cho khách hàng và thay thế các biển hiệu theo bộ nhận diện thương hiệu mới của Công ty.



- ▶ Tiếp tục thực hiện và hoàn thiện giải pháp “Số hóa, quản lý và truy xuất nguồn gốc vỏ chai LPG” đáp ứng yêu cầu của Chính phủ về quản lý số điện tử và truy xuất nguồn gốc chai LPG.
- ▶ Hợp tác toàn diện với TOTALENERGIES về nguồn hàng, dịch vụ sơn sửa bảo dưỡng, dịch vụ nạp LPG chai,
- ▶ Làm thủ tục đăng ký sở hữu kiểu dáng công nghiệp mẫu chai LPG của Công ty.
- ▶ Triển khai làm ấn phẩm giới thiệu sản phẩm LPG, CNG.
- ▶ Triển khai các phương án phòng chống dịch đảm bảo an toàn trong sản xuất kinh doanh. Tổ chức cho bộ phận sản xuất, vận hành thực hiện ba tại chỗ “3T” (ăn, nghỉ và làm việc tại chỗ) tách độc lập với bộ phận gián tiếp có tiếp xúc với khách hàng để ngăn ngừa nguy cơ lây nhiễm dịch bệnh từ nguồn bên ngoài vào khu vực sản xuất..., các kho/trạm đều tuân thủ đúng các quy định về phòng chống dịch Covid-19.

SẢN XUẤT VỎ CHAI LPG

- ▶ Trong năm 2021 giá thép nhập khẩu để sản xuất vỏ chai LPG đều tăng, đến tháng 11/2021 giá mua là:1.100 usd/tấn đã tăng 169% so với giá kế hoạch đầu năm (650 usd/tấn, giá bình quân thực hiện năm 2021 là 700 usd/tấn, bao gồm hàng tồn kho giá thấp từ năm 2020) đã đẩy giá bình mới tăng cao cộng thêm do ảnh hưởng dịch Covid-19 các đơn vị kinh doanh LPG gặp nhiều khó khăn dẫn đến nhu cầu sản xuất vỏ chai LPG mới giảm mạnh.
- ▶ Công ty tập trung vào sơn sửa bảo dưỡng bình nội bộ để nâng cao chất lượng sản phẩm và sơn chuyển đổi các vỏ chai còn thương hiệu Petrovietnam Gas sang các thương hiệu của Công ty đang kinh doanh.
- ▶ Công ty đã từng bước tạo được uy tín trong lĩnh vực gia công cơ khí và bảo dưỡng sơn sửa vỏ chai LPG trên thị trường.

KINH DOANH CNG:

- ▶ Đảm bảo sản xuất an toàn, liên tục, không để phải dừng sản xuất do dịch Covid-19.
- ▶ Do ảnh hưởng của dịch Covid-19 nhiều khách hàng ngừng sản xuất, giảm sản lượng tiêu thụ và một số khách hàng chuyển sang sử dụng dầu FO và các nguyên liệu khác có giá thành thấp hơn.
- ▶ Việc tìm kiếm khách hàng mới gặp nhiều khó khăn vì không thể tiếp xúc khách hàng do áp dụng lệnh giãn cách xã hội để phòng chống dịch Covid-19.



KẾT QUẢ ĐẠT ĐƯỢC:

Mặc dù năm 2021 tình hình thị trường có nhiều khó khăn nhưng tập thể CBNV GAS SOUTH đã nỗ lực để thực hiện tốt nhiệm vụ kế hoạch được giao.

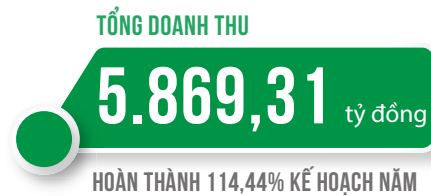
Các dự án đang triển khai thi công đảm bảo chất lượng, an toàn PCCC và đưa vào khai thác đạt hiệu quả.

NHỮNG BÀI HỌC KINH NGHIỆM TRONG NĂM 2021:

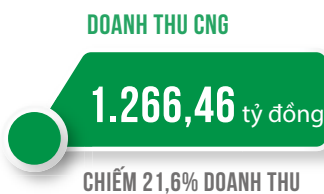
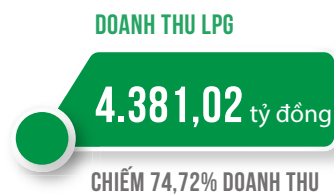
- ▶ Xác định đúng các nhiệm vụ trọng tâm để tập trung nguồn lực thực hiện.
- ▶ Đảm bảo hiệu quả trong kinh doanh LPG, CNG và sản xuất vỏ chai LPG. Xây dựng kế hoạch, tổ chức và khai thác hiệu quả hệ thống kho chứa, trạm nạp của Công ty.
- ▶ Đoàn kết nhất trí trong tập thể lãnh đạo và CBNV vì mục tiêu phát triển chung của GAS SOUTH.
- Tăng cường kiểm tra giám sát các Đơn vị để kịp thời tháo gỡ các khó khăn, tạo điều kiện tốt nhất để các Đơn vị thực hiện những nhiệm vụ được giao.
- ▶ Động viên khen ngợi kịp thời các nhân tố tích cực, quan tâm tới đời sống vật chất tinh thần của người lao động.

PHÂN TÍCH TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH NĂM 2021

Kết thúc năm 2021



Trong cơ cấu doanh thu theo sản phẩm, LPG và CNG vẫn là hai sản phẩm kinh doanh chủ lực của GAS SOUTH trong năm 2021. Cụ thể, doanh thu LPG đạt 4.381,02 tỷ đồng, chiếm 74,72% doanh thu năm 2021



Tỷ trọng cơ cấu doanh thu LPG và CNG năm 2021 không có nhiều thay đổi so với năm 2020.

Doanh thu LPG tăng 14,44% chủ yếu do giá CP bình quân trong năm 2021 tăng so với năm 2020.

Mảng kinh doanh LPG của GAS SOUTH năm 2021 thực hiện được là: 217.460 tấn hoàn thành 89,56% kế hoạch năm 2021. Trong đó:



Mặc dù mức độ cạnh tranh trong ngành rất cao, đặc biệt là tại khu vực miền Nam; nhưng nhờ các kế hoạch kinh doanh hợp lý như: mở rộng hệ thống phân phối, đẩy mạnh công tác xây dựng thương hiệu và tăng cường chính sách bán hàng... đã giúp GAS SOUTH duy trì được xu hướng tăng trưởng của lĩnh vực kinh doanh này.

Doanh thu CNG tăng 15,05% so với năm 2020

Năm 2021, doanh thu CNG đạt 1.266,46 tỷ đồng, tăng 15,05% so với năm 2020. Sau khi tăng trưởng mạnh năm 2018, doanh thu khí từ CNG chững lại cho đến nay do sự thiếu hụt nguồn cung khí CNG thực hiện chủ tiết giảm khí để đáp ứng cho nhu cầu sản xuất điện.

- ▶ Duy trì mối quan hệ kinh doanh tốt với các khách hàng hiện hữu. Các khách hàng doanh nghiệp lâu năm như Tôn Nam Kim, Sojitz... đã gia tăng nhu cầu tiêu thụ CNG trong năm vừa qua.
- ▶ Tìm kiếm và mở rộng mạng lưới khách hàng. Giới thiệu CNG cho các khách hàng tại Khu công nghiệp ở Long An, Bình Dương, Đồng Nai.

Kiểm soát tốt chi phí hoạt động, giúp nâng cao hiệu quả kinh doanh

Với đặc thù là doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực sản xuất và phân phối khí thiên nhiên, giá vốn hàng bán và chi phí bán hàng là hai khoản mục chiếm tỷ trọng cao nhất trong cơ cấu chi phí của Công ty. Trong đó, giá vốn hàng bán chiếm tỷ trọng 87,67% và chi phí bán hàng chiếm tỷ trọng 10,78% trong tổng chi phí.

CƠ CẤU CHI PHÍ CỦA GAS SOUTH

Chỉ tiêu	2020	2021
Giá vốn hàng bán	83,18%	87,67%
Chi phí bán hàng	14,9%	10,78%
Chi phí quản lý DN	1,52%	1,33%
Chi phí tài chính	0,37%	0,22%
Chi phí khác	0,03%	0,001%



Tỷ lệ chi phí bán hàng, chi phí quản lý doanh nghiệp trên doanh thu thuần không có sự biến động nhiều trong năm 2021. Tuy nhiên, chi phí lãi vay năm 2021 chiếm tỷ trọng chỉ 0,22% cơ cấu chi phí, giảm so với năm 2020 chủ yếu đến từ việc quản lý tốt dòng tiền hoạt động sản xuất kinh doanh trong kỳ.

Về tổng thể, chi phí hoạt động đã không ngừng cải thiện và duy trì trong 4 năm trở lại đây. Do đó, lợi nhuận công ty phụ thuộc rất lớn và tốc độ tăng trưởng của doanh thu thuần và giá vốn hàng bán

LNTT đạt 99,66 tỷ đồng, LNST đạt hơn 79,18% tỷ đồng

Mức độ cạnh tranh thị trường tiếp tục tăng cao hơn trong năm 2021 đòi hỏi chiến lược kinh doanh phải ngày càng linh hoạt. Với sự lãnh đạo kịp thời và đúng đắn của Ban lãnh đạo cũng như sự đồng lòng, quyết tâm của toàn thể CBNV, GAS SOUTH đã tăng trưởng lợi nhuận vượt mức kế hoạch đề ra trong năm 2021.

PHÂN TÍCH CHỈ SỐ TÀI CHÍNH

	Đơn vị	2018	2019	2020	2021
Nhóm chỉ số Sinh lợi					
Tỷ suất lợi nhuận gộp biên	%	17,1%	16,85%	18,01%	13,80%
Tỷ lệ lãi EBIT	%	2,14%	1,52%	1,88%	1,99%
Tỷ lệ lãi EBITDA	%	4,09%	3,44%	3,98%	3,54%
Tỷ suất sinh lợi trên doanh thu thuần	%	1,67%	1,16%	1,18%	1,41%
Tỷ suất sinh lợi trên vốn chủ sở hữu bình quân (ROE)	%	11,48%	7,56%	5,75%	7,86%
Tỷ suất sinh lợi trên tổng tài sản bình quân (ROA)	%	4,61%	3,19%	2,52%	3,33%
Nhóm chỉ số Thanh khoản					
Tỷ số thanh toán hiện hành	Lần	0,90	0,97	0,99	1,00
Tỷ số thanh toán nhanh	Lần	0,76	0,80	0,80	0,82
Tỷ số thanh toán bằng tiền mặt	Lần	0,31	0,22	0,32	0,36
Nhóm chỉ số Hiệu quả hoạt động					
Thời gian thu tiền khách hàng bình quân	Ngày	31,32	30,70	36,36	31,61
Thời gian tồn kho bình quân	Ngày	10,16	8,66	11,89	11,49
Thời gian trả tiền khách hàng bình quân	Ngày	67,44	65,51	51,83	54,61
Vòng quay tổng tài sản	Vòng	2,76	2,74	2,13	2,36
Vòng quay vốn chủ sở hữu	Vòng	6,68	6,59	4,87	5,63
Nhóm chỉ số Đòn bẩy tài chính					
Tỷ số Nợ ngắn hạn trên Tổng tài sản	%	55,06%	45,23%	48,32%	48,51%
Tỷ số Nợ vay trên Tổng tài sản	%	0,72%	12,13%	23,13%	1,99%
Tỷ số Nợ trên Tổng tài sản	%	61,62%	54,60%	57,96%	58,23%
Tỷ số Vốn chủ sở hữu trên Tổng tài sản	%	38,38%	45,40%	42,04%	41,78%

NHÓM CHỈ SỐ SINH LỢI

Hiện nay, cơ cấu chi phí của Công ty đã đi dần vào ổn định do đó biên lợi nhuận gộp tác động rất lớn đến tỷ suất sinh lợi của Công ty. Từ năm 2018 đến nay, dưới tác động của sự cạnh tranh và điều kiện không thuận lợi từ giá dầu, Công ty vẫn cải thiện biên lợi nhuận gộp đạt 13,8% trong năm 2021. Với lợi thế lâu năm trong ngành, hiện nay Công ty sở hữu hệ thống phân phối khí rộng khắp phía Nam và Trung Bộ, các cơ sở trên được Công ty đầu tư lâu năm nên khi hết khấu hao là tiền đề quan trọng để Công ty cải thiện tỷ suất sinh lợi trong thời gian tới.

NHÓM CHỈ SỐ KHẢ NĂNG THANH KHOẢN

Chỉ số thanh toán hiện hành đạt 1,00 lần trong năm tăng so với giá trị 0,99 lần của năm 2020. Trong đó, cơ cấu tài sản ngắn hạn của Công ty chủ yếu là tiền mặt chiếm 35,87% , phải thu ngắn hạn của khách hàng chiếm 41,4% chủ yếu là các đối tác lâu năm của Công ty. Ngoài ra, các khoản phải trả người bán chiếm lên đến 83,56% nợ ngắn hạn. Do đó, Công ty ít chịu áp lực thanh toán từ nợ vay ngắn hạn.

NHÓM CHỈ SỐ HIỆU QUẢ HOẠT ĐỘNG

Thời gian thu tiền của khách hàng bình quân của GAS SOUTH giảm mạnh so với năm 2020, với 31,61 ngày. Trước áp lực cạnh tranh trên thị trường thì Công ty tiếp tục duy trì các chính sách tín dụng, nới lỏng thời gian thu tiền từ khách hàng để gia tăng sức cạnh tranh và hỗ trợ cho khả năng mở rộng thị phần kinh doanh.

Thời gian trả tiền cho nhà cung cấp bình quân của GAS SOUTH đạt 54,61 ngày, tăng so với năm 2020. Các nhà cung cấp phần lớn trực thuộc Tổng Công ty Khí Việt Nam – CTCP và Tập đoàn Dầu khí Việt Nam vốn có mối quan hệ tốt với GAS SOUTH giúp Công ty thuận lợi hơn trong việc duy trì chính sách tín dụng đối với nhà cung cấp của mình.

Thời gian tồn kho bình quân của Công ty duy trì ổn định ở mức 11,49 ngày, giảm nhẹ so với năm 2020. Tiếp tục cho thấy hiệu quả bán hàng của Công ty, việc thời gian lưu kho bình quân thấp giúp Công ty tiết giảm chi phí lưu kho, bên cạnh đó giảm rủi ro cháy nổ liên quan đến đặc thù ngành khí đốt.

Vòng quay Tổng tài sản trong năm 2021 đạt tỷ lệ 2,36 lần, giảm nhiều so với năm 2020, thể hiện sự hiệu quả cao trong công tác sử dụng tài sản phục vụ cho hoạt động kinh doanh của Công ty luôn được duy trì. Trong thời gian tới, chỉ số này sẽ được cải thiện đánh kể khi mà khấu hao tài sản cố định của Công ty giảm dần.

NHÓM CHỈ SỐ ĐÒN BẢY TÀI CHÍNH

Nhìn chung tình hình sử dụng đòn bẩy tài chính của Công ty có xu hướng giảm mạnh trong năm 2021, tỷ số nợ vay trên tổng tài sản giảm mạnh từ 23,13% thời điểm cuối năm 2020 xuống chỉ còn 1,99% tại 31/12/2021.

PHÂN TÍCH DÒNG TIỀN

Đơn vị: tỷ đồng

	2017	2018	2019	2020	2021
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	109,1	619,3	(420,9)	(49,7)	653,5
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	(132,5)	(94,4)	(14,6)	(37,8)	(52,6)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	(115,4)	(364,1)	218,2	241,2	(545,6)
Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ	(138,9)	160,7	(217,4)	153,7	55,3
Tiền và tương đương tiền đầu kỳ	407,7	268,8	429,5	212,2	365,9
Tiền và tương đương tiền cuối kỳ	268,8	429,5	212,2	365,9	421,2

Từ năm 2017 đến nay, sau khi dần hoàn thiện hệ thống phân phối khí Công ty đang giảm chi phí đầu tư, điều này làm cho dòng tiền thuần từ hoạt động đầu tư tăng trong giai đoạn này.

Năm 2021, dòng tiền thuần từ hoạt động kinh doanh của Công ty dương 653,5 tỷ. Nguyên nhân chủ yếu là do trong năm Công ty đã tổ chức thực hiện công tác quản lý dòng tiền tốt, thời gian thanh toán cho nhà cung cấp được kéo dài. Bên cạnh đó, Công ty cũng đã thực hiện giảm vay nợ ngắn hạn bổ sung vốn lưu động, điều đó dẫn tới dòng tiền thuần trong hoạt động tài chính của Công ty âm 545,6 tỷ đồng.



KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2022

CHỈ TIÊU SẢN LƯỢNG KẾ HOẠCH NĂM 2022

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Thực hiện năm 2021	Kế hoạch năm 2022	KH2022/TH 2021
1	Chỉ tiêu sản lượng				
1	Khí hóa lỏng LPG	Tấn	216.460	218.558	100,97%
1.1	LPG dân dụng	Tấn	138.043	153.818	111,43%
1.2	LPG rời	Tấn	78.417	64.740	82,56%
2	Sản lượng Vỏ chai LPG	Vỏ			
2.1	Vỏ chai LPG làm mới	vỏ	396.449	284.226	71,15%
2.2	Vỏ chai LPG bảo dưỡng	vỏ	727.571	667.442	91,74%
3	Xăng dầu	Lít	3.104.041	3.400.000	109,53%
4	Khí nén CNG	SM³	109.122.311	116.020.893	106,32%

CHỈ TIÊU TÀI CHÍNH

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Thực hiện năm 2021	Kế hoạch năm 2022	KH2022/TH 2021
1	Tổng doanh thu	Tỷ đồng	5.869,31	6.138,54	104,59%
3	Chi phí	Tỷ đồng	828,99	869,64	104,90%
4	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	99,6	96,6	96,93%

ĐẦU TƯ XÂY DỰNG VÀ MUA SẮM TRANG THIẾT BỊ

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Thực hiện năm 2021	Kế hoạch năm 2022	KH2022/TH 2021
1	Giá trị thực hiện đầu tư	Tỷ đồng	181,57	437,27	240,83%
-	XDCB và mua sắm trang thiết bị	Tỷ đồng	181,57	437,27	240,83%
-	Đầu tư tài chính	Tỷ đồng			
2	Giá trị vốn giải ngân	Tỷ đồng	204,10	412,78	202,24%

CHỈ TIÊU NHÂN SỰ ĐÀO TẠO

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Thực hiện năm 2021	Kế hoạch năm 2022	KH2022/ TH 2021
1	Lao động và thu nhập				
-	Số lao động bình quân	Người	1.287	1.310	101,78%
-	Thu nhập bình quân	Trđ/Ng/tháng	14,16	14,57	102,89%
2	Thực hiện đào tạo	Lượt người	2.479	5.716	230,58%
3	Kinh phí thực hiện đào tạo	Tỷ đồng	0,86	2,92	339,53%

CÔNG TÁC AN TOÀN

Năm 2022, GAS SOUTH tiếp tục duy trì: Biện pháp về kỹ thuật an toàn, phòng chống cháy nổ; Biện pháp về an toàn vệ sinh lao động, phòng chống độc hại, cải thiện điều kiện làm việc; Mua sắm trang thiết bị bảo vệ cá nhân, chăm sóc sức khỏe cho người lao động; Tuyên truyền và huấn luyện về BHLĐ, với tổng số lượt đầu việc trong toàn Công ty, cụ thể:

- ▶ Kế hoạch An toàn vệ sinh lao động: 29,07 tỷ đồng.
- ▶ Kế hoạch bảo dưỡng sửa chữa và mua phụ tùng thay thế: 90,7 tỷ đồng.



GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

A. CÔNG TÁC AN TOÀN:

- ▶ Thường xuyên tăng cường công tác kiểm tra, giám sát đảm bảo an ninh, an toàn PCCC, vận hành bảo dưỡng sửa chữa nhằm đảm bảo các thiết bị trong tình trạng hoạt động tốt và ngăn ngừa các nguy cơ gây ra các sự cố, tai nạn.
- ▶ Tổ chức các lớp tập huấn cho CBNV nhằm nâng cao nhận thức về bảo vệ môi trường, an toàn vệ sinh lao động và phòng chống cháy nổ.
- ▶ Tổ chức các lớp đào tạo an toàn theo yêu cầu pháp luật cho các đối tượng theo kế hoạch đào tạo 2022.
- ▶ Kiểm định, tái kiểm định các máy, thiết bị, vật tư có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn lao động.

B. CÔNG TÁC KINH DOANH

Về kinh doanh LPG

- ▶ Đảm bảo nguồn hàng ổn định để phục vụ sản xuất, đáp ứng đúng chất lượng chất theo yêu cầu của khách hàng.
- ▶ Hoàn thiện mô hình quản trị kinh doanh LPG cho các Đơn vị phù hợp với đặc điểm vùng, miền trên cơ sở chính sách bán hàng, chính sách chiết khấu đã được duyệt. Cải tiến, nâng cao chất lượng sản phẩm trước khi đưa ra thị trường, tổ chức thực hiện tốt công tác dịch vụ hậu mãi bán hàng.
- ▶ Triển khai các chương trình truyền thông, quảng bá để tăng mức độ nhận diện thương hiệu thông qua chất lượng sản phẩm.
- ▶ Phát triển mạng lưới tiêu thụ, tăng cường sự gắn kết đối với hệ thống phân phối Tổng đại lý/Đại lý, tìm kiếm và phát triển các kênh tiêu thụ tiềm năng mới trên thị trường.
- ▶ Rà soát, hoàn thiện quy trình bán hàng, giao hàng để nâng cao chất lượng phục vụ, chất lượng sản phẩm và tăng uy tín đối khách hàng.
- ▶ Phối hợp chặt chẽ cùng các Cơ quan chức năng, ban ngành chính quyền địa phương ngăn chặn các hoạt động chiếm dụng, cắt tai, mài vỏ chai LPG và nạp LPG trái phép.

Về kinh doanh CNG

- ▶ Tính toán kỹ các yếu tố để lên phương án giá bán CNG cho từng khách hàng trên nguyên tắc đảm bảo hài hòa lợi ích của các bên và phù hợp với tình hình thực tế của thị trường nhiên liệu.
- ▶ Tính toán phương án đầu tư, đảm bảo đầu tư cung cấp CNG, LNG đạt hiệu quả cao.
- ▶ Duy trì khách hàng cũ, tìm kiếm, phát triển khách hàng mới.
- ▶ Sẵn sàng chuyển đổi một số khách hàng sang sử dụng LNG khi có nguồn LNG.

Về kinh doanh Vỏ chai LPG

- ▶ Tập trung tốt vào nhiệm vụ sản xuất và sơn bảo dưỡng trong nội bộ, duy trì các khách hàng hiện

hữu và tìm kiếm khách hàng mới tiềm năng, đảm bảo sức cạnh tranh để mở rộng thị trường trong và ngoài nước, nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh.

- ▶ Nâng cấp một số máy móc thiết bị mới đáp ứng các tiêu chuẩn kỹ thuật nhằm đảm bảo chất lượng sản phẩm tốt nhất, đáp ứng nhu cầu thị trường.
- ▶ Nghiên cứu áp dụng khoa học công nghệ vào công tác kiểm tra, kiểm soát vỏ chai LPG.

C. CÔNG TÁC TÀI CHÍNH

- ▶ Tăng cường quản lý, giám sát sử dụng nguồn tài chính để tối đa hóa lợi nhuận.
- ▶ Xác định đúng nhu cầu về vốn cho hoạt động SXKD, đầu tư xây dựng để đảm bảo thu xếp nguồn vốn và sử dụng vốn hiệu quả.
- ▶ Kiểm soát, đánh giá mức độ rủi ro các khoản nợ, tăng cường các biện pháp quản lý công nợ nhằm đảm bảo không có nợ xấu.

D. CÔNG TÁC ĐẦU TƯ XÂY DỰNG

- ▶ Thường xuyên cập nhật tiến độ dự án để kịp thời có phương án giải quyết nhằm đảm bảo dự án thực hiện đúng tiến độ, chất lượng.
- ▶ Đối với các dự án chuẩn bị đầu tư: Phối hợp với các đơn vị, cơ quan chức năng liên quan để hoàn thiện các thủ tục pháp lý, nhận bàn giao mặt bằng để chuẩn bị đầu tư.
- ▶ Đối với các dự án chuyển tiếp, đang triển khai: Tiếp tục tăng cường công tác giám sát, quản lý chặt chẽ để đảm bảo chất lượng, tiến độ đầu tư dự án theo kế hoạch.
- ▶ Hoàn thiện hồ sơ thủ tục thanh quyết các dự án đã hoàn thành theo đúng quy định.

E. CÔNG TÁC NHÂN SỰ, ĐÀO TẠO

- ▶ Tiếp tục hoàn thiện và áp dụng các Quy chế, Quy định, Quy trình đã được cập nhật, xây dựng mới.
- ▶ Xây dựng khung năng lực và tổ chức đánh giá năng lực cho từng vị trí, chức danh công việc, tiến tới sắp xếp lao động hợp lý và hoàn thiện hệ thống lương 3P, đảm bảo việc trả lương, trả thưởng ngày càng công bằng, kích thích người lao động.
- ▶ Cải tiến phương pháp và tiêu chí đánh giá KPIs phù hợp và sát thực hơn.
- ▶ Đẩy mạnh công tác đào tạo các kỹ năng về quản trị và kỹ năng chuyên môn.
- ▶ Lựa chọn và ứng dụng phần mềm một cách tối đa và quản lý công việc và nhân sự.

BÁO CÁO PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

THÔNG TIN CHUNG

ĐỊNH HƯỚNG CHIẾN LƯỢC

ĐÓNG GÓP KINH TẾ

BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG

ĐÓNG GÓP CHO XÃ HỘI – CỘNG ĐỒNG

HOẠT ĐỘNG THỊ TRƯỜNG VỐN XANH

TƯƠNG LAI BỀN VỮNG

MỤC TIÊU CỦA CÔNG TY HƯỚNG ĐẾN “TỐI ĐA HÓA LỢI ÍCH MỘT CÁCH BỀN VỮNG” – SỰ PHÁT TRIỂN CỦA GAS SOUTH PHẢI ĐI LIỀN VỚI CỔ ĐÔNG, ĐỐI TÁC, KHÁCH HÀNG, CỘNG ĐỒNG, XÃ HỘI, HƯỚNG ĐẾN TƯƠNG LAI NGÀY Càng TỐT ĐẸP.

THÔNG TIN CHUNG

BÁO CÁO PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG NÀY ĐƯỢC GAS SOUTH LẬP CHO NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31/12/2021 DƯỚI DẠNG MỘT BÁO CÁO TÍCH HỢP VÀO BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN VÀ TẬP TRUNG VÀO CÁC VẤN ĐỀ TRỌNG YẾU LIÊN QUAN ĐẾN HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY NHƯNG CHƯA ĐƯỢC TRÌNH BÀY Ở CÁC PHẦN KHÁC CỦA BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN.

KỶ BÁO CÁO

Báo cáo Phát triển Bền vững này được lập cho niên độ tài chính kết thúc ngày 31/12/2021 và định kỳ hàng năm.

PHẠM VI BÁO CÁO

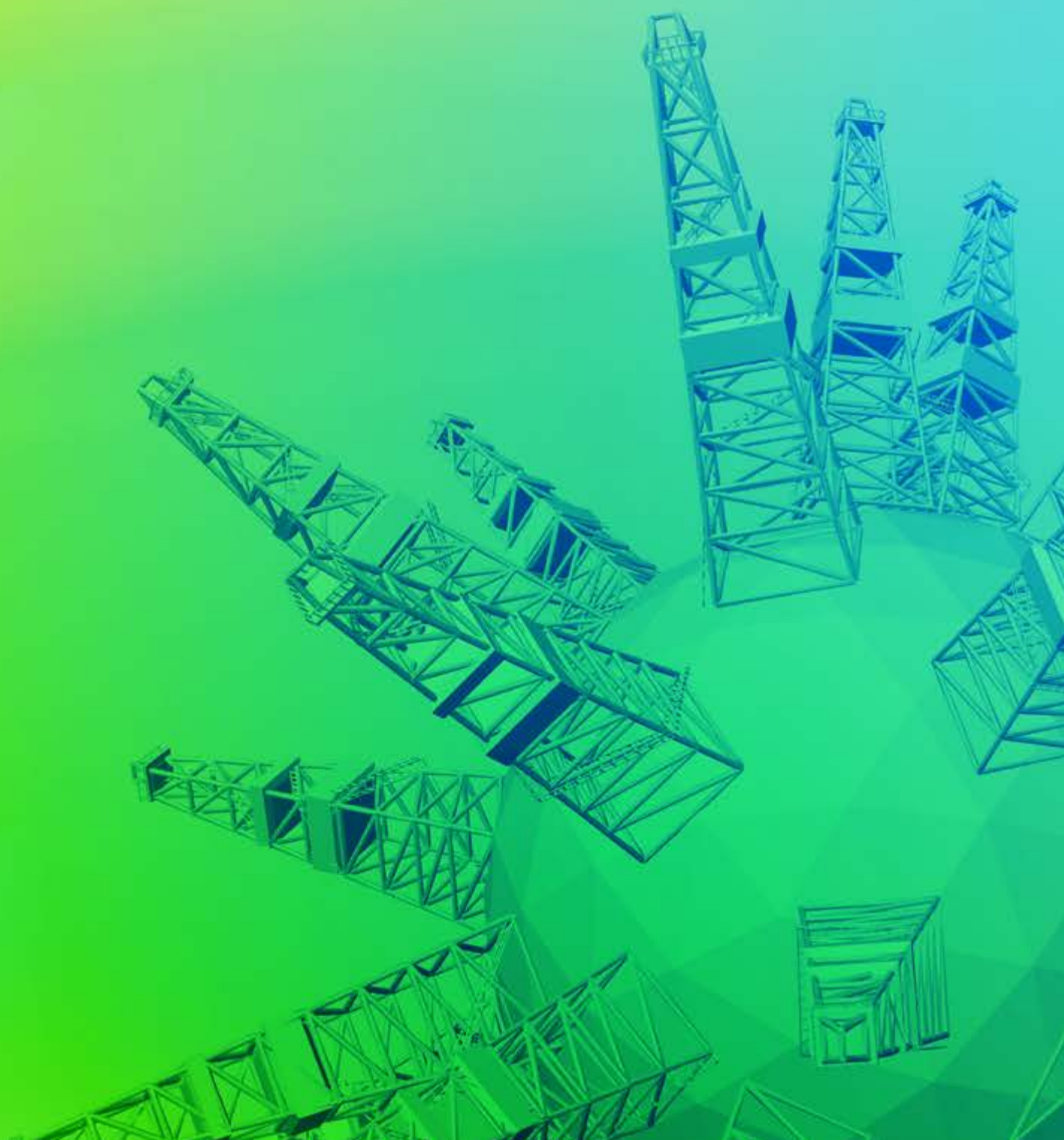
Thông tin và dữ liệu trình bày trong báo cáo được thu thập và phân tích cho niên độ tài chính 2021 trong phạm vi toàn Công ty.

TIÊU CHUẨN ÁP DỤNG

Báo cáo Phát triển Bền vững của GAS SOUTH năm 2021 được thiết lập dựa trên Tiêu chuẩn GRI 2016 – Cốt lõi.

THÔNG TIN LIÊN HỆ: MỌI KIẾN ĐÓNG GÓP HOẶC CÂU HỎI LIÊN QUAN ĐẾN NỘI DUNG CỦA BÁO CÁO, VUI LÒNG LIÊN HỆ VỚI:

- ▶ Tổ Báo cáo Thường niên – CTCP Kinh doanh Khí miền Nam (GAS SOUTH)
- ▶ Địa chỉ: Lầu 4, PetroVietnam Tower, Số 1 - 5 Lê Duẩn, phường Bến Nghé, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh
- ▶ Điện thoại: (84.28) 3910.0108 – 3910.0324
- ▶ Fax: (84.28) 3910.0097 – 3910.0325
- ▶ Website: www.pgs.com.vn



ĐỊNH HƯỚNG CHIẾN LƯỢC

ĐỊNH HƯỚNG CHIẾN LƯỢC:

Phát triển GAS SOUTH thành doanh nghiệp kinh doanh LPG, CNG và LNG chuyên nghiệp, thương hiệu dẫn đầu tại thị trường Việt Nam và khu vực Đông Dương. GAS SOUTH tiếp tục kiên định phát triển Công ty theo hướng đột phá, bền vững; mở rộng thị phần khí và các sản phẩm khí, nâng cao chất lượng các dịch vụ sau bán hàng; đảm bảo an toàn, chất lượng, hiệu quả; hướng tới lợi ích chung của cộng đồng, vì một môi trường xanh, sạch, không bị ô nhiễm.



XÁC ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ TRỌNG YẾU

SỰ THAM GIA CỦA CÁC BÊN LIÊN QUAN

NHẬN DIỆN VÀ LỰA CHỌN CÁC BÊN LIÊN QUAN:

Mỗi bên liên quan là một mắt xích quan trọng trong sự tồn tại, vận hành và phát triển của GAS SOUTH. Ví thể, việc đánh giá tương tác cũng như ảnh hưởng của các bên liên quan đến hoạt động của Công ty và ngược lại là một trong những hoạt động quan trọng và được thực hiện liên tục, nhằm giúp Công ty định hướng và đưa ra kế hoạch hành động để thực hiện mục tiêu phát triển bền vững.

Quy trình xác định các bên liên quan tại GAS SOUTH gồm 4 bước: (1) Định vị chiến lược và mục tiêu sản xuất kinh doanh, (2) Xác định các bên liên quan trong toàn bộ chuỗi giá trị và hoạt động, (3) Xác định mức độ ưu tiên và phương thức tham vấn bên liên quan, và (4) Xem xét và đánh giá lại qua từng thời kỳ.

PHƯƠNG PHÁP TIẾP CẬN ĐỐI VỚI GẮN KẾT CÁC BÊN LIÊN QUAN:

Các bên liên quan được GAS SOUTH chia thành 6 nhóm chính để áp dụng các phương thức tiếp cận phù hợp nhằm đảm bảo sự tương tác và gắn kết có hiệu quả.

KHÁCH HÀNG	Hội nghị khách hàng, Chương trình giao lưu
	Khảo sát, đánh giá sự thỏa mãn của khách hàng
	Gặp gỡ, thương lượng trực tiếp
	Website Công ty và các kênh truyền thông
NGƯỜI LAO ĐỘNG	Hội nghị người lao động
	Các cuộc họp đánh giá khen thưởng định kỳ
	Hoạt động của Công đoàn
	Chương trình huấn luyện, đào tạo
CỔ ĐỒNG/ NHÀ ĐẦU TƯ	Các chương trình giao lưu, giới thiệu, gặp gỡ nhà đầu tư
	Đại hội đồng cổ đông
	Website Công ty và các kênh truyền thông
	Hotline
CƠ QUAN QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC	Tham gia các hội nghị, hội thảo do Chính phủ, các Bộ/Ban/Ngành tổ chức
	Tham gia các tổ chức, hiệp hội
CỘNG ĐỒNG ĐỊA PHƯƠNG	Gặp mặt trực tiếp, phối hợp với chính quyền địa phương, cơ quan quản lý để tìm hiểu các tâm tư nguyện vọng của cộng đồng địa phương
NHÀ CUNG CẤP	Hội nghị, hội thảo nhà cung cấp
	Email, điện thoại
	Gặp gỡ, thương lượng trực tiếp

CÁC MỐI QUAN NGẠI VÀ CHỦ ĐỀ CHÍNH:

Thông qua các kênh tham vấn, Công ty có thể xác định được các vấn đề mà các bên liên quan cũng như kỳ vọng của họ. Từ đó, Công ty có thể liên tục đánh giá tầm quan trọng và kỳ vọng của các bên liên quan nhằm xác định những việc cần làm để duy trì sự gắn kết với các bên liên quan, phục vụ mục tiêu phát triển bền vững.

Bên liên quan	Mối quan tâm và kỳ vọng	Tầm quan trọng của sự gắn kết với bên liên quan
KHÁCH HÀNG	<ul style="list-style-type: none"> ▶ Chất lượng, giá cả sản phẩm và dịch vụ và chế độ hậu mãi. ▶ Điều khoản và điều kiện hợp đồng/ thỏa thuận mua bán. ▶ Hoạt động ổn định liên tục, An toàn trong vận hành và vận chuyển, Tác động đến môi trường. 	<ul style="list-style-type: none"> ▶ Là nguồn cung cấp nhu cầu để tạo ra các loại sản phẩm, dịch vụ. ▶ Ảnh hưởng tới kết quả kinh doanh của Công ty. ▶ Là một trong những lợi thế cạnh tranh của Công ty.
NGƯỜI LAO ĐỘNG	<ul style="list-style-type: none"> ▶ Chế độ lao động: quyền lợi lương thưởng, bảo hiểm, an toàn nghề nghiệp... ▶ Môi trường làm việc và cơ hội thăng tiến. ▶ Thành tích và uy tín của Công ty về kinh tế, môi trường, xã hội. 	<ul style="list-style-type: none"> ▶ Là yếu tố cốt lõi tạo ra giá trị cho khách hàng. ▶ Là một trong những lợi thế cạnh tranh của Công ty.
CỔ ĐÔNG/ NHÀ ĐẦU TƯ	<ul style="list-style-type: none"> ▶ Thành quả hoạt động của Công ty trên nhiều lĩnh vực: kinh tế, xã hội và môi trường. ▶ Hoạt động quan hệ nhà đầu tư, công bố thông tin. 	<ul style="list-style-type: none"> ▶ Là nguồn vốn tài chính cho hoạt động của Công ty. Do đó, sự kỳ vọng của Cổ đông/ Nhà đầu tư chính là sự bảo đảm cho việc phát triển kinh doanh và cơ hội đầu tư của Công ty.
NHÀ CUNG CẤP	<ul style="list-style-type: none"> ▶ Điều khoản và điều kiện hợp đồng/ thỏa thuận mua bán. ▶ Tài chính vững mạnh, hoạt động ổn định liên tục. 	<ul style="list-style-type: none"> ▶ Là nguồn cung cấp nguyên vật liệu đầu vào cho hoạt động sản xuất. ▶ Ảnh hưởng tới giá cả và chất lượng sản phẩm đầu ra. ▶ Là người hỗ trợ Công ty đạt được sự hài lòng của khách hàng. ▶ Là một trong những lợi thế cạnh tranh của Công ty



HỆ THỐNG QUẢN TRỊ PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

QUẢN TRỊ CÔNG TY

Với mục tiêu tuân thủ quy định pháp luật hiện hành và hướng đến thông lệ quản trị tốt nhất, hoạt động Quản trị Công ty của GAS SOUTH được dựa trên các nguyên tắc: (1) Tuân thủ các quy định hiện hành của pháp luật; (2) Đảm bảo cơ cấu quản trị hiệu quả; (3) Đảm bảo quyền lợi của cổ đông và Đối xử công bằng giữa các cổ đông; (4) Đảm bảo vai trò của các bên có quyền lợi liên quan đến Công ty; (5) Minh bạch trong hoạt động của Công ty; (6) HĐQT định hướng và giám sát, BKS kiểm soát Công ty hiệu quả.

Hoạt động quản trị của Công ty đảm bảo các vấn đề trọng yếu của các bên liên quan luôn được chú trọng, thông qua đó cũng không ngừng cải thiện vị thế cạnh tranh, hình ảnh của GAS SOUTH. Vui lòng xem thêm thông tin chi tiết trong phần Báo cáo Quản trị Công ty

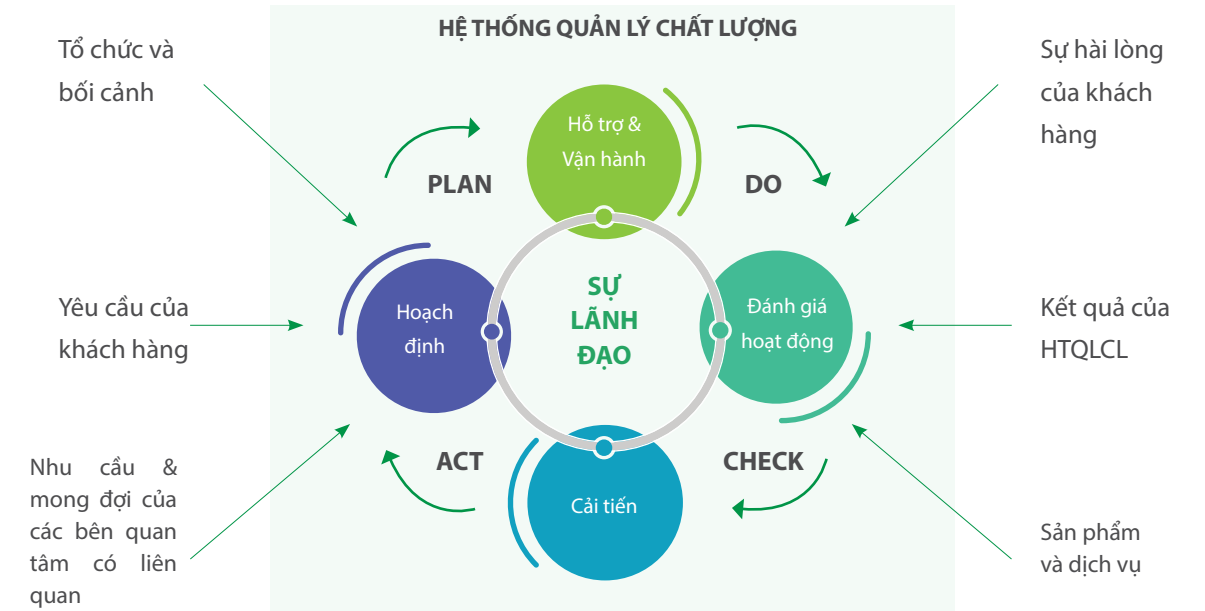
HỆ THỐNG QUẢN LÝ TÍCH HỢP CHẤT LƯỢNG - AN TOÀN - MÔI TRƯỜNG

GAS SOUTH áp dụng hệ thống quản lý tích hợp CHẤT LƯỢNG - AN TOÀN - MÔI TRƯỜNG theo các tiêu chuẩn nghiêm ngặt đã được Viện Tiêu Chuẩn Anh (BSI) công nhận và cấp giấy chứng nhận. Công ty cũng liên tục nâng cấp những phiên bản mới nhất để tăng cường hiệu quả hoạt động của hệ thống quản lý tích hợp. Hệ thống quản lý tích hợp CHẤT LƯỢNG - AN TOÀN - MÔI TRƯỜNG đã được Công ty nâng cấp theo phiên bản PAS 99:2012. Bên cạnh đó, hệ thống quản lý tích hợp còn được thiết lập thống nhất từ Công ty cho đến các chi nhánh. Bộ tài liệu Quản lý An toàn trong hoạt động dầu khí theo quy định của Chính phủ đã được hoàn thành và phổ biến cho toàn bộ các kho trạm của Công ty.

Hệ thống quản lý tích hợp của Công ty được tích hợp bởi các hệ thống tiêu chuẩn:

OHSAS 18001 VÀ ISO/ DIS 45001:2018	<ul style="list-style-type: none"> ▶ Giảm thiểu rủi ro tri hoãn sản xuất, tạo môi trường an toàn cho việc kinh doanh. ▶ Giúp doanh nghiệp xác định và kiểm soát các mối nguy hiểm về an toàn và sức khỏe, từ đó giảm thiểu được rủi ro xảy đến với người lao động.
ISO 14001:2015	<ul style="list-style-type: none"> ▶ Cung cấp khuôn khổ cho việc quản lý môi trường, bằng cách cung cấp các công cụ thiết thực để xác định và kiểm soát tác động môi trường của doanh nghiệp, mang lại hệ thống quản lý môi trường hiệu quả. ▶ Đảm bảo các tác động đến môi trường luôn được giám sát, đo lường và cải thiện.
ISO 9001:2015	<ul style="list-style-type: none"> ▶ Thiết lập và kiểm soát các quá trình hoạt động thông qua các chỉ số đo lường hiệu lực của quá trình. ▶ Nâng cao chất lượng sản phẩm thông qua việc thực hiện cải tiến liên tục.
PAS 99:2012	<ul style="list-style-type: none"> ▶ Xác định rõ ràng vai trò và trách nhiệm các mục tiêu nổi bật, giúp dễ dàng cải tiến hệ thống quản lý. ▶ Đưa ra các hướng dẫn về việc lập kế hoạch, thực hiện và điều hành khung quản lý tích hợp cũng như giám sát và cải thiện hiệu suất.

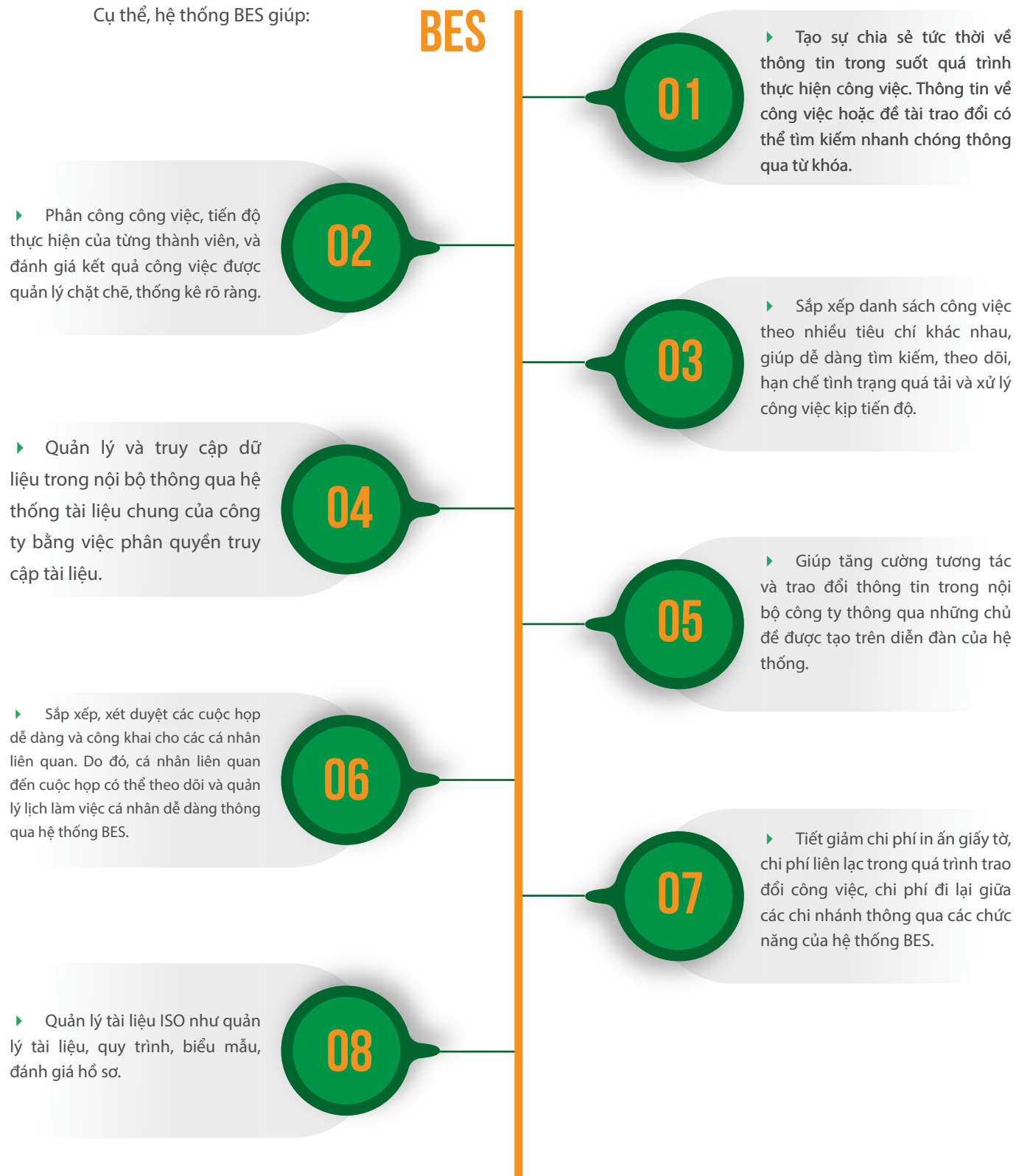
Để đảm bảo được hiệu quả hoạt động của Hệ thống quản lý tích hợp CHẤT LƯỢNG - AN TOÀN - MÔI TRƯỜNG thì việc đánh giá và cải tiến không ngừng là yếu tố cốt lõi. Do đó, Hệ thống quản lý tích hợp tại GAS SOUTH hoạt động dựa trên nguyên lý Chu trình PDCA (Plan-Do-Check-Act). Khi thực hiện chu trình PDCA thì vai trò lãnh đạo được đặt ở vị trí trung tâm. Lãnh đạo chính là động lực thúc đẩy quá trình cải tiến đi lên, quá trình sau lặp lại quá trình trước nhưng ở một mức độ cao hơn.



HỆ THỐNG QUẢN LÝ ĐIỀU HÀNH DOANH NGHIỆP (BES)

Hầu hết công việc quản lý của Công ty đều được điều hành bằng Hệ thống Quản lý Điều hành Doanh nghiệp (BES) thông qua mạng internet hoặc mạng nội bộ bằng 3 cụm chức năng chính của hệ thống là: điều hành quản lý, truyền thông nội bộ và trao đổi thông tin. Nhờ vào việc áp dụng hệ thống BES, hiệu quả công công việc được nâng cao và nhiều khoản chi phí của GAS SOUTH được tiết giảm đáng kể.

Cụ thể, hệ thống BES giúp:



THỰC HÀNH 5S

Thực hành 5S sẽ giúp Công ty đảm bảo được môi trường làm việc lành mạnh, an toàn cho người lao động; dễ dàng, thuận lợi, tiết kiệm thời gian trong quá trình làm việc; tạo tinh thần làm việc và bầu không khí cởi mở. Từ đó, năng suất lao động và chất lượng sản phẩm dịch vụ được nâng cao, và nhiều khoản chi phí cũng được tiết giảm.



ĐÓNG GÓP KINH TẾ

HIỆU QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH TẾ

Xây dựng nguồn lực kinh tế vững chắc là nền tảng cho việc đảm bảo lợi ích lâu dài cho các bên liên quan cũng như thực hiện chiến lược phát triển bền vững. Nguồn lực kinh tế được đánh giá dựa trên hiệu quả hoạt động kinh tế, trong đó giá trị kinh tế trực tiếp được Công ty tạo ra và giá trị kinh tế được phân bổ là hai khía cạnh chính cần xem xét.

Giá trị kinh tế trực tiếp được GAS SOUTH tạo ra trong năm 2021

Chỉ tiêu (Tỷ đồng)	2020	2021
Doanh thu	5.101,26	5.863,29
Doanh thu tài chính	1,01	4,29
Doanh thu khác	3,05	1,72
Tổng cộng	5.105,33	5.869,31

TÁC ĐỘNG KINH TẾ GIÁN TIẾP

Trong năm Công ty đã tổ chức chương trình An sinh xã hội, mỗi CBNV đóng góp 02 ngày công làm việc cho các hoạt động: Xây nhà tình thương, Tiếp sức đến trường, Xuân yêu thương để trao tặng cho các gia đình đặc biệt nghèo khó, thăm và tặng quà cho học sinh nghèo vượt khó, các cụ già neo đơn, các cháu khuyết tật, mồ côi tại các cơ sở nuôi dưỡng trên địa bàn kinh doanh của Công ty. Tổng chi phí cho hoạt động đóng góp cho cộng đồng trên 1,6 tỷ đồng. Ngoài ra, GAS SOUTH còn tạo cơ hội việc làm cho nhiều lao động tại địa bàn Công ty có đặt cơ sở kinh doanh như trạm nạp, nhà máy.

CHỐNG THAM NHŨNG

GAS SOUTH đã và đang xây dựng nền tảng quản trị chuyên nghiệp theo thông lệ quốc tế, vì thế việc ngăn ngừa tiêu cực trong hoạt động kinh doanh là một trong những vấn đề được Công ty chú trọng. Việc thực hiện công khai, minh bạch các quy định, quy trình trong quá trình hoạt động của Công ty đã góp phần nâng cao ý thức và trách nhiệm của CBNV trong việc phòng chống tham nhũng. Đặc biệt, Công ty đã ban hành Quy định phân cấp quyết định đầu tư và quản lý đấu thầu, đảm bảo việc đầu tư, đấu thầu diễn ra một cách minh bạch, khoa học, góp phần hạn chế tham nhũng xảy ra. Phương thức truyền thông về chính sách và quy trình chống tham nhũng hiện đang được nghiên cứu xây dựng để phổ biến vấn đề phòng chống tham nhũng hiệu quả nhất đến CBNV.

CẢI TIẾN NĂM 2021

CẢI TIẾN CHẤT LƯỢNG SẢN PHẨM

Năm 2021, trên cơ sở Hội nghị Nâng cao chất lượng tại Cần Thơ việc cải tiến chất lượng vỏ chai và chất lượng LPG trong chai chứa LPG, Công ty tiếp tục triển khai các giải pháp kỹ thuật nhằm giảm thiểu ma sát và va đập để loại bỏ các yếu tố gây ảnh hưởng đến chất lượng vỏ chai, áp dụng tiêu chuẩn cơ sở nhằm nâng cao chất lượng nước LPG. Nhờ đó, các sản phẩm và dịch vụ của Công ty được khách hàng tin tưởng lựa chọn, GAS SOUTH đã trở thành thương hiệu uy tín hàng đầu Việt Nam.

CÔNG NGHỆ SỐ HOÁ VỎ CHAI LPG

Để bảo vệ người tiêu dùng đồng thời tăng cường quản lý hàng hoá một cách toàn diện và hiệu quả nhất, từ tháng 7/2020, GAS SOUTH chính thức triển khai giải pháp số hoá, quản lý và truy xuất nguồn gốc vỏ chai LPG trên nền tảng công nghệ trí tuệ nhân tạo AI. Công nghệ này khắc phục gần như tuyệt đối các vấn nạn thu mua vỏ chai để nạp trái phép. Giải pháp thông qua ứng dụng (App) trên điện thoại di động, và nền tảng webclient sẽ giúp GAS SOUTH số hóa được toàn bộ dữ liệu, quản lý được từng chai từ khi sản xuất, đến trạm nạp, đến hệ thống phân phối, bán lẻ, đến tay người tiêu dùng và cho đến khi hồi lưu về nhà máy và được khai báo lại vòng đời mới.

Các trạm nạp, hệ thống phân phối, các cửa hàng bán lẻ chỉ cần dùng điện thoại vẫn có thể quản lý vỏ chai LPG dễ dàng, đầy đủ toàn bộ thông tin xuất, nhập hàng một cách nhanh chóng và tiết kiệm nhất.

Người tiêu dùng sử dụng ứng dụng trên điện thoại sẽ truy xuất được chính xác nguồn gốc chai LPG khi mua và sử dụng, góp phần làm cho cuộc sống của người dân và gia đình an toàn hơn.



BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG

Đặc thù ngành nghề của doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực Dầu khí nên GAS SOUTH nhận thức rất rõ hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty có ảnh hưởng trực tiếp đến môi trường xung quanh. Do đó, công tác bảo vệ môi trường luôn được Công ty chú trọng và nỗ lực giảm thiểu tối đa tác động tiêu cực đến môi trường.

Công ty đã và đang ưu tiên đầu tư các công nghệ hiện đại góp phần tiết kiệm năng lượng – nước sử dụng và giảm thiểu ô nhiễm môi trường. Bên cạnh đó, GAS SOUTH còn tích cực quảng bá, khuyến khích sử dụng LPG, CNG trong hoạt động sản xuất, giao thông hướng tới mục tiêu sử dụng nguồn năng lượng thân thiện hơn với môi trường, đóng góp tích cực vào hoạt động chống biến đổi khí hậu.

NĂNG LƯỢNG VÀ NƯỚC SỬ DỤNG

Sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả không những giúp tiết kiệm chi phí trong Công ty mà còn góp phần bảo vệ môi trường, tránh lãng phí nguồn tài nguyên. Bên cạnh việc đầu tư trang thiết bị hiện đại, tiết kiệm năng lượng thì việc kiểm tra bảo dưỡng định kỳ các thiết bị, máy móc đang sử dụng cũng góp phần không nhỏ vào việc giảm tiêu hao năng lượng và nâng cao hiệu quả hoạt động.

Các sản phẩm khí thiên nhiên và khí hóa lỏng của Công ty cũng được tích cực sử dụng trong các hoạt động tại Công ty, góp phần tiết kiệm chi phí, giảm thiểu phát thải khí nhà kính và các tác động tiêu cực tới môi trường.

NƯỚC THẢI VÀ CHẤT THẢI

GAS SOUTH luôn kiểm soát chặt chẽ các khâu xử lý nước thải, chất thải nhằm giảm thiểu tác động đến môi trường cũng như đảm bảo các hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty và các chi nhánh không gây tác động xấu đến môi trường, đa dạng sinh học tại địa bàn hoạt động.

Chất thải rắn được phân loại theo từng chủng loại và dán nhãn theo quy định. Công ty còn ký hợp đồng với Công ty dịch vụ để xử lý các loại chất thải rắn này theo đúng quy định của pháp luật về môi trường.

TUÂN THỦ VỀ MÔI TRƯỜNG

Các quy định liên quan đến lĩnh vực môi trường đều được Công ty tuân thủ và triển khai đồng bộ nên không có vi phạm nào liên quan đến lĩnh vực môi trường trong năm 2021. Bên cạnh đó, hệ thống quản lý tích hợp An toàn – Chất lượng – Môi trường – Năng lượng của Công ty luôn được cập nhật đầy đủ nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động và giảm thiểu tác động tiêu cực đến môi trường xung quanh và ảnh hưởng đến các bên liên quan. Ngoài ra, các quy trình xử lý nước thải, chất thải luôn được Công ty quản lý nghiêm ngặt. Công ty cũng định kỳ thực hiện các chương trình quan trắc môi trường không khí, môi trường nước theo quy định của pháp luật để kiểm soát và có biện pháp xử lý kịp thời.

Đoàn Thanh niên của Công ty thường xuyên tổ chức các hoạt động về môi trường nhân ngày môi trường thế giới hàng năm như cam kết không xả rác ra môi trường, tổ chức các hoạt động trồng cây xanh, nhặt rác bãi biển... Tiếp tục các hoạt động phổ biến, đưa sản phẩm khí CNG, LPG đến với nhiều khách hàng hơn nhằm khuyến khích sử dụng năng lượng xanh, góp phần giảm thiểu khí thải nhà kính.

ĐÓNG GÓP CHO XÃ HỘI - CỘNG ĐỒNG

TỔNG SỐ LAO ĐỘNG

1.230



SỐ LƯỢNG NHÂN VIÊN THUÊ MỚI VÀ TỶ LỆ THÔI VIỆC:

Kết thúc năm 2021, toàn Công ty có 1.230 lao động, với 100% CBNV được ký hợp đồng lao động theo quy định của pháp luật, trong đó phần lớn (52,4%) được ký hợp đồng không xác định thời hạn, thể hiện sự cam kết lâu dài của Công ty về đảm bảo việc làm. 100% người lao động được bố trí việc làm đúng theo năng lực chuyên môn và không xảy ra trường hợp mất việc, ngừng việc, góp phần giúp Công ty khai thác tối đa nguồn lực về nhân sự.

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	2021
1	Hợp đồng lao động	Người	1.230
a	Không xác định thời hạn	Người	645
b	Xác định thời hạn 1 – 3 năm	Người	499
c	Thời hạn ngắn hơn 1 năm	Người	86
2	Tỷ lệ nhân viên được ký hợp đồng lao động	%	100
3	Biến động về nhân viên		
a	Tuyển dụng mới	Người	144
b	Nghỉ việc, trong đó	Người	156
-	Nghỉ hưu	Người	1
-	Chấm dứt hợp đồng	Người	155

PHÚC LỢI CHO NHÂN VIÊN

Nguồn nhân lực được coi là một trong những lợi thế cạnh tranh của GAS SOUTH, vì thế ngoài chế độ lương thưởng thì Công ty cũng tích cực quan tâm đến đời sống tinh thần của CBNV.

Hiện tại, lương bình quân của người lao động tại GAS SOUTH là 13,81 triệu đồng/người/tháng. Ngoài ra, Công ty còn cung cấp các chế độ phúc lợi khác như chăm sóc sức khỏe, bảo hiểm y tế ngoài quy định...

Chỉ tiêu	2018	2019	2020	2021
Tiền lương bình quân của người lao động (Triệu đồng/người/tháng)	13,5	12,1	13,07	13,81

CBNV của GAS SOUTH được khám sức khỏe định kỳ, riêng đối với CBNV làm việc trong môi trường có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn có chế độ khám là 6 tháng/ lần. Bên cạnh đó, Công ty còn tổ chức khác sức khỏe riêng cho CBNV nữ.

Năm	Tổng số người			Phân loại SK (số người, tỷ lệ)					
	Đăng ký khám	Tham gia khám	Đạt tỉ lệ	I	II	III	IV	V	Không XL
Năm 2017	985	965	98%	38	652	230	45	-	-
Năm 2018	934	912	98%	47	599	215	42	7	2
Năm 2019	774	774	100%	14	393	271	32	5	59
Năm 2020	613	613	100%	6	316	203	57	9	22
Năm 2021	862	815	95%	32	374	271	79	14	45

Trong năm 2021, GAS SOUTH thường xuyên cập nhật thông tin về tình hình diễn biến dịch, nội dung chỉ đạo của Trung ương, của tỉnh và thành phố để chủ động ban hành các văn bản triển khai và hướng dẫn công tác phòng chống dịch COVID-19 phù hợp với từng giai đoạn; duy trì tuyên truyền, vận động CBNV tự giác nâng cao ý thức trách nhiệm để công tác phòng, chống dịch COVID-19 đạt hiệu quả lâu dài...

Bên cạnh đó, các tổ chức Đảng, chính quyền, đoàn thể trong Công ty còn quan tâm, chăm lo về vật chất và tinh thần cho người lao động. Cụ thể, có nhiều hoạt động được tổ chức cho người lao động như: chương trình đón Tết Nguyên đán vui tươi, an toàn chương trình Xuân yêu thương. Ngoài ra, các tổ chức đoàn thể phát động thi đua lao động sản xuất chào mừng Đại hội Đảng các cấp và ngày thành lập Công ty.

Các công đoàn bộ phận tổ chức cho toàn bộ CBNV, người lao động chi nhánh đi nghỉ mát tại các danh thắng trong nước....

AN TOÀN VÀ SỨC KHỎE NGHỀ NGHIỆP

- Công tác an toàn, vệ sinh lao động và sức khỏe nghề nghiệp là một trong những công tác được Công ty an toàn, vệ sinh lao động và sức khỏe nghề nghiệp là một trong những công tác được GAS SOUTH quản lý nghiêm ngặt nhằm đảm bảo môi trường làm việc tốt nhất cho người lao động cũng như đảm bảo hoạt động sản xuất kinh doanh được liên tục và không bị gián đoạn bởi các tai nạn sự cố.
- Người lao động luôn được trang bị đầy đủ phương tiện bảo hộ lao động, bảo vệ cá nhân. Ngoài ra các chế độ về an toàn, vệ sinh lao động cũng được Công ty tuân thủ nghiêm ngặt theo quy định hiện hành. Công tác an toàn vệ sinh, lao động được quản lý nghiêm ngặt dựa trên hệ thống quản lý tích hợp Chất lượng – An toàn - Môi trường. Hoạt động kiểm định và hiệu chuẩn các máy móc, thiết bị có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn lao động được GAS SOUTH đảm bảo tiến hành theo yêu cầu của pháp luật.
- Trong năm vừa qua, công tác ứng cứu khẩn cấp tai nạn sự cố nội bộ được tổ chức 01 tháng lần tại tất cả các cơ sở SXKD của Công ty. Công tác tiến hành rà soát cũng được tiến hành nhằm bảo đảm thực hiện

kiểm định và hiệu chuẩn 100% các máy móc, thiết bị, vật tư có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn lao động, vệ sinh lao động và thực hiện kiểm định, hiệu chuẩn các thiết bị đo lường theo đúng yêu cầu pháp luật.

- Công ty cũng đã mua bảo hiểm đầy đủ cho các văn phòng cơ quan, kho và trạm nạp LPG, các Trạm nén CNG, trạm cấp khí CNG cho giao thông vận tải và các trạm PRU tại các khách hàng, bảo hiểm sản phẩm....
- Năm 2021, mạng lưới An toàn vệ sinh viên đã tích cực hoạt động trong công tác ATVSLĐ, hướng dẫn cho nhân viên mới tuyển dụng quy trình vận hành an toàn, đơn đốc nhắc nhở mọi người tuân thủ nội quy lao động, quy định an toàn nơi làm việc, các An toàn vệ sinh viên đã phát hiện và nhắc nhở một số người lao động chưa chấp hành nghiêm các quy tắc an toàn, nội quy lao động như đỗ xe không đúng vị trí, không sử dụng phương tiện bảo vệ cá nhân đầy đủ,... góp phần giảm thiểu các sự cố, tai nạn lao động xảy ra. Công ty đã tổ chức lớp đào tạo nghiệp vụ công tác An toàn vệ sinh lao động cho mạng lưới An toàn vệ sinh viên của Công ty.



GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

Xây dựng đội ngũ lao động có trình độ chuyên môn cao đóng vai trò quan trọng trong sự phát triển bền vững của một doanh nghiệp. Vì thế, GAS SOUTH đã và đang đầu tư nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, đào tạo, bồi dưỡng nhân tài nhằm nâng cao lợi thế cạnh tranh cho Công ty trong bối cảnh hội nhập sâu rộng như hiện nay.

Các lớp đào tạo, bồi dưỡng, huấn luyện kỹ thuật cho người lao động đồng thời đưa cán bộ cấp quản lý và công nhân tiêu biểu tham gia các lớp tập huấn nâng cao tay nghề do các đơn vị khác tổ chức. Ngoài ra, các lớp đào tạo nội bộ về an toàn lao động, an toàn vận hành, bảo dưỡng sửa chữa cũng được tổ chức cho CBNV làm việc trực tiếp trong môi trường có nhiều yếu tố rủi ro nhằm nâng cao nhận thức của người lao động.

Trong năm 2021, GAS SOUTH đã thực hiện được 2.479 lượt đào tạo chuyên môn nghiệp vụ, nâng cao tay nghề, an toàn sức khỏe môi trường cho CBNV với kinh phí thực hiện là 0,86 tỷ đồng.

Chỉ tiêu	ĐVT	2020	2021
Số lượng khóa đào tạo	Khóa	79	47
Đào tạo nội bộ	Khóa	50	18
Đào tạo bên ngoài	Khóa	29	29

TT	Nội dung đào tạo	Đối tượng đào tạo	Kết quả đào tạo	
			Năm 2020	Năm 2021
1	Huấn luyện KTAT trong kinh doanh khí dầu mỏ hóa lỏng	NLĐ trực tiếp làm việc tại các Kho, Trạm và kinh doanh khí	664	551
2	Kỹ thuật AT vận chuyển hàng công nghiệp nguy hiểm	Thủ kho, Bốc xếp, Lái xe vận chuyển khí	45	162
3	Kỹ thuật an toàn điện	Người vận hành máy phát điện	74	42
4	Huấn luyện về ATVSLĐ nhóm 1	CBNV thuộc nhóm 1	19	46
5	Huấn luyện về ATVSLĐ nhóm 2	CBNV thuộc nhóm 2	7	11
6	Huấn luyện về ATVSLĐ nhóm 3	CBNV thuộc nhóm 3	292	480
7	Huấn luyện về ATVSLĐ nhóm 4	CBNV thuộc nhóm 4	135	374
8	Huấn luyện về ATVSLĐ nhóm 5	CBNV làm công tác y tế...	0	0
9	Huấn luyện về ATVSLĐ nhóm 6	ATVSV	8	35
10	Huấn luyện sơ cứu, cấp cứu	CBNV thuộc nhóm 4	160	275
11	Nghiệp vụ CNCH	Thành viên Đội PCCC cơ sở	246	355
12	Nghiệp vụ PCCC	Thành viên Đội PCCC cơ sở	567	295

SỰ ĐA DẠNG VÀ CƠ HỘI BÌNH ĐẲNG

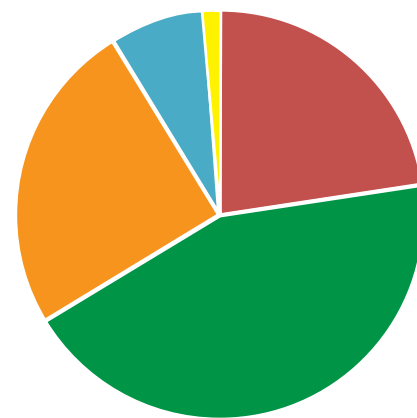
Chính sách lương thưởng được thực hiện dựa trên hiệu quả làm việc góp phần thu hút nguồn nhân lực và giữ chân nguồn lao động chất lượng cao cũng như tạo động lực làm việc cho toàn thể nhân viên. Vị trí công việc được sắp xếp theo năng lực, đúng người đúng chỗ nhằm tạo ra hiệu quả làm việc cao nhất và tạo cơ hội cho CBNV phát huy tốt năng lực bản thân. Ngoài ra, cơ hội nghề nghiệp cũng được đánh giá trên năng lực và hiệu quả làm việc nhằm tạo cơ hội bình đẳng cho nhân viên.

Về bình đẳng giới, hiện lao động Nữ chiếm 16,10% lực lượng lao động của Công ty. Đây cũng là điều dễ hiểu khi GAS SOUTH hoạt động trong lĩnh vực dầu khí nên công việc đặc thù phù hợp với Nam giới hơn Nữ giới. Tuy vậy, Công ty cũng nỗ lực trong việc thực hiện bình đẳng giới khi có đến 2/3 thành viên Ban Kiểm soát là Nữ và HĐQT cũng có 1 thành viên là Nữ giới.

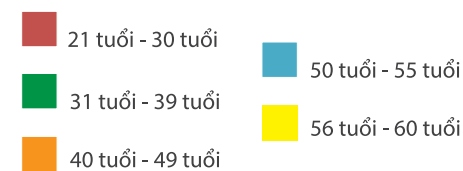
Nguồn nhân lực của Công ty thể hiện trình độ lao động khi có tới 34,0% lực lượng lao động có trình độ từ Cao đẳng trở lên, nhằm đáp ứng yêu cầu của hoạt động sản xuất kinh doanh trong giai đoạn mới. Lực lượng lao động cũng cho thấy sự trẻ trung, năng động khi 64,8% tương đương 798 CBNV có tuổi đời dưới 40 tuổi.

Cơ cấu lao động theo chức vụ	Nam	Nữ	% lao động Nữ
Hội đồng Quản trị	4	1	20%
Ban Tổng Giám đốc	4	0	0%
Ban Kiểm soát	1	2	67%
Toàn bộ Công ty	1.032	198	16,10%

Cơ cấu lao động theo trình độ	Năm 2021	Tỷ trọng (%)
Tiến sỹ, Thạc sỹ	20	1,6
Đại học	328	26,7
Cao đẳng	70	5,7
Trung cấp	104	8,5
Công nhân kỹ thuật	387	31,4
Lao động phổ thông	321	26,1
Tổng cộng	1.230	100



Cơ cấu lao động theo độ tuổi	Năm 2021	Tỷ trọng (%)
21 tuổi - 30 tuổi	356	28,9
31 tuổi - 39 tuổi	442	35,9
40 tuổi - 49 tuổi	307	25,0
50 tuổi - 55 tuổi	96	7,8
56 tuổi - 60 tuổi	29	2,4
Tổng cộng	1.230	100



GAS SOUTH

KHÔNG PHÂN BIỆT ĐỐI XỬ VÀ TỰ DO LẬP HỘI/ QUYỀN THAM GIA CÔNG ĐOÀN VÀ THƯƠNG LƯỢNG TẬP THỂ

Nhân viên GAS SOUTH luôn đối xử hòa nhã thân thiện với nhau, không có tình trạng phân biệt đối xử nào về giới tính, dân tộc ... xảy ra trong Công ty.

Thỏa ước lao động tập thể nhằm đưa ra thống nhất bằng văn bản thỏa thuận giữa tập thể lao động và người sử dụng lao động với những quyền lợi và nghĩa vụ của hai bên để đảm bảo lợi ích hai bên góp phần duy trì sự gắn bó lâu dài giữa người lao động và doanh nghiệp. Ngoài thỏa ước lao động tập thể, Công ty và Công đoàn còn tổ chức hội nghị người lao động định kỳ nhằm tìm hiểu nguyện vọng cũng như khó khăn của người lao động để kịp thời ghi nhận và điều chỉnh, góp phần tăng cường gắn kết giữa Công ty và người lao động. Bên cạnh đó, các hoạt động tập thể, hoạt động Công đoàn cũng được tổ chức giúp nâng cao tương tác giữa các thành viên trong Công ty.

CỘNG ĐỒNG ĐỊA PHƯƠNG

Đánh giá hiệu quả hoạt động của doanh nghiệp không chỉ dừng lại ở hoạt động kinh tế mà còn ở những giá trị bền vững mà doanh nghiệp đó mang lại cho cộng đồng địa phương. GAS SOUTH thường xuyên có những hoạt động chăm lo đời sống vật chất và tinh thần cho nhân dân địa phương như tạo cơ hội việc làm cho lao động địa phương, hay những chương trình thiện nguyện góp phần chia sẻ khó khăn với người dân tại địa bàn hoạt động của Công ty.

Trong năm qua, Công ty đã tổ chức chương trình An sinh xã hội gồm các hoạt động: Xây nhà tình thương trao tặng cho các gia đình đặc biệt nghèo khó; Tiếp sức đến trường trao tặng quà và học bổng cho học sinh nghèo vượt khó trong chương trình “Cặp lá yêu thương”; đóng góp Quỹ phòng chống dịch Covid 19; Xuân yêu thương để thăm và tặng quà các cụ già neo đơn, các cháu khuyết tật, mồ côi tại các cơ sở nuôi dưỡng, trên địa bàn kinh doanh của Công ty. Tổng chi phí trên 1,46 tỷ đồng cho các hoạt động cộng đồng nêu trên.



GAS SOUTH



SỨC KHỎE VÀ AN TOÀN CỦA KHÁCH HÀNG / TIẾP THỊ VÀ NHÃN HIỆU

Chất lượng sản phẩm dịch vụ, sản lượng cung cấp cho khách hàng là một trong những mục tiêu của hệ thống các quy trình chính yếu của Công ty và được kiểm soát chặt chẽ thông qua hệ thống quản lý An toàn – Chất lượng – Môi trường - Năng lượng. Sản phẩm kinh doanh chính của Công ty là khí thiên nhiên, nhẹ hơn không khí nên khi xảy ra sự cố rò rỉ cũng sẽ nhanh chóng bốc hơi nên ít gây ảnh hưởng đến an toàn của khách hàng. Công ty cũng thường xuyên bảo trì, bảo dưỡng hệ thống đường ống để đảm bảo an toàn cho khách hàng.

Các yêu cầu đối với thông tin nhãn hiệu, sản phẩm và dịch vụ luôn được GAS SOUTH tuân thủ theo các quy định của pháp luật cũng như Tổng Công ty và Tập đoàn. Trong năm 2019, GAS SOUTH đã đưa ra nhận diện thương hiệu cho mảng kinh doanh CNG của Công ty. Ngoài ra, Công ty cũng không để xảy ra bất cứ vụ việc nào liên quan đến vấn đề không tuân thủ liên quan đến thông tin và nhãn hiệu của sản phẩm dịch vụ cũng như truyền thông tiếp thị.

HOẠT ĐỘNG THỊ TRƯỜNG VỐN XANH

Sản phẩm khí LPG, CNG mà GAS SOUTH đang kinh doanh và sản xuất là loại nhiên liệu thân thiện với môi trường và mang lại hiệu quả cao khi sử dụng. Vì LPG và CNG đều không phát sinh chất độc hại CO₂, SO_x, NO_x gây ô nhiễm không khí như các loại nhiên liệu truyền thống. Việc phát triển kinh doanh của Công ty góp phần gia tăng việc sử dụng nhiên liệu thân thiện với môi trường và giảm thiểu khí thải độc hại ra môi trường. Có thể nói, đầu tư vào GAS SOUTH là hoạt động đầu tư vào ngành thân thiện với môi trường, và chính Công ty cũng đang đầu tư vào các dự án xanh.



BÁO CÁO TÀI CHÍNH



THÔNG TIN CHUNG

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

TÀI CHÍNH VỮNG MẠNH – MINH BẠCH



TIỀM LỰC TÀI CHÍNH VỮNG MẠNH LÀ MINH CHỨNG CỦA THÀNH QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH, VÀ LÀ NỀN TẢNG ĐỂ CÔNG TY KHÔNG NGỪNG MỞ RỘNG VÀ VƯƠN XA, TĂNG TRƯỞNG BỀN VỮNG.



THÔNG TIN CHUNG

Công ty Cổ phần Kinh doanh Khí miền Nam (“Công ty”) là một công ty cổ phần được thành lập theo Luật Doanh nghiệp của Việt Nam theo Giấy Chứng nhận Đăng ký Kinh doanh số 4103007397 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 25 tháng 7 năm 2007. Công ty sau đó đã nhận được các Giấy Chứng nhận Đăng ký Doanh nghiệp sửa đổi số 0305097236 ngày 15 tháng 5 năm 2015, với lần sửa đổi gần nhất là lần thứ 22 cấp ngày 30 tháng 6 năm 2020. Cổ phiếu của Công ty được niêm yết tại Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội với mã giao dịch PGS.

Hoạt động chính trong năm hiện tại của Công ty và các công ty con (“Nhóm Công ty”) là xuất khẩu, nhập khẩu khí dầu mỏ hóa lỏng (“LPG”); mua bán khí dầu mỏ hóa lỏng, các sản phẩm khí, các vật tư, thiết bị và phương tiện phục vụ cho công tác vận chuyển, tàng trữ, đóng bình và mua bán khí dầu mỏ hóa lỏng; xây lắp và tư vấn đầu tư các công trình khí hóa lỏng, các công trình công nghiệp khí; chuyển giao công nghệ, khai thác kinh doanh và bảo dưỡng các công trình

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Các thành viên Hội đồng Quản trị trong năm và vào ngày lập báo cáo này như sau:

Ông Phan Quốc Nghĩa	Chủ tịch - bổ nhiệm ngày 20 tháng 4 năm 2021
Bà Phan Thị Ngọc Hà	Chủ tịch - miễn nhiệm ngày 20 tháng 4 năm 2021
Ông Nguyễn Ngọc Luận	Thành viên
Ông Nguyễn Hoàng Giang	Thành viên
Bà Nguyễn Ngọc Anh	Thành viên
Ông Hà Anh Tuấn	Thành viên

BAN KIỂM SOÁT

Các thành viên Hội đồng Quản trị trong năm và vào ngày lập báo cáo này như sau:

Bà Đào Thanh Hằng	Trưởng Ban
Bà Trần Thị Thu Hiền	Thành viên
Ông Phạm Tuấn Anh	Thành viên

BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Các thành viên Ban Tổng Giám đốc trong năm và vào ngày lập báo cáo này như sau:

Ông Nguyễn Ngọc Luận	Tổng Giám đốc
Ông Đào Hữu Thắng	Phó Tổng Giám đốc
Ông Đặng Văn Vinh	Phó Tổng Giám đốc
Ông Trần Anh Dũng	Phó Tổng Giám đốc
Ông Đào Đình Thiêm	Phó Tổng Giám đốc - miễn nhiệm ngày 15 tháng 3 năm 2021

NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT

Người đại diện theo pháp luật của Công ty trong năm và vào ngày lập báo cáo này là Ông Nguyễn Ngọc Luận – Tổng Giám đốc.

KIỂM TOÁN VIÊN

Công ty Trách nhiệm Hữu hạn Ernst & Young Việt Nam là công ty kiểm toán cho Công ty.

liên quan đến khí hóa lỏng; vận chuyển khí hóa lỏng và kinh doanh vận tải hàng hóa bằng container; các dịch vụ liên quan đến khí hóa lỏng và các sản phẩm khí trong lĩnh vực công nghiệp, dân dụng và giao thông vận tải; kinh doanh xăng, dầu nhớt và các chất phụ gia liên quan đến xăng, dầu, nhớt; bán buôn và bán lẻ khí thiên nhiên nén (“CNG”); bán buôn phân bón; kinh doanh bất động sản; dịch vụ xếp dỡ hàng hóa; sản xuất, nạp, phân phối khí dầu mỏ hóa lỏng và khí thiên nhiên nén; sản xuất thùng chứa kim loại cho khí nén, khí dầu mỏ hóa lỏng và khí đốt; sửa chữa các thùng bể chứa, container bằng kim loại; sơn, duy tu, sửa chữa bồn chứa, bể chứa, đường ống, kho chứa khí dầu mỏ các loại; bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác; xây dựng và hoàn thiện công trình kỹ thuật dân dụng.

Công ty có trụ sở chính tại Tầng 4, Tòa nhà Petro Việt Nam, Số 1 - 5 Đường Lê Duẩn, Phường Bến Nghé, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam.

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Kinh doanh Khí miền Nam (“Công ty”) trình bày báo cáo này và báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty và các công ty con (“Nhóm Công ty”) cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021.

TRÁCH NHIỆM CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC ĐỐI VỚI BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Ban Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm đảm bảo báo cáo tài chính hợp nhất cho từng năm tài chính phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính hợp nhất, kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất của Nhóm Công ty trong năm. Trong quá trình lập báo cáo tài chính hợp nhất này, Ban Tổng Giám đốc cần phải:

- ▶ Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- ▶ Thực hiện các đánh giá và ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- ▶ Nêu rõ các chuẩn mực kế toán áp dụng cho Nhóm Công ty có được tuân thủ hay không và tất cả những sai lệch trọng yếu so với những chuẩn mực này đã được trình bày và giải thích trong báo cáo tài chính hợp nhất; và
- ▶ Lập báo cáo tài chính hợp nhất trên cơ sở nguyên tắc hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Nhóm Công ty sẽ tiếp tục hoạt động.

Ban Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm đảm bảo việc các sổ sách kế toán thích hợp được lưu giữ để phản ánh tình hình tài chính hợp nhất của Nhóm Công ty, với mức độ chính xác hợp lý, tại bất kỳ thời điểm nào và đảm bảo rằng các sổ sách kế toán tuân thủ với chế độ kế toán đã được áp dụng. Ban Tổng Giám đốc cũng chịu trách nhiệm về việc quản lý các tài sản của Nhóm Công ty và do đó phải thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và những vi phạm khác.

Ban Tổng Giám đốc cam kết đã tuân thủ những yêu cầu nêu trên trong việc lập báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo.

CÔNG BỐ CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Theo ý kiến của Ban Tổng Giám đốc báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính hợp nhất của Nhóm Công ty vào ngày 31 tháng 12 năm 2021, kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất.

Thay mặt và đại diện cho Ban Tổng Giám đốc,



NGUYỄN NGỌC LUẬN

Tổng Giám đốc
Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam
Ngày 18 tháng 3 năm 2022

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Số: 61706853/22676273/HN

Kính gửi: Các Cổ đông của Công ty Cổ phần Kinh doanh Khí miền Nam

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính hợp nhất đính kèm của Công ty Cổ phần Kinh doanh Khí miền Nam (“Công ty”) và công ty con (sau đây được gọi chung là “Nhóm Công ty”), được lập ngày 18 tháng 3 năm 2022 và được trình bày từ trang 6 đến trang 33, bao gồm bảng cân đối kế toán hợp nhất vào ngày 31 tháng 12 năm 2021, báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và các thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính hợp nhất của Nhóm Công ty theo các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính hợp nhất dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính hợp nhất của Nhóm Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính hợp nhất. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính hợp nhất do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Nhóm Công ty liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Nhóm Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính hợp nhất.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp để làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính hợp nhất của Nhóm Công ty vào ngày 31 tháng 12 năm 2021, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất.

Vấn đề khác

Báo cáo tài chính hợp nhất của Nhóm Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020 đã được một doanh nghiệp kiểm toán khác kiểm toán và đưa ra ý kiến chấp nhận toàn phần vào ngày 25 tháng 3 năm 2021.

Công ty Trách nhiệm Hữu hạn Ernst & Young Việt Nam



TRẦN NAM DŨNG
Phó Tổng Giám đốc
Giấy CNDKHN Kiểm toán
số 3029-2019-004-1

Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam
Ngày 18 tháng 3 năm 2022

DƯƠNG PHÚC KIÊN
Kiểm toán viên
Giấy CNDKHN Kiểm toán
số 4613-2018-0041

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2021

B01-DN/HN
VNĐ

Mã số	TÀI SẢN	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
100	A. TÀI SẢN NGẮN HẠN		1.174.433.329.319	1.119.243.493.175
110	I. Tiền và các khoản tương đương tiền	5	421.210.835.493	365.914.593.053
111	1. Tiền		191.210.835.493	345.914.593.053
112	2. Tương đương tiền		230.000.000.000	20.000.000.000
120	II. Đầu tư tài chính ngắn hạn		37.654.000.000	7.654.000.000
123	1. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	6.1	37.654.000.000	7.654.000.000
130	III. Các khoản phải thu ngắn hạn		503.513.361.077	534.290.276.349
131	1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	7	486.261.011.324	478.250.226.183
132	2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	8	28.561.671.568	32.522.233.022
136	3. Phải thu ngắn hạn khác	9	12.588.760.589	36.472.531.287
137	4. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	7.9	(23.898.082.404)	(12.954.714.143)
140	IV. Hàng tồn kho	10	152.356.849.588	152.340.328.378
141	1. Hàng tồn kho		157.838.341.689	155.869.928.370
149	2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho		(5.481.492.101)	(3.529.599.992)
150	V. Tài sản ngắn hạn khác		59.698.283.161	59.044.295.395
151	1. Chi phí trả trước ngắn hạn	11	7.888.910.169	10.542.397.516
152	2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	16	50.606.765.489	47.299.290.376
153	3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	16	1.202.607.503	1.202.607.503
200	B. TÀI SẢN DÀI HẠN		1.235.580.354.141	1.231.253.030.463
210	I. Các khoản phải thu dài hạn		3.298.673.229	4.166.173.229
216	1. Phải thu dài hạn khác	9	3.298.673.229	4.166.173.229
220	II. Tài sản cố định		427.846.706.729	469.042.576.180
221	1. Tài sản cố định hữu hình	12	399.289.706.757	441.152.838.514
222	- Nguyên giá		1.920.897.851.140	1.877.503.438.772
223	- Giá trị hao mòn lũy kế		(1.521.608.144.383)	(1.436.350.600.258)
224	2. Tài sản cố định thuê tài chính		-	-
225	- Nguyên giá		-	1.521.235.000
226	- Giá trị hao mòn lũy kế		-	(1.521.235.000)
227	3. Tài sản cố định vô hình	13	28.556.999.972	27.889.737.666
228	- Nguyên giá		43.947.190.806	41.067.190.806
229	- Giá trị hao mòn lũy kế		(15.390.190.834)	(13.177.453.140)
240	III. Tài sản dở dang dài hạn		9.313.965.930	8.862.958.841
242	1. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	14	9.313.965.930	8.862.958.841
250	IV. Đầu tư tài chính dài hạn	6.2	-	-
253	1. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác		50.000.000.000	50.000.000.000
254	2. Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn		(50.000.000.000)	(50.000.000.000)
260	V. Tài sản dài hạn khác		795.121.008.253	749.181.322.213
261	1. Chi phí trả trước dài hạn	11	774.999.972.981	735.530.022.555
262	2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	28.3	20.121.035.272	13.651.299.658
270	TỔNG CỘNG TÀI SẢN		2.410.013.683.460	2.350.496.523.638

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT (TIẾP THEO)

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2021

B01-DN/HN
VNĐ

Mã số	NGUỒN VỐN	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
300	C. NỢ PHẢI TRẢ		1.403.264.105.721	1.362.234.462.797
310	I. Nợ ngắn hạn		1.169.207.345.304	977.921.997.210
311	1. Phải trả người bán ngắn hạn	15	977.008.802.756	471.221.213.497
312	2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn		4.177.664.335	4.973.503.437
313	3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	16	13.633.333.971	4.687.591.210
314	4. Phải trả người lao động	17	50.276.038.725	36.378.140.668
315	5. Chi phí phải trả ngắn hạn	18	28.901.447.013	46.957.686.447
319	6. Phải trả ngắn hạn khác	19	16.056.665.331	16,567.902,149
320	7. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn		47.977.160.002	543.604.364.615
	8. Dự phòng phải trả ngắn hạn		20.550.979.400	
322	9. Quỹ khen thưởng, phúc lợi		10.625.253.771	11.371.153.771
330	II. Nợ dài hạn		234.056.760.417	226.472.907.003
337	1. Phải trả dài hạn khác	18	234.056.760.417	226.472.907.003
400	D. VỐN CHỦ SỞ HỮU		1.006.749.577.739	988.262.060.841
410	I. Vốn chủ sở hữu	20.1	1.006.749.577.739	988.262.060.841
411	1. Vốn góp của chủ sở hữu		500.000.000.000	500.000.000.000
411a	Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết		500.000.000.000	500.000.000.000
412	2. Thặng dư vốn cổ phần		45.594.384.212	45.594.384.212
415	3. Cổ phiếu quỹ		(12.061.327)	(12.061.327)
418	4. Quỹ đầu tư phát triển		362.934.290.222	362.934.290.222
421	5. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối		98.232.964.632	79.745.447.734
421a	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kế đến cuối năm trước		29.046.653.734	33.218.493.577
421b	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối năm nay		69.186.310.898	46.526.954.157
440	TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN (440=300+400)		2.410.013.683.460	2.350.496.523.638

NGUYỄN MINH NHẬT
Người lập biểu

CAO NGUYỄN ĐỨC ANH
Phụ trách kế toán



NGUYỄN NGỌC LUẬN
Tổng Giám đốc
Ngày 18 tháng 3 năm 2022

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

B02-DN/HN
VNĐ

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
01	1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	22	5.863.290.405.558	5.101.261.802.246
02	2. Các khoản giảm trừ doanh thu	22	(248.634.202.629)	(300.700.720.120)
10	3. Doanh thu thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ	22	5.614.656.202.929	4.800.561.082.126
11	4. Giá vốn hàng bán và cung cấp dịch vụ	23	(4.840.039.745.148)	(4.029.606.847.506)
20	5. Lợi nhuận gộp bán hàng và cung cấp dịch vụ		774.616.457.781	770.954.234.620
21	6. Doanh thu hoạt động tài chính		4.299.959.460	1.014.283.584
22	7. Chi phí tài chính	24	(12.179.139.679)	(17.623.122.279)
23	Trong đó: Chi phí lãi vay		(12.079.128.858)	(17.579.846.802)
25	8. Chi phí bán hàng	25	(595.329.545.557)	(611.387.046.454)
26	9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	(73.419.617.303)	(71.994.399.476)
30	10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh		97.988.114.702	70.963.949.995
31	11. Thu nhập khác		1.723.516.688	3.055.461.600
32	12. Chi phí khác		(52.486.779)	(1.386.417.442)
40	13. Lợi nhuận khác		1.671.029.909	1.669.044.158
50	14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế		99.659.144.611	72.632.994.153
51	15. Chi phí thuế TNDN hiện hành	28.1	(26.942.569.327)	(17.883.253.282)
52	16. (Thu nhập)/Chi phí thuế TNDN hoãn lại	28.1	6.469.735.614	2.077.213.286
60	17. Lợi nhuận sau thuế TNDN		79.186.310.898	56.826.954.157
61	18. Lợi nhuận sau thuế của Công ty mẹ		79.186.310.898	56.826.954.157
70	19. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	21	1.384	937
71	20. Lãi suy giảm trên cổ phiếu	21	1.384	937

NGUYỄN MINH NHẬT
Người lập biểu

CAO NGUYỄN ĐỨC ANH
Phụ trách kế toán



NGUYỄN NGỌC LUẬN
Tổng Giám đốc
Ngày 18 tháng 3 năm 2022

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

B03-DN/HN
VNĐ

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH				
01	1. Tổng lợi nhuận trước thuế		99.659.144.611	72.632.994.153
	2. Điều chỉnh cho các khoản:			
02	Khấu hao và hao mòn	12,13	87.272.918.017	100.635.658.104
03	Các khoản dự phòng		33.446.239.770	5.025.983.482
04	Lãi chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ		(74.518.227)	(2.713.914)
05	Lãi từ hoạt động đầu tư		(3.973.302.709)	(852.208.848)
06	Chi phí lãi vay	24	12.079.128.858	17.579.846.802
08	3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động		228.409.610.320	195.019.559.779
09	Tăng (giảm) các khoản phải thu		(8.993.353.385)	37.204.889.704
10	Tăng hàng tồn kho		(1.968.413.319)	(51.732.981.015)
11	Tăng (giảm) các khoản phải trả		516.090.131.507	(103.540.981.556)
12	Tăng chi phí trả trước		(36.816.463.079)	(85.004.834.705)
14	Tiền lãi vay đã trả		(12.537.900.167)	(17.374.366.820)
15	Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp		(19.890.303.151)	(16.191.889.583)
17	Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh		(10.745.900.000)	(8.119.398.200)
20	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh		653.547.408.726	(49.740.002.396)
II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ				
21	1. Tiền chi mua sắm, xây dựng TSCĐ		(47.342.556.359)	(38.655.429.582)
22	2. Tiền thu thanh lý TSCĐ		21.077.144.919	-
23	3. Gửi tiền có kỳ hạn		(30.000.000.000)	-
27	3. Tiền lãi nhận được		3.627.848.163	852.208.848
30	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư		(52.637.563.277)	(37.803.220.734)
III. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH				
33	1. Tiền thu từ đi vay	19	1.154.483.718.188	1.559.450.709.468
34	2. Tiền trả nợ gốc vay	19	(1.650.110.922.801)	(1.276.846.344.853)
35	3. Tiền trả nợ gốc thuê tài chính		-	(1.371.052.295)
36	4. Cổ tức đã trả cho cổ đồng	20.2	(49.985.903.000)	(39.988.722.400)
40	Lưu chuyển tiền thuần (sử dụng vào) từ hoạt động tài chính		(545.613.107.613)	241.244.589.920
50	Lưu chuyển tiền thuần trong năm		55.296.737.836	153.701.366.790
60	Tiền và tương đương tiền đầu năm		365.914.593.053	212.210.512.349
61	Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ		(495.396)	2.713.914
71	Tiền và tương đương tiền cuối năm		421.210.835.493	365.914.593.053

NGUYỄN MINH NHẬT
Người lập biểu

CAO NGUYỄN ĐỨC ANH
Phụ trách kế toán



NGUYỄN NGỌC LUẬN
Tổng Giám đốc
Ngày 18 tháng 3 năm 2022

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Vào ngày 31 tháng 12 năm 2021 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

B09-DN/HN

1. THÔNG TIN VỀ NHÓM CÔNG TY

Nhóm Công ty bao gồm Công ty Cổ phần Kinh doanh Khí miền Nam (“PGS” hoặc “Công ty”) và công ty con như sau:

Công ty

Công ty Cổ phần Kinh doanh Khí miền Nam (“Công ty”) là một công ty cổ phần được thành lập theo Luật Doanh nghiệp của Việt Nam theo Giấy Chứng nhận Đăng ký Kinh doanh số 4103007397 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 25 tháng 7 năm 2007. Công ty sau đó đã nhận được các Giấy Chứng nhận Đăng ký Doanh nghiệp sửa đổi số 0305097236 ngày 15 tháng 5 năm 2015, với lần sửa đổi gần nhất là lần thứ 22 cấp ngày 30 tháng 6 năm 2020. Cổ phiếu của Công ty được niêm yết tại Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội với mã giao dịch PGS.

Hoạt động chính trong năm hiện tại của Nhóm Công ty là xuất khẩu, nhập khẩu khí dầu mỏ hóa lỏng (“LPG”); mua bán khí dầu mỏ hóa lỏng, các sản phẩm khí, các vật tư, thiết bị và phương tiện phục vụ cho công tác vận chuyển, tàng trữ, đóng bình và mua bán khí dầu mỏ hóa lỏng; xây lắp và tư vấn đầu tư các công trình khí hóa lỏng, các công trình công nghiệp khí; chuyển giao công nghệ, khai thác kinh doanh và bảo dưỡng các công trình liên quan đến khí hóa lỏng; vận chuyển khí hóa lỏng và kinh doanh vận tải hàng hóa bằng container; các dịch vụ liên quan đến khí hóa lỏng và các sản phẩm khí trong lĩnh vực công nghiệp, dân dụng và giao thông vận tải; kinh doanh xăng, dầu nhớt và các chất phụ gia liên quan đến xăng, dầu, nhớt; bán buôn và bán lẻ khí thiên nhiên nén (“CNG”); bán buôn phân bón; kinh doanh bất động sản; dịch vụ xếp dỡ hàng hóa; sản xuất, nạp, phân phối khí dầu mỏ hóa lỏng và khí thiên nhiên nén; sản xuất thùng chứa kim loại cho khí nén, khí dầu mỏ hóa lỏng và khí đốt; sửa chữa các thùng bể chứa, container bằng kim loại; sơn, duy tu, sửa chữa bồn chứa, bể chứa, đường ống, kho chứa khí dầu mỏ các loại; bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác; xây dựng và hoàn thiện công trình kỹ thuật dân dụng.

Công ty có trụ sở chính tại Tầng 4, Tòa nhà Petro Việt Nam, Số 1 - 5 Đường Lê Duẩn, Phường Bến Nghé, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam.

Số lượng nhân viên của Công ty vào ngày 31 tháng 12 năm 2021 là: 1.144 người (ngày 31 tháng 12 năm 2020: 1.208 người).

Công ty con

Tên công ty con	Lĩnh vực kinh doanh	Tình trạng hoạt động	Tỷ lệ sở hữu (%)	Tỷ lệ biểu quyết (%)
Công ty TNHH Khí Hóa lỏng Việt Nam – VT GAS	Kinh doanh khí dầu mỏ hóa lỏng, các sản phẩm khí, vật tư, thiết bị và phương tiện để cung cấp dịch vụ vận chuyển, lưu trữ, chiết nạp và kinh doanh khí dầu mỏ hóa lỏng	Đang hoạt động	100,00	100,00

2. CƠ SỞ TRÌNH BÀY

Chuẩn mực và Chế độ kế toán áp dụng

Báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty và các công ty con (“Nhóm Công ty”) được trình bày bằng đồng Việt Nam (“VND”), phù hợp với Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các Chuẩn mực kế toán Việt Nam do Bộ Tài chính ban hành theo:

- ▶ Quyết định số 149/2001/QĐ-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2001 về việc ban hành bốn Chuẩn mực kế toán Việt Nam (Đợt 1);
- ▶ Quyết định số 165/2002/QĐ-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2002 về việc ban hành sáu Chuẩn mực kế toán Việt Nam (Đợt 2);
- ▶ Quyết định số 234/2003/QĐ-BTC ngày 30 tháng 12 năm 2003 về việc ban hành sáu Chuẩn mực kế toán Việt Nam (Đợt 3);
- ▶ Quyết định số 12/2005/QĐ-BTC ngày 15 tháng 2 năm 2005 về việc ban hành sáu Chuẩn mực kế toán Việt Nam (Đợt 4); và
- ▶ Quyết định số 100/2005/QĐ-BTC ngày 28 tháng 12 năm 2005 về việc ban hành bốn Chuẩn mực kế toán Việt Nam (Đợt 5).

Theo đó, báo cáo tài chính hợp nhất được trình bày kèm theo và việc sử dụng báo cáo này không dành cho các đối tượng không được cung cấp các thông tin về các thủ tục, nguyên tắc và thông lệ kế toán tại Việt Nam và hơn nữa không được chủ định trình bày tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ theo các nguyên tắc và thông lệ kế toán được chấp nhận rộng rãi ở các nước và lãnh thổ khác ngoài Việt Nam.

Hình thức sổ kế toán áp dụng

Hình thức sổ kế toán được áp dụng của Nhóm Công ty là Nhật ký chung.

Kỳ kế toán năm

Kỳ kế toán năm của Nhóm Công ty áp dụng cho việc lập báo cáo tài chính hợp nhất bắt đầu từ ngày 1 tháng 1 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12.

Đơn vị tiền tệ trong kế toán

Báo cáo tài chính hợp nhất được lập bằng đơn vị tiền tệ trong kế toán của Công ty là VND.

Cơ sở hợp nhất

Báo cáo tài chính hợp nhất bao gồm các báo cáo tài chính của Công ty mẹ và các công ty con cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021.

Các công ty con được hợp nhất toàn bộ kể từ ngày mua, là ngày Nhóm Công ty thực sự nắm quyền kiểm soát công ty con, và tiếp tục được hợp nhất cho đến ngày Nhóm Công ty thực sự chấm dứt quyền kiểm soát đối với công ty con.

Báo cáo tài chính của công ty mẹ và các công ty con sử dụng để hợp nhất được lập cho cùng một kỳ kế toán và các chính sách kế toán được áp dụng một cách thống nhất.

Số dư các tài khoản trên bảng cân đối kế toán giữa các đơn vị trong cùng Nhóm Công ty, các khoản thu nhập và chi phí, các khoản lãi hoặc lỗ nội bộ chưa thực hiện phát sinh từ các giao dịch giữa các đơn vị này được loại trừ hoàn toàn.

Lợi ích của các cổ đông không kiểm soát là phần lợi ích trong lãi, hoặc lỗ, và trong tài sản thuần của công ty con không được nắm giữ bởi Nhóm Công ty và được trình bày riêng biệt trên báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và trong phần vốn chủ sở hữu trên bảng cân đối kế toán hợp nhất.

Ảnh hưởng do các thay đổi trong tỷ lệ sở hữu công ty con mà không làm mất quyền kiểm soát được hạch toán vào lợi nhuận sau thuế chưa phân phối.

3. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU

Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền mặt tại quỹ, tiền gửi ngân hàng, các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn gốc không quá ba tháng, có tính thanh khoản cao, có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành các lượng tiền xác định và không có nhiều rủi ro trong chuyển đổi thành tiền

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)

Vào ngày 31 tháng 12 năm 2021 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

B09-DN/HN

3. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (TIẾP THEO)

Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được ghi nhận theo giá thấp hơn giữa giá thành để đưa mỗi sản phẩm đến vị trí và điều kiện hiện tại, và giá trị thuần có thể thực hiện được.

Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trong điều kiện kinh doanh bình thường trừ chi phí ước tính để hoàn thành và chi phí bán hàng ước tính.

Nhóm Công ty áp dụng phương pháp kê khai thường xuyên để hạch toán hàng tồn kho với giá trị được xác định như sau:

Nguyên vật liệu, hàng tiêu dùng, hàng hóa để bán lại	Chi phí mua theo phương pháp bình quân gia quyền
Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang	Giá vốn nguyên vật liệu và lao động trực tiếp cộng chi phí sản xuất chung có liên quan được phân bổ dựa trên mức độ hoạt động bình thường theo phương pháp bình quân gia quyền.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được trích lập cho phần giá trị dự kiến bị tổn thất do các khoản suy giảm trong giá trị (do giảm giá, hư hỏng, kém phẩm chất, lỗi thời, v.v.) có thể xảy ra đối với nguyên vật liệu, thành phẩm, hàng hóa tồn kho khác thuộc quyền sở hữu của Nhóm Công ty dựa trên bằng chứng hợp lý về sự suy giảm giá trị tại ngày kết thúc kỳ kế toán năm.

Số tăng hoặc giảm khoản dự phòng giảm giá hàng tồn kho được hạch toán vào giá vốn hàng bán trên báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất.

Các khoản phải thu

Các khoản phải thu được trình bày trên báo cáo tài chính hợp nhất theo giá trị ghi sổ các khoản phải thu từ khách hàng và phải thu khác sau khi trừ các khoản dự phòng được lập cho các khoản phải thu khó đòi.

Dự phòng nợ phải thu khó đòi thể hiện phần giá trị của các khoản phải thu mà Nhóm Công ty dự kiến không có khả năng thu hồi tại ngày kết thúc kỳ kế toán năm. Tăng hoặc giảm số dư tài khoản dự phòng được hạch toán vào chi phí quản lý doanh nghiệp trên báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất.

Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ đi giá trị khấu hao lũy kế.

Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm giá mua và những chi phí có liên quan trực tiếp đến việc đưa tài sản vào hoạt động như dự kiến.

Các chi phí mua sắm, nâng cấp và đổi mới tài sản cố định hữu hình được ghi tăng nguyên giá của tài sản và chi phí bảo trì, sửa chữa được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất khi phát sinh.

Khi tài sản cố định hữu hình được bán hay thanh lý, các khoản lãi hoặc lỗ phát sinh do thanh lý tài sản (là phần chênh lệch giữa tiền thu thuần từ việc bán tài sản với giá trị còn lại của tài sản) được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất.

3. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (TIẾP THEO)

Tài sản cố định vô hình

Tài sản cố định vô hình được ghi nhận theo nguyên giá trừ đi giá trị hao mòn lũy kế.

Nguyên giá tài sản cố định vô hình bao gồm giá mua và những chi phí có liên quan trực tiếp đến việc đưa tài sản vào sử dụng như dự kiến.

Các chi phí nâng cấp và đổi mới tài sản cố định vô hình được ghi tăng nguyên giá của tài sản và các chi phí khác được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất khi phát sinh.

Khi tài sản cố định vô hình được bán hay thanh lý, các khoản lãi lỗ phát sinh do thanh lý tài sản (là phần chênh lệch giữa tiền thu thuần từ việc bán tài sản với giá trị còn lại của tài sản) được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất.

Quyền sử dụng đất

Quyền sử dụng đất được ghi nhận như tài sản cố định vô hình trên bảng cân đối kế toán hợp nhất khi Nhóm Công ty được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Nguyên giá quyền sử dụng đất bao gồm tất cả những chi phí có liên quan trực tiếp đến việc đưa đất vào trạng thái sẵn sàng để sử dụng và không được khấu trừ khi có thời gian sử dụng lâu dài.

Khấu hao và hao mòn

Khấu hao tài sản cố định hữu hình và hao mòn tài sản cố định vô hình được trích theo phương pháp đường thẳng trong thời gian hữu dụng ước tính của các tài sản như sau:

	Số năm
Nhà cửa, vật kiến trúc	05 - 25
Máy móc, thiết bị	03 - 10
Phương tiện vận tải	03 - 10
Thiết bị văn phòng	03 - 04
Quyền sử dụng đất	38 - 50
Nhãn hiệu hàng hóa	9
Phần mềm máy tính	2 - 5

Chi phí đi vay

Chi phí đi vay bao gồm lãi tiền vay và các chi phí khác phát sinh liên quan trực tiếp đến các khoản vay của Nhóm Công ty. Chi phí đi vay được hạch toán như chi phí phát sinh trong năm.

Thuê tài sản

Việc xác định một thỏa thuận có phải là thỏa thuận thuê tài sản hay không dựa trên bản chất của thỏa thuận đó tại thời điểm khởi đầu: liệu việc thực hiện thỏa thuận này có phụ thuộc vào việc sử dụng một tài sản nhất định và thỏa thuận có bao gồm điều khoản về quyền sử dụng tài sản hay không.

Thỏa thuận thuê tài sản được phân loại là thuê tài chính nếu theo hợp đồng thuê tài sản bên cho thuê chuyển giao phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu tài sản cho bên đi thuê. Tất cả các thỏa thuận thuê tài sản khác được phân loại là thuê hoạt động.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)

Vào ngày 31 tháng 12 năm 2021 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

B09-DN/HN

3. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (TIẾP THEO)

Trong trường hợp Nhóm Công ty là bên cho thuê

Tài sản theo hợp đồng cho thuê hoạt động được ghi nhận là tài sản cố định trên bảng cân đối kế toán hợp nhất. Chi phí trực tiếp ban đầu để thương thảo thỏa thuận cho thuê hoạt động được ghi nhận vào giá trị tài sản cho thuê và phân bổ dần vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất theo thời hạn của hợp đồng thuê.

Thu nhập từ tiền cho thuê được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất theo phương pháp đường thẳng trong suốt thời gian cho thuê.

Trong trường hợp Nhóm Công ty là bên đi thuê

Tài sản theo hợp đồng thuê tài chính được vốn hóa trên bảng cân đối kế toán hợp nhất tại thời điểm khởi đầu thuê tài sản theo giá trị thấp hơn giữa giá trị hợp lý của tài sản thuê và giá trị hiện tại của khoản thanh toán tiền thuê tối thiểu. Khoản tiền gốc trong các khoản thanh toán tiền thuê trong tương lai theo hợp đồng thuê tài chính được hạch toán như khoản nợ phải trả. Khoản tiền lãi trong các khoản thanh toán tiền thuê được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất trong suốt thời gian thuê tài sản theo lãi suất cố định trên số dư còn lại của khoản nợ thuê tài chính phải trả.

Tài sản thuê tài chính đã được vốn hóa được trích khấu hao theo phương pháp khấu hao đường thẳng theo thời gian ngắn hơn giữa thời gian hữu dụng ước tính và thời hạn thuê tài sản, nếu không chắc chắn là bên thuê sẽ được chuyển giao quyền sở hữu tài sản khi hết hạn hợp đồng thuê.

Các khoản tiền thuê theo hợp đồng thuê hoạt động được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất theo phương pháp đường thẳng trong suốt thời hạn của hợp đồng thuê.

Chi phí trả trước

Chi phí trả trước bao gồm các chi phí trả trước ngắn hạn hoặc chi phí trả trước dài hạn trên bảng cân đối kế toán hợp nhất và được phân bổ trong khoảng thời gian trả trước của chi phí tương ứng với các lợi ích kinh tế được tạo ra từ các chi phí này.

Các loại chi phí sau đây được hạch toán vào chi phí trả trước dài hạn để phân bổ dần vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất:

- ▶ Vỏ chai chứa LPG được khấu hao trong 10 năm;
- ▶ Chi phí trả trước về thuê cơ sở hạ tầng;
- ▶ Chi phí bảo hiểm;
- ▶ Công cụ dụng cụ xuất dùng trong nhiều năm với giá trị lớn;
- ▶ v.v.

Tiền thuê đất trả trước

Tiền thuê đất trả trước bao gồm số dư chưa phân bổ hết của khoản tiền thuê đất đã trả theo hợp đồng thuê đất trong thời hạn 5 đến 49 năm. Khoản tiền thuê đất trả trước nói trên được ghi nhận như chi phí trả trước dài hạn và được phân bổ vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh riêng trong thời gian còn lại của hợp đồng thuê theo quy định của Thông tư số 45/2013/TT-BTC do Bộ Tài chính ban hành vào ngày 25 tháng 4 năm 2013 hướng dẫn chế độ quản lý, sử dụng và trích khấu hao tài sản cố định.

Các khoản đầu tư

Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác
 Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác được ghi nhận theo giá mua thực tế.
 Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

3. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (TIẾP THEO)

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn được ghi nhận theo giá gốc. Sau ghi nhận ban đầu, các khoản đầu tư này được ghi nhận theo giá trị có thể thu hồi. Các khoản suy giảm giá trị của khoản đầu tư nếu phát sinh được hạch toán vào chi phí tài chính trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và giảm trừ trực tiếp giá trị đầu tư.

Dự phòng giảm giá trị các khoản đầu tư góp vốn

Dự phòng cho việc giảm giá trị của các khoản đầu tư được lập khi có bằng chứng chắc chắn cho thấy có sự suy giảm giá trị của các khoản đầu tư này vào ngày kết thúc kỳ kế toán năm. Tăng hoặc giảm số dư dự phòng được hạch toán vào chi phí tài chính trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất.

Các khoản phải trả và trích trước

Các khoản phải trả và trích trước được ghi nhận cho số tiền phải trả trong tương lai liên quan đến hàng hóa và dịch vụ đã nhận được không phụ thuộc vào việc Nhóm Công ty đã nhận được hóa đơn của nhà cung cấp hay chưa.

Khoản tiền ký cược vỏ bình LPG

Theo Điểm 3, Điều 7 Thông tư 118/2010/TT-BTC ngày 10 tháng 8 năm 2010 hướng dẫn về chế độ tài chính và thuế đối với cơ sở kinh doanh khí dầu mỏ hoá lỏng chai, hàng năm, khi thực hiện phân bổ chi phí vỏ bình LPG, Công ty phải kết chuyển khoản tiền ký cược vào thu nhập khi xác định thu nhập chịu thuế thu nhập doanh nghiệp, thời gian kết chuyển thu nhập tương ứng thời gian phân bổ chi phí vỏ chai LPG vào chi phí kinh doanh LPG, là 10 năm.

Các nghiệp vụ bằng ngoại tệ

Các nghiệp vụ phát sinh bằng các đơn vị tiền tệ khác với đơn vị tiền tệ trong kế toán của Nhóm Công ty ("VND") được hạch toán theo tỷ giá giao dịch thực tế vào ngày phát sinh nghiệp vụ theo nguyên tắc sau:

- ▶ Nghiệp vụ làm phát sinh các khoản phải thu được hạch toán theo tỷ giá mua của ngân hàng thương mại nơi Nhóm Công ty chỉ định khách hàng thanh toán;
- ▶ Nghiệp vụ làm phát sinh các khoản phải trả được hạch toán theo tỷ giá bán của ngân hàng thương mại nơi Nhóm Công ty dự kiến giao dịch;

Tại ngày kết thúc kỳ kế toán năm, các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ được đánh giá lại theo tỷ giá giao dịch thực tế tại ngày của bảng cân đối kế toán theo nguyên tắc sau:

- ▶ Các khoản mục tiền tệ được phân loại là tài sản được đánh giá lại theo tỷ giá mua của ngân hàng thương mại nơi Nhóm Công ty thường xuyên có giao dịch; và
- ▶ Các khoản mục tiền tệ được phân loại là nợ phải trả được đánh giá lại theo tỷ giá bán của ngân hàng thương mại nơi Nhóm Công ty thường xuyên có giao dịch.

Tất cả các khoản chênh lệch tỷ giá phát sinh được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất.

Cổ phiếu quỹ

Các công cụ vốn chủ sở hữu được Nhóm Công ty mua lại (cổ phiếu quỹ) được ghi nhận theo nguyên giá và trừ vào vốn chủ sở hữu. Nhóm Công ty không ghi nhận các khoản lãi/(lỗ) khi mua, bán, phát hành hoặc hủy các công cụ vốn chủ sở hữu của mình

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)

Vào ngày 31 tháng 12 năm 2021 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

B09-DN/HN

Lãi trên cổ phiếu

Lãi cơ bản trên cổ phiếu được tính bằng cách chia lợi nhuận hoặc lỗ sau thuế phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông của Nhóm Công ty (sau khi đã điều chỉnh cho việc trích lập quỹ khen thưởng, phúc lợi) cho số lượng bình quân gia quyền của số cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong năm.

Lãi suy giảm trên cổ phiếu được tính bằng cách chia lợi nhuận hoặc lỗ sau thuế phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông của Nhóm Công ty (sau khi đã điều chỉnh cho cổ tức của cổ phiếu ưu đãi có quyền chuyển đổi) cho số lượng bình quân gia quyền của số cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong năm và số lượng bình quân gia quyền của cổ phiếu phổ thông sẽ được phát hành trong trường hợp tất cả các cổ phiếu phổ thông tiềm năng có tác động suy giảm đều được chuyển thành cổ phiếu phổ thông.

Phân chia lợi nhuận

Lợi nhuận thuần sau thuế thu nhập doanh nghiệp có thể được chia cho các cổ đông sau khi được Đại hội đồng Cổ đông phê duyệt và sau khi đã trích lập các quỹ dự phòng theo Điều lệ của Công ty và các quy định của pháp luật Việt Nam.

Nhóm Công ty trích lập các quỹ dự phòng sau từ lợi nhuận thuần sau thuế thu nhập doanh nghiệp của Nhóm Công ty theo đề nghị của Hội đồng Quản trị và được các cổ đông phê duyệt tại Đại hội đồng Cổ đông thường niên:

- **Quỹ đầu tư phát triển**
Quỹ này được trích lập nhằm phục vụ việc mở rộng hoạt động hoặc đầu tư chiều sâu của Nhóm Công ty.
- **Quỹ khen thưởng, phúc lợi**
Quỹ này được trích lập để khen thưởng, khuyến khích vật chất, đem lại lợi ích chung và nâng cao phúc lợi cho công nhân viên, và được trình bày như một khoản phải trả trên bảng cân đối kế toán hợp nhất.

Ghi nhận doanh thu

Doanh thu được ghi nhận khi Công ty có khả năng nhận được các lợi ích kinh tế có thể xác định được một cách chắc chắn. Doanh thu được xác định theo giá trị hợp lý của các khoản đã thu hoặc sẽ thu được sau khi trừ đi các khoản chiết khấu thương mại, giảm giá hàng bán và hàng bán bị trả lại. Các điều kiện ghi nhận cụ thể sau đây cũng phải được đáp ứng khi ghi nhận doanh thu

Doanh thu bán hàng

Doanh thu bán hàng được ghi nhận khi các rủi ro trọng yếu và các quyền sở hữu hàng hóa đã được chuyển sang người mua, thường là trùng với thời điểm chuyển giao hàng hóa

Doanh thu cung cấp dịch vụ

Doanh thu được ghi nhận khi hoàn thành việc cung cấp dịch vụ.

Tiền lãi

Tiền lãi được ghi nhận khi tiền lãi phát sinh trên cơ sở dồn tích (có tính đến lợi tức mà tài sản đem lại) trừ khi khả năng thu hồi tiền lãi không chắc chắn.

Tiền cho thuê

Thu nhập từ tiền cho thuê tài sản theo hợp đồng thuê hoạt động được hạch toán theo phương pháp đường thẳng trong suốt thời gian cho thuê.

Thuế

Thuế thu nhập hiện hành

Tài sản thuế thu nhập và thuế thu nhập phải nộp cho năm hiện hành và các năm trước được xác định bằng số tiền dự kiến được thu hồi từ hoặc phải nộp cho cơ quan thuế, dựa trên các mức thuế suất và các luật thuế có hiệu lực đến ngày kết thúc kỳ kế toán năm.

Thuế thu nhập hiện hành được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất ngoại trừ trường hợp thuế thu nhập phát sinh liên quan đến một khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu, trong trường hợp này, thuế thu nhập hoãn lại cũng được ghi nhận trực tiếp vào vốn chủ sở hữu.

Nhóm Công ty chỉ được bù trừ các tài sản thuế thu nhập hiện hành và thuế thu nhập hiện hành phải nộp khi Nhóm Công ty có quyền hợp pháp được bù trừ giữa tài sản thuế thu nhập hiện hành với thuế thu nhập hiện hành phải nộp và Nhóm Công ty dự định thanh toán thuế thu nhập hiện hành phải nộp và tài sản thuế thu nhập hiện hành trên cơ sở thuần.

Thuế (tiếp theo)

Thuế thu nhập hoãn lại

Thuế thu nhập hoãn lại được xác định cho các khoản chênh lệch tạm thời tại ngày kết thúc kỳ kế toán năm giữa cơ sở tính thuế thu nhập của các tài sản và nợ phải trả và giá trị ghi sổ của chúng cho mục đích báo cáo tài chính hợp nhất.

Thuế thu nhập hoãn lại phải trả được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời chịu thuế.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại cần được ghi nhận cho tất cả các chênh lệch tạm thời được khấu trừ, giá trị được khấu trừ chuyển sang các năm sau của các khoản lỗ tính thuế và các khoản ưu đãi thuế chưa sử dụng, khi chắc chắn trong tương lai sẽ có lợi nhuận tính thuế để sử dụng những chênh lệch tạm thời được khấu trừ, các khoản lỗ tính thuế và các ưu đãi thuế chưa sử dụng này.

Giá trị ghi sổ của tài sản thuế thu nhập hoãn lại phải được xem xét lại vào ngày kết thúc kỳ kế toán năm và phải giảm giá trị ghi sổ của tài sản thuế thu nhập hoãn lại đến mức bảo đảm chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế cho phép lợi ích của một phần hoặc toàn bộ tài sản thuế thu nhập hoãn lại được sử dụng. Các tài sản thuế thu nhập hoãn lại chưa ghi nhận trước đây được xem xét lại vào ngày kết thúc kỳ kế toán năm và được ghi nhận khi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế trong tương lai để có thể sử dụng các tài sản thuế thu nhập hoãn lại chưa ghi nhận này.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho năm tài chính khi tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán, dựa trên các mức thuế suất và luật thuế có hiệu lực vào ngày kết thúc kỳ kế toán năm.

Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất ngoại trừ trường hợp thuế thu nhập phát sinh liên quan đến một khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu, trong trường hợp này, thuế thu nhập hoãn lại cũng được ghi nhận trực tiếp vào vốn chủ sở hữu.

Nhóm Công ty chỉ bù trừ các tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả khi Nhóm Công ty có quyền hợp pháp được bù trừ giữa tài sản thuế thu nhập hiện hành với thuế thu nhập hiện hành phải nộp và các tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả liên quan đến thuế thu nhập doanh nghiệp của cùng một đơn vị nộp thuế và được quản lý bởi cùng một cơ quan thuế.

Các bên liên quan

Các bên được coi là bên liên quan của Nhóm Công ty nếu một bên có khả năng, trực tiếp hoặc gián tiếp, kiểm soát bên kia hoặc gây ảnh hưởng đáng kể tới bên kia trong việc ra các quyết định tài chính và hoạt động, hoặc khi Nhóm Công ty và bên kia cùng chịu sự kiểm soát chung hoặc ảnh hưởng đáng kể chung. Các bên liên quan nêu trên có thể là các công ty hoặc các cá nhân, bao gồm cả các thành viên mật thiết trong gia đình của họ.

Thông tin bộ phận

Một bộ phận là một cấu phần có thể xác định riêng biệt của Nhóm Công ty tham gia vào việc cung cấp các sản phẩm hoặc dịch vụ liên quan (bộ phận được chia theo hoạt động kinh doanh) hoặc cung cấp sản phẩm hoặc dịch vụ trong một môi trường kinh tế cụ thể (bộ phận được chia theo khu vực địa lý). Mỗi một bộ phận này chịu rủi ro và thu được lợi ích khác biệt so với các bộ phận khác.

Hoạt động chính của Nhóm Công ty là kinh doanh các sản phẩm khí, xăng dầu nhớt, kinh doanh sản xuất và cung cấp dịch vụ bảo dưỡng bình gas. Đồng thời, hoạt động sản xuất kinh doanh của Nhóm Công ty chủ yếu được thực hiện trong lãnh thổ Việt Nam. Vì vậy, rủi ro và tỷ suất sinh lời của Nhóm Công ty không bị tác động chủ yếu bởi những khác biệt về sản phẩm mà Nhóm Công ty kinh doanh, sản xuất ra hoặc do Nhóm Công ty hoạt động tại nhiều khu vực địa lý khác nhau. Do đó, Ban Giám đốc nhận định là Nhóm Công ty chỉ có một bộ phận theo hoạt động kinh doanh và khu vực địa lý. Theo đó, Nhóm Công ty không cần phải trình bày thông tin theo bộ phận.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)

Vào ngày 31 tháng 12 năm 2021 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

B09-DN/HN

4. ĐẠI DỊCH COVID-19

Đại dịch Covid-19 đang dẫn đến sự suy thoái kinh tế và ảnh hưởng tiêu cực đến hầu hết các doanh nghiệp và ngành nghề. Tình hình này dẫn đến các yếu tố không chắc chắn và có thể tác động đến môi trường mà Nhóm Công ty đang hoạt động. Ban Tổng Giám đốc Nhóm Công ty vẫn đang tiếp tục theo dõi các diễn biến của tình hình, cũng như đánh giá các ảnh hưởng tài chính liên quan đến việc đánh giá tài sản, các khoản dự phòng và công nợ tiềm tàng, đồng thời sử dụng các ước tính và xét đoán đối với các vấn đề khác nhau, dựa trên các thông tin tin cậy nhất có được đến ngày của báo cáo tài chính này.

5. TIỀN VÀ CÁC KHOẢN TƯƠNG ĐƯƠNG TIỀN

VND

	Số cuối năm	Số đầu năm
Tiền mặt	12.849.890.792	13.329.617.995
Tiền gửi ngân hàng	178.360.944.701	332.584.975.058
Các khoản tương đương tiền (*)	230.000.000.000	20.000.000.000
Tổng cộng	421.210.835.493	365.914.593.053

(*) Các khoản tương đương tiền thể hiện các khoản tiền gửi ngắn hạn có kỳ hạn gốc dưới ba tháng và hưởng tiền lãi theo lãi suất 3,5% mỗi năm.

6. CÁC KHOẢN ĐẦU TƯ

Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn ngắn hạn

Khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn ngắn hạn thể hiện khoản tiền gửi bằng VND tại các ngân hàng thương mại có kỳ hạn từ bốn (4) đến sáu (6) tháng và hưởng lãi suất theo mức lãi suất 3,5% một năm.

Đầu tư vào công ty khác

VND

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
Công ty Cổ phần Năng lượng Vinabenny (*)	50.000.000.000	(50.000.000.000)	50.000.000.000	(50.000.000.000)

(*) Đây là khoản đầu tư vào Công ty Cổ phần Năng lượng Vinabenny ("Vinabenny") tương đương 14% vốn điều lệ của Vinabenny. Ngày 28 tháng 5 năm 2019, Tòa án nhân dân tỉnh Long An có Quyết định mở thủ tục phá sản số 01/2019/QĐ-MTTPS đối với Vinabenny.

7. PHẢI THU NGẮN HẠN CỦA KHÁCH HÀNG

	Số cuối năm	Số đầu năm
Phải thu bên khác	484.060.614.330	279.384.702.448
Trong đó:		
- Công ty Cổ phần Thép Nam Kim	44.827.223.465	22.106.212.887
- Công ty Cổ phần CNG Việt Nam	-	44.254.766.657
Khác	439.233.390.865	392.023.722.904
Phải thu bên liên quan (Thuyết minh số 29)	2.200.396.994	19.865.523.735
TỔNG CỘNG	486.261.011.324	478.250.226.183
Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	(20.598.082.404)	(9.654.714.143)
GIÁ TRỊ THUẦN	465.662.928.920	468.595.512.040

7. PHẢI THU NGẮN HẠN CỦA KHÁCH HÀNG (TIẾP THEO)

Chi tiết tình hình tăng giảm dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi:

VND

	Số cuối năm	Số đầu năm
Số đầu năm	9.654.714.143	11.458.330.653
Dự phòng trích lập trong năm	11.843.368.261	4.142.246.255
Hoàn nhập dự phòng trong năm	(900.000.000)	(5.945.862.765)
Số cuối năm	20.598.082.404	9.654.714.143

8. TRẢ TRƯỚC CHO NGƯỜI BÁN NGẮN HẠN

VND

	Số cuối năm	Số đầu năm
Công ty Cổ phần Cảng Đồng Nai	16.288.691.614	16.288.691.614
Khác	12.272.979.954	16.233.541.408
TỔNG CỘNG	28.561.671.568	32.522.233.022

9. PHẢI THU KHÁC

VND

	Số cuối năm	Số đầu năm
Ngắn hạn	12.588.760.589	36.472.531.287
Khoản tiền cọc ở công ty Cổ phần Đầu tư và Kinh doanh Tài sản Việt Nam	3.300.000.000	3.300.000.000
Tạm ứng cho nhân viên	671.159.994	1.375.028.159
Lãi tiền gửi ngân hàng	584.148.977	72.647.912
Khoản thu từ bán Tòa nhà GAS Tower	-	22.007.146.864
Khác	8.033.451.618	9.717.708.352
Dài hạn	3.298.673.229	4.166.173.229
Ký quỹ, ký cược	3.298.673.229	4.166.173.229
TỔNG CỘNG	15.887.433.818	40.638.704.516
Dự phòng phải thu ngắn hạn khác khó đòi	(3.300.000.000)	(3.300.000.000)
GIÁ TRỊ THUẦN	12.587.433.818	37.338.704.516

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)

Vào ngày 31 tháng 12 năm 2021 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

B09-DN/HN

10. HÀNG TỒN KHO

	Số cuối năm	Số đầu năm
Nguyên liệu, vật liệu tồn kho	44.960.747.810	43.776.827.262
Hàng hóa	42.584.488.963	54.773.081.599
Công cụ, dụng cụ	37.522.388.236	40.643.799.851
Thành phẩm	21.854.441.236	5.076.306.530
Hàng mua đang đi trên đường	6.791.502.526	7.467.180.000
Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang	4.124.772.918	4.132.733.128
TỔNG CỘNG	157.838.341.689	155.869.928.370
Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	(5.481.492.101)	(3.529.599.992)
GIÁ TRỊ THUẦN	152.356.849.588	152.340.328.378

11. CHI PHÍ TRẢ TRƯỚC

VNĐ

	Số cuối năm	Số đầu năm
Ngắn hạn	7.888.910.169	10.542.397.516
Chi phí thuê	1.967.555.382	4.013.120.630
Chi phí mua bảo hiểm	1.373.885.379	1.469.663.534
Công cụ, dụng cụ xuất dùng	72.721.895	1.882.129.577
Khác	4.474.747.513	3.177.483.775
Dài hạn	774.999.972.981	735.530.022.555
Chi phí vỏ bình gas chờ phân bổ (*)	600.534.752.411	565.225.932.779
Quyền sử dụng đất	73.195.616.730	75.706.967.672
Tiền thuê văn phòng trả trước	42.400.089.604	37.796.070.132
Công cụ, dụng cụ xuất dùng	37.136.871.132	28.824.527.285
Chi phí bảo dưỡng	6.334.202.704	11.829.314.198
Chi phí cải tạo văn phòng	3.446.352.211	2.876.646.352
Khác	11.952.088.189	13.270.564.137
TỔNG CỘNG	782.888.883.150	746.072.420.071

(*) Giá trị vỏ bình gas biến động như sau:

VNĐ

	Năm nay	Năm trước
Số đầu năm	565.225.932.779	464.804.078.441
Tăng thêm trong năm	127.088.981.290	203.702.310.966
Kết chuyển vào chi phí sản xuất kinh doanh	(91.780.161.658)	(103.280.456.628)
Số cuối năm	600.534.752.411	565.225.932.779

12. TÀI SẢN CỐ ĐỊNH HỮU HÌNH

VNĐ

	Nhà cửa và vật kiến trúc	Máy móc và thiết bị	Phương tiện vận tải	Thiết bị văn phòng	Khác	Tổng cộng
NGUYÊN GIÁ						
Số dư đầu năm	582.217.494.621	1.211.550.104.928	49.536.897.735	8.617.334.809	25.581.606.679	1.877.503.438.772
Đầu tư xây dựng cơ bản hoàn thành		21.086.700.291	-	-	-	21.086.700.291
Mua mới	1.487.704.602	7.561.413.537	11.357.252.366	186.844.545	1.517.133.225	22.110.348.275
Thanh lý		-	(1.072.017.544)	-	(251.853.654)	(1.323.871.198)
Phân loại lại	14.731.897.467	(14.384.309.617)	1.951.235.000	(777.587.850)		1.521.235.000
Số cuối năm	598.437.096.690	1.225.813.909.139	61.773.367.557	8.026.591.504	26.846.886.250	1.920.897.851.140
Trong đó: đã khấu hao hết	102.362.432.866	876.946.688.162	22.246.734.917	5.994.021.959	22,386.445.717	1.029.936.323.621
GIÁ TRỊ KHẤU HAO LŨY KẾ						
Số dư đầu năm	321.006.244.712	1.057.325.761.616	26.559.108.254	6.528.656.036	24,930.829.640	1,436.350.600.258
Khấu hao trong năm	38.225.602.394	41.606.974.464	4.302.668.586	457.901.065	467.033.814	85.060.180.323
Thanh lý	-	-	(1.072.017.544)	-	(251.853.654)	(1,323.871,198)
Phân loại lại	328.431.602	(771.374.662)	3.195.792.583	(1,715,277)	(1,229,899,246)	1,521,235,000
Số dư cuối năm	359.560.278.708	1.098.161.361.418	32.985.551.879	6.984.841.824	23.916.110.554	1.521.608.144.383
GIÁ TRỊ CÒN LẠI						
Số đầu năm	261.211.249.909	154.224.343.312	22.977.789.481	2.088.678.773	650.777.039	441.152.838.514
Số cuối năm	238.876.817.982	127.652.547.721	28.787.815.678	1.041.749.680	2.930.775.696	399.289.706.757

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)

Vào ngày 31 tháng 12 năm 2021 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

B09-DN/HN

13. TÀI SẢN CỐ ĐỊNH VÔ HÌNH

	VNĐ			
	Quyền sử dụng đất	Thương hiệu	Phần mềm máy tính	Tổng cộng
NGUYÊN GIÁ				
Số đầu năm	28.839.738.884	10.763.081.546	1.464.370.376	41.067.190.806
Đầu tư xây dựng cơ bản hoàn thành	-	2.880.000.000	-	2.880.000.000
Số cuối năm	28.839.738.884	13.643.081.546	1.464.370.376	43.947.190.806
Trong đó:				
Đã hao mòn hết	-	4.616.197.906	1.464.370.376	6.080.568.282
GIÁ TRỊ HAO MÒN LŨY KẾ				
Số đầu năm	3.401.869.658	8.311.213.106	1.464.370.376	13.177.453.140
Hao mòn trong năm	343.355.436	1.869.382.258	-	2.212.737.694
Số cuối năm	3.745.225.094	10.180.595.364	1.464.370.376	15.390.190.834
GIÁ TRỊ CÒN LẠI				
Tại ngày đầu năm	25.437.869.226	2.451.868.440	-	27.889.737.666
Tại ngày cuối năm	25.094.513.790	3.462.486.182	-	28.556.999.972

14. CHI PHÍ XÂY DỰNG CƠ BẢN DỜ DANG

	VNĐ	
	Số cuối năm	Số đầu năm
Tiền thuê đất và giải phóng mặt bằng	4.773.938.018	4.773.938.018
Cải tạo hệ thống đường ống công nghệ khí LPG Gò Dầu	-	1.927.123.490
Cải tạo hệ thống PCCC kho LPG Gò Dầu	-	1.411.965.784
Khác	4.540.027.912	749.931.549
TỔNG CỘNG	9.313.965.930	8.862.958.841

15. PHẢI TRẢ NGƯỜI BÁN NGẮN HẠN

	VNĐ	
	Số cuối năm	Số đầu năm
	Giá trị	Giá trị
Phải trả cho bên khác:	335.085.090.359	275.817.522.022
Trong đó:		
Chi nhánh Công ty Cổ phần Phân phối Khí thấp áp Dầu khí Việt Nam – Xí nghiệp Phân phối Khí thấp áp Vũng Tàu	124.188.220.653	50.409.920.574
Công ty Cổ phần Lọc hóa dầu Bình Sơn	108.859.178.568	119.791.818.650
Chi nhánh Công ty Cổ phần Phân phối Khí thấp áp Dầu khí Việt Nam – Xí nghiệp Phân phối Khí thấp áp Nhơn Trạch	42.946.523.786	15.350.120.964
Khác	59.091.167.352	90.265.661.834
Phải trả cho bên liên quan (Thuyết minh số 29)	641.923.712.397	195.403.691.475
TỔNG CỘNG	977.008.802.756	471.221.213.497

16. THUẾ

	VNĐ			
	Số đầu năm	Tăng trong năm	Giảm trong năm	Số cuối năm
Thuế giá trị gia tăng	(45.410.146.179)	210.499.903.117	(212.254.137.953)	(47.164.381.015)
Thuế thu nhập cá nhân	573.188.962	7.003.342.079	(6.663.105.771)	913.425.270
Thuế thu nhập doanh nghiệp	2.224.899.386	26.942.569.327	(19.890.303.151)	9.277.165.562
Khác	(1.202.248.838)	376.039.544	(376.039.544)	(1.202.248.838)
Tổng cộng	(43.814.306.669)	244.821.854.067	(239.183.586.419)	(38.176.039.021)
Trong đó				
Thuế GTGT được khấu trừ	(47.299.290.376)			(50.606.765.489)
Thuế nộp thừa	(1.202.607.503)			(1.202.607.503)
Thuế phải nộp	4.687.591.210			13.633.333.971

17. CHI PHÍ PHẢI TRẢ NGẮN HẠN

	VNĐ	
	Số cuối năm	Số đầu năm
Chi phí thuê vỏ bình	5.792.446.033	6.788.367.421
Chi phí phúc lợi nhân viên	5.328.129.000	4.694.000.000
Chi phí vận chuyển	5.233.145.739	150.000.000
Chi phí bảo dưỡng	3.368.874.883	2.918.766.451
Chi phí kiểm định	3.675.582.282	-
Chi phí lãi vay	19.059.434	477.830.743
Chi phí mua hàng hóa nhập khẩu	-	25.220.533.676
Khác	5.433.300.551	6.708.188.156
Tổng cộng	28.901.447.013	46.957.686.447

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)

Vào ngày 31 tháng 12 năm 2021 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

B09-DN/HN

18. PHẢI TRẢ KHÁC

VNĐ

	Số cuối năm	Số đầu năm
Ngắn hạn	16.056.665.331	16.567.902.149
Mượn hàng	6.075.443.739	-
Kinh phí công đoàn	1.319.472.279	1.442.681.394
Nhận ký quỹ, ký cược	520.285.200	1.829.677.891
Thuế TNCN phải trả từ cổ tức	530.237.487	517.346.487
Khác	7.611.226.626	12.778.196.377
Dài hạn	234.056.760.417	226.472.907.003
Nhận ký quỹ, ký cược (*)	234.056.760.417	226.472.907.003
Tổng cộng	250.113.425.748	243.040.809.152
Trong đó		
Phải trả cho bên liên quan (Thuyết minh số 29)	279.241.354	-
Phải trả cho bên khác	249.834.184.394	243.040.809.152

(*) Đây là số tiền ký quỹ, ký cược giá trị vỏ bình gas nhận được từ khách hàng. Biến động về khoản tiền ký cược vỏ bình gas nhận được trong năm như sau:

VNĐ

	Số cuối năm	Số đầu năm
Số đầu năm	226.472.907.003	202.592.689.342
Tăng thêm trong năm	43.794.015.784	60.937.759.000
Kết chuyển vào doanh thu	(33.881.898.586)	(32.695.656.340)
Thanh lý	(2.328.263.784)	(4.361.884.999)
Số cuối năm	234.056.760.417	226.472.907.003

19. VAY NGẮN HẠN

Nhóm Công ty nhận các khoản vay tín chấp từ ngân hàng thương mại nhằm tài trợ cho vốn lưu động. Chi tiết các khoản vay ngắn hạn từ các ngân hàng được trình bày như sau:

	Số đầu năm	Đi vay	Trả nợ gốc vay	Số cuối năm
Vay ngân hàng	543.604.364.615	1.154.483.718.188	(1.650.110.922.801)	47.977.160.002

Tên ngân hàng	Số cuối năm (VNĐ)	Ngày đáo hạn	Lãi suất
Ngân hàng TNHH MTV HSBC Việt Nam	47.977.160.002	Ngày 22 tháng 2 năm 2022	2,9%

20. VỐN CHỦ SỞ HỮU

TÌNH HÌNH TĂNG GIẢM NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU

	Vốn cổ phần	Thặng dư vốn cổ phần	Cổ phiếu quỹ	Quỹ đầu tư phát triển	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Tổng cộng
Năm trước						
Số đầu năm	500.000.000.000	45.594.384.212	(12.061.327)	362.934.290.222	73.157.215.977	981.673.829.084
Lợi nhuận thuần trong năm	-	-	-	-	56.826.954.157	56.826.954.157
Cổ tức đã công bố	-	-	-	-	(39.988.722.400)	(39.988.722.400)
Trích lập quỹ khen thưởng, phúc lợi	-	-	-	-	(10.000.000.000)	(10.000.000.000)
Trích quỹ khen thưởng ban điều hành	-	-	-	-	(250.000.000)	(250.000.000)
Số cuối năm	500.000.000.000	45.594.384.212	(12.061.327)	362.934.290.222	79.745.447.734	988.262.060.841
Năm nay						
Số đầu năm	500.000.000.000	45.594.384.212	(12.061.327)	362.934.290.222	79.745.447.734	988.262.060.841
Lợi nhuận thuần trong năm	-	-	-	-	79.186.310.898	79.186.310.898
Cổ tức đã công bố	-	-	-	-	(49.998.794.000)	(49.998.794.000)
Trích lập quỹ khen thưởng, phúc lợi	-	-	-	-	(10.000.000.000)	(10.000.000.000)
Trích quỹ khen thưởng ban điều hành	-	-	-	-	(700.000.000)	(700.000.000)
Số cuối năm	500.000.000.000	45.594.384.212	(12.061.327)	362.934.290.222	98.232.964.632	1.006.749.577.739

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)

Vào ngày 31 tháng 12 năm 2021 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

B09-DN/HN

CÁC GIAO DỊCH VỀ VỐN VỚI CÁC CHỦ SỞ HỮU VÀ PHÂN PHỐI CỔ TỨC

VNĐ

	Năm nay	Năm trước
Vốn đã góp		
Vốn góp đầu năm và cuối năm	500.000.000.000	500.000.000.000
Cổ tức		
Cổ tức công bố	49.998.794.000	39.988.722.400
Cổ tức đã trả	(49.985.903.000)	(39.988.722.400)

CỔ PHIẾU

	Năm nay	Năm trước
Cổ phiếu được phép phát hành	50.000.000	50.000.000
Cổ phiếu đã phát hành và góp vốn đầy đủ	50.000.000	50.000.000
<i>Cổ phiếu phổ thông</i>	50.000.000	50.000.000
Cổ phiếu quỹ	1.206	1.206
<i>Cổ phiếu phổ thông</i>	1.206	1.206
Cổ phiếu đang lưu hành	49.998.794	49.998.794
<i>Cổ phiếu phổ thông</i>	49.998.794	49.998.794

Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành là 10.000 VND/cổ phiếu

21. LÃI TRÊN CỔ PHIẾU

Nhóm Công ty sử dụng các thông tin sau để tính lãi cơ bản và lãi suy giảm trên cổ phiếu

	Năm nay	Năm trước
Lợi nhuận thuần sau thuế phân bổ cho cổ đôn sở hữu cổ phiếu phổ thông (VND)	79.186.310.898	56.826.954.157
Điều chỉnh giảm do trích quỹ khen thưởng, phúc lợi (VND) (*)	(10.000.000.000)	(10.000.000.000)
Lợi nhuận thuần sau thuế phân bổ cho cổ đôn sở hữu cổ phiếu phổ thông để tính lãi cơ bản trên cổ phiếu (VND)	69.186.310.898	46.826.954.157
Bình quân gia quyền của số cổ phiếu phổ thông (không bao gồm cổ phiếu quỹ) để tính lãi cơ bản trên cổ phiếu (cổ phiếu)	49.998.794	49.998.794
Lãi (lỗ) cơ bản và suy giảm trên cổ phiếu (VND/cổ phiếu)	1.384	937

(*) Lợi nhuận dùng để tính lãi trên cổ phiếu cho năm 2021 được điều chỉnh giảm cho khoản dự tính trích quỹ khen thưởng, phúc lợi từ lợi nhuận của năm 2021 theo kế hoạch được phê duyệt trong Nghị quyết Đại hội đồng cổ đôn số 01/NQ-KMN ngày 20 tháng 4 năm 2021.

Không có các giao dịch cổ phiếu phổ thông hoặc giao dịch cổ phiếu phổ thông tiềm năng nào xảy ra từ ngày kết thúc kỳ kế toán năm đến ngày báo cáo tài chính hợp nhất này.

22. DOANH THU BÁN HÀNG VÀ CUNG CẤP DỊCH VỤ

VNĐ

	Năm nay	Năm trước
Tổng doanh thu	5.863.290.405.558	5.101.261.802.246
Trong đó:		
Doanh thu khí LPG	4.381.025.244.919	3.835.736.816.409
Doanh thu khí CNG	1.266.467.660.460	1.100.755.578.350
Doanh thu xăng dầu nhớt	66.793.502.274	11.957.829.092
Doanh thu bán vỏ bình chứa LPG	54.044.536.492	60.239.578.733
Doanh thu từ việc đặt cọc bình gas	33.881.898.586	32.695.656.340
Doanh thu dịch vụ bảo dưỡng vỏ bình	20.172.888.040	17.564.776.054
Doanh thu khác	40.904.674.787	42.311.567.268
Các khoản giảm trừ doanh thu	(248.634.202.629)	(300.700.720.120)
Doanh thu thuần	5.614.656.202.929	4.800.561.082.126
Trong đó:		
Doanh thu khí LPG	4.132.391.042.290	3.535.036.096.289
Doanh thu khí CNG	1.266.467.660.460	1.100.755.578.350
Doanh thu xăng dầu nhớt	66.793.502.274	11.957.829.092
Doanh thu bán vỏ bình chứa LPG	54.044.536.492	60.239.578.733
Doanh thu từ việc đặt cọc bình gas	33.881.898.586	32.695.656.340
Doanh thu dịch vụ bảo dưỡng vỏ bình	20.172.888.040	17.564.776.054
Doanh thu khác	40.904.674.787	42.311.567.268

23. GIÁ VỐN HÀNG BÁN VÀ DỊCH VỤ CUNG CẤP

VNĐ

	Năm nay	Năm trước
Giá vốn khí LPG	3.632.888.542.541	3.063.095.797.160
Giá vốn khí CNG	963.726.167.071	772.844.211.040
Giá vốn xăng dầu nhớt	50.471.108.376	56.583.404.649
Giá vốn bán vỏ bình LPG	56.489.100.626	11.050.032.673
Phân bổ vỏ bình gas	114.200.927.983	103.280.456.628
Giá vốn dịch vụ bảo dưỡng vỏ bình	12.106.383.518	4.705.652.912
Giá vốn khác	10.157.515.033	18.047.292.444
Tổng cộng	4.840.039.745.148	4.029.606.847.506

24. CHI PHÍ TÀI CHÍNH

VNĐ

	Năm nay	Năm trước
Chi phí lãi vay	12.079.128.858	17.579.846.802
Lỗ chênh lệch tỷ giá trong năm	100.010.821	30.030.182
Chi phí khác	-	13.245.295
Tổng cộng	12.179.139.679	17.623.122.279

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)

Vào ngày 31 tháng 12 năm 2021 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

B09-DN/HN

25. CHI PHÍ BÁN HÀNG

VNĐ

	Năm nay	Năm trước
Chi phí nhân viên	211.768.220.913	210.707.626.688
Chi phí dịch vụ mua ngoài	106.119.055.401	99.045.462.553
Chi phí khấu hao và hao mòn tài sản cố định	72.885.504.586	89.235.265.112
Chi phí vận chuyển	57.714.907.421	64.739.753.259
Công cụ, dụng cụ	51.475.040.127	52.966.057.971
Khác	95.366.817.109	94.692.880.871
TỔNG CỘNG	595.329.545.557	611.387.046.454

26. CHI PHÍ QUẢN LÝ DOANH NGHIỆP

VNĐ

	Năm nay	Năm trước
Chi phí nhân viên	25.585.265.433	18.567.891.160
Công cụ, dụng cụ	11.463.169.630	12.100.599.178
Chi phí khấu hao và hao mòn tài sản cố định	9.750.610.106	18.245.124.978
Chi phí dự phòng	8.855.495.276	4.364.607.703
Chi phí ngoại giao	4.893.363.224	5.209.957.659
Chi phí dịch vụ mua ngoài	2.053.787.118	1.263.738.425
Khác	10.817.926.516	12.242.480.373
TỔNG CỘNG	73.419.617.303	71.994.399.476

27. CHI PHÍ SẢN XUẤT, KINH DOANH THEO YẾU TỐ

VNĐ

	Năm nay	Năm trước
Giá vốn hàng hóa	4.503.695.646.276	3.798.797.940.115
Chi phí nhân công	268.998.244.608	260.288.922.117
Chi phí dịch vụ mua ngoài	258.382.327.554	250.114.507.731
Nguyên vật liệu	213.977.931.987	194.733.936.374
Chi phí công cụ dụng cụ	117.582.225.031	111.146.061.731
Chi phí khấu hao và hao mòn (Thuyết minh số 12 và 13)	87.272.918.017	100.635.658.104
Chi phí khác	110.966.568.873	98.493.956.321
TỔNG CỘNG	5.560.875.862.346	4.814.210.982.493

28. THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP

Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp ("TNDN") của Nhóm Công ty là 20% thu nhập chịu thuế.

Các báo cáo thuế của Nhóm Công ty sẽ chịu sự kiểm tra của cơ quan thuế. Do việc áp dụng luật và các quy định về thuế có thể được giải thích theo nhiều cách khác nhau, số thuế được trình bày trên báo cáo tài chính hợp nhất có thể sẽ bị thay đổi theo quyết định cuối cùng của cơ quan thuế.

CHI PHÍ THUẾ TNDN

VNĐ

	Năm nay	Năm trước
Chi phí thuế TNDN hiện hành	26.942.569.327	17.091.051.794
Điều chỉnh thuế TNDN trích thiếu trong những năm trước	-	792.201.488
	26.942.569.327	17.883.253.282
Thu nhập thuế TNDN hoãn lại	(6.469.735.614)	(2.077.213.286)
TỔNG CỘNG	20.472.833.713	15.806.039.996

Dưới đây là đối chiếu giữa chi phí thuế TNDN và kết quả của lợi nhuận kế toán trước thuế nhân với thuế suất thuế TNDN:

VNĐ

	Năm nay	Năm trước
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	99.659.144.611	72.632.994.153
Thuế TNDN theo thuế suất áp dụng cho Nhóm Công ty	19.931.828.922	14.526.598.831
Các khoản điều chỉnh:		
Chi phí không được trừ	541.004.791	487.239.677
Điều chỉnh thuế TNDN trích thiếu trong những năm trước	-	792.201.488
Chi phí thuế TNDN	20.472.833.713	15.806.039.996

THUẾ TNDN HIỆN HÀNH

Thuế TNDN hiện hành phải nộp được xác định dựa trên thu nhập chịu thuế của năm hiện tại. Thu nhập chịu thuế của Nhóm Công ty khác với lợi nhuận được báo cáo trong báo cáo kết quả kinh doanh hợp nhất vì thu nhập chịu thuế không bao gồm các khoản mục thu nhập chịu thuế hay chi phí được trừ cho mục đích tính thuế trong các năm khác và cũng không bao gồm các khoản mục không phải chịu thuế hay không được khấu trừ cho mục đích tính thuế. Thuế TNDN hiện hành phải nộp của Nhóm Công ty được tính theo thuế suất đã ban hành đến ngày kết thúc kỳ kế toán năm.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)

Vào ngày 31 tháng 12 năm 2021 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

B09-DN/HN

THUẾ TNDN HOÃN LẠI

Nhóm Công ty đã ghi nhận một số khoản tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả với các biến động trong năm báo cáo và năm trước như sau:

VND

	Bảng cân đối kế toán hợp nhất		Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất	
	Số cuối năm	Số đầu năm	Năm nay	Năm trước
Dự phòng đầu tư	9.282.420.241	9.282.420.241	-	-
Dự phòng sửa chữa tài sản	4.110.195.880	-	4.110.195.880	-
Dự phòng nợ phải thu	3.989.464.313	2.291.666.131	1.697.798.182	1.371.293.288
Lợi nhuận chưa thực hiện	1.642.656.418	1.371.293.288	271.363.130	-
Dự phòng hàng tồn kho	1.096.298.420	705.919.998	390.378.422	705.919.998
TỔNG CỘNG	20.121.035.272	13.651.299.658	6.469.735.614	2.077.213.286

29. NGHIỆP VỤ VỚI BÊN LIÊN QUAN

Những giao dịch trọng yếu của Nhóm Công ty với bên liên quan trong năm nay và năm trước bao gồm:

VND

Bên liên quan	Mối quan hệ	Nội dung	Năm nay	Năm trước
Tổng Công ty Khí Việt Nam - Công ty Cổ phần ("PV Gas")	Cổ đông	Mua hàng hóa và dịch vụ	2.415.126.323.098	1.968.623.573.437
		Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	7.049.812.578	25.232.436.673

Các khoản phải thu và phải trả với bên liên quan vào ngày kết thúc năm tài chính như sau:

Bên liên quan	Mối quan hệ	Nội dung nghiệp vụ	Số cuối năm	Số đầu năm
Phải thu ngắn hạn của khách hàng				
PV Gas	Cổ đông	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	2.200.396.994	19.865.523.735
Phải trả người bán ngắn hạn				
PV Gas	Cổ đông	Mua hàng hóa và dịch vụ	641.923.712.397	195.403.691.475
Phải trả ngắn hạn khác				
PV Gas	Cổ đông	Thu chi khác	279.241.354	

29. NGHIỆP VỤ VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN (TIẾP THEO)

CÁC GIAO DỊCH VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN KHÁC

VND

Thu nhập của các thành viên của Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát và Ban Tổng Giám đốc như sau:

		Năm nay	Năm trước
Hội đồng Quản trị			
Ông Phan Quốc Nghĩa	Chủ tịch (bổ nhiệm ngày 20 tháng 4 năm 2021)	255.272.727	-
Bà Phan Thị Ngọc Hà	Chủ tịch (bổ nhiệm ngày 28 tháng 4 năm 2020 và miễn nhiệm ngày 20 tháng 4 năm 2021)	184.090.909	110.000.000
Ông Trần Văn Nghị	Chủ tịch (miễn nhiệm ngày 28 tháng 4 năm 2020)	-	326.441.000
Ông Nguyễn Ngọc Luận	Thành viên	360.000.000	
Ông Nguyễn Hoàng Giang	Thành viên	534.338.866	740.035.750
Ông Hà Anh Tuấn	Thành viên	129.000.000	62.000.000
Bà Nguyễn Ngọc Anh	Thành viên	129.000.000	62.000.000
Ban Kiểm soát			
Bà Đào Thanh Hằng	Trưởng Ban kiểm soát	795.959.165	689.960.796
Bà Trần Thị Thu Hiền	Thành viên	181.328.276	320.163.956
Ông Phạm Tuấn Anh	Thành viên	69.000.000	38.000.000
Ban Tổng Giám đốc			
Ông Nguyễn Ngọc Luận	Tổng Giám đốc	1.979.853.137	1.037.057.375
Ông Trần Anh Dũng	Phó Tổng giám đốc	1.223.924.339	779.760.375
Ông Đặng Văn Vĩnh	Phó Tổng giám đốc	1.167.235.758	841.749.125
Ông Đào Hữu Thắng	Phó Tổng giám đốc	1.088.715.680	819.870.125
Ông Đào Đình Thiêm	Phó Tổng giám đốc (miễn nhiệm ngày 15 tháng 3 năm 2021)	281.717.043	731.256.150
TỔNG CỘNG		8.379.435.900	6.558.294.652

30. CÁC CAM KẾT THUÊ HOẠT ĐỘNG

Nhóm Công ty hiện đang thuê nhà và văn phòng theo hợp đồng thuê hoạt động. Vào ngày kết thúc kỳ kế toán năm, các khoản tiền thuê phải trả trong tương lai theo hợp đồng thuê hoạt động được trình bày như sau:

VND

	Số cuối năm	Số đầu năm
Đến 1 năm	5.757.412.770	8.763.591.691
Từ 1 đến 5 năm	10.561.136.838	11.599.647.622
Trên 5 năm	52.388.626.056	54.597.596.495
TỔNG CỘNG	68.707.175.664	74.960.835.808

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)

Vào ngày 31 tháng 12 năm 2021 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

B09-DN/HN

31. PHÂN LOẠI LẠI DỮ LIỆU TƯƠNG ỨNG

Trong năm, Ban Tổng Giám đốc Công ty đã phân loại lại một số dữ liệu tương ứng để phản ánh phù hợp hơn việc ghi nhận một số chi phí liên quan đến quá trình phân phối khí CNG, là giá vốn hàng bán thay vì chi phí bán hàng trên báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất.
Chi tiết về các tài khoản bị ảnh hưởng như sau:

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020 (đã được trình bày trước đây)	Phân loại lại	Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020 (được trình bày lại)
--	---------------	---

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT

Giá vốn hàng bán và dịch vụ cung cấp	3.935.881.374.772	93.725.472.734	4.029.606.847.506
Chi phí bán hàng	705.112.519.188	(93.725.472.734)	611.387.046.454

32. CÁC SỰ KIỆN SAU NGÀY KẾT THÚC KỲ KẾ TOÁN NĂM

Không có sự kiện trọng yếu nào phát sinh sau ngày kết thúc kỳ kế toán năm yêu cầu phải được điều chỉnh hay trình bày trong báo cáo tài chính hợp nhất của Nhóm Công ty.

NGUYỄN MINH NHẬT
Người lập biểu

Ngày 18 tháng 3 năm 2022

CAO NGUYỄN ĐỨC ANH
Phụ trách kế toán



NGUYỄN NGỌC LUẬN
Tổng Giám đốc
Ngày 18 tháng 3 năm 2022





CÔNG TY CỔ PHẦN KINH DOANH KHÍ MIỀN NAM



Lầu 4 PetroVietnam Tower, Số 1 - 5 Đường Lê Duẩn
Phường Bến Nghé, Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh



<http://www.pgs.com.vn>



(84.28). 3910 0108 - 3910 0324